

CẨM NANG

HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT

Biên soạn : Giáo Viên Trần Quang Khánh

Bộ môn : Giáo Dục Công Dân

PHẦN 1: LUẬT QUỐC TẾ

Câu hỏi 1 :

Khi xuất cảnh, được mang theo bao nhiêu tiền mặt?

*** Tôi đang làm việc tại Nhật, tết này tôi định về nước. Xin hỏi tôi được mang bao nhiêu tiền về Việt Nam, và mang khoảng bao nhiêu mới phải trình báo hải quan?**

- Theo điều 1 của quyết định số 337/1998/QĐ-NHNN ngày 10-10-1998 của thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc mang ngoại tệ bằng tiền mặt và đồng Việt Nam bằng tiền mặt khi xuất, nhập cảnh (đã được sửa đổi, bổ sung theo quyết định số 921/2005/QĐ-NHNN ngày 27-6-2005 của thống đốc Ngân hàng Nhà nước), người cư trú, người không cư trú là cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu Việt Nam có mang theo người ngoại tệ bằng tiền mặt (bao gồm tiền giấy, tiền kim loại và séc du lịch) và đồng Việt Nam bằng tiền mặt trên mức quy định dưới đây thì phải khai báo với hải quan cửa khẩu:

a. 7.000 USD (bảy nghìn đôla Mỹ) hoặc các loại ngoại tệ khác có giá trị tương đương.

b. 15.000.000 VNĐ (mười lăm triệu đồng Việt Nam).

Cá nhân mang ngoại tệ bằng tiền mặt và đồng Việt Nam bằng tiền mặt từ mức quy định trên trở xuống thì không phải khai báo hải quan.

Chiều theo quy định nêu trên, khi về nước bạn có quyền mang ngoại tệ bằng tiền mặt về nước với mức không hạn chế, nhưng khi nhập cảnh vào Việt Nam bạn mang ngoại tệ bằng tiền mặt trên 7.000 USD hoặc các loại ngoại tệ khác có giá trị tương đương thì bắt buộc phải khai báo với hải quan cửa khẩu.

Câu hỏi 2 :

Mẹ tôi nghỉ hưu, hiện đang lĩnh lương hưu hằng tháng. Nếu mẹ tôi xuất cảnh ra nước ngoài, vẫn qua lại giữa nước ngoài và Việt Nam và vẫn giữ quốc tịch Việt Nam, mẹ tôi có được lĩnh lương hưu hằng tháng không?

Theo quy định tại khoản 5 điều 15 Luật bảo hiểm xã hội, người lao động có quyền ủy quyền cho người khác nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội. Do đó, mẹ bạn có thể ủy quyền cho người khác nhận thay trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng khi mẹ bạn không có mặt tại Việt Nam. Tuy nhiên, cần lưu ý việc ủy quyền phải có giấy ủy quyền hợp pháp.

Câu hỏi 3:

Đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch có được phép thỏa thuận với lao động nữ điều khoản "cam kết làm việc trên 3 năm mới được sinh con, nếu không thực hiện đúng sẽ bị cắt các khoản trợ cấp, thưởng... con thứ hai phải cách con đầu 5 năm"?

- Theo quy định tại khoản 1 điều **Trả lời:** Bộ luật lao động đã được sửa đổi, bổ sung: nghiêm cấm người sử dụng lao động có hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ, xúc phạm danh dự và nhân phẩm phụ nữ; người sử dụng lao

động phải thực hiện nguyên tắc bình đẳng nam nữ về tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương và trả công lao động.

Vì vậy, việc doanh nghiệp thỏa thuận lao động nữ làm việc trên ba năm mới được sinh con, con thứ hai cách con đầu năm năm nếu không thực hiện sẽ bị cắt các khoản trợ cấp, thưởng... là phân biệt đối xử với lao động nữ nên thỏa thuận của doanh nghiệp là chưa phù hợp với các quy định của pháp luật.

Câu hỏi 4:

Việt kiều về nước được mang theo bao nhiêu máy tính xách tay?

** Việt kiều từ Mỹ về Việt Nam có thể mang theo tối đa bao nhiêu máy tính xách tay (mang giùm, cho, tặng) thì không bị đánh thuế? Và nếu đánh thuế thì đánh như thế nào?*

Trả lời:1 Đối với hành lý của người nhập cảnh:

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 66/2002/NĐ-CP ngày 1-7-2002 quy định về định mức hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh và quà biếu, tặng nhập khẩu được miễn thuế, hành lý được miễn thuế của người nhập cảnh bao gồm: rượu, đồ uống có cồn; thuốc lá; trà, cà phê; quần áo, đồ dùng cá nhân có số lượng phù hợp cho mục đích chuyến đi; các vật phẩm khác (không nằm trong danh mục hàng cấm nhập khẩu hoặc nhập khẩu có điều kiện) tổng trị giá không quá 5.000.000 (năm triệu) đồng Việt Nam.

Theo quy định tại Mục 3 Công văn số 4058/TCHQ của Bộ Tài chính - Tổng cục Hải quan ngày 1-9-2006 về việc giải quyết vướng mắc khi người xuất cảnh, nhập cảnh sử dụng tờ khai nhập cảnh, xuất cảnh, khi làm thủ tục đối với máy tính xách tay (laptop), máy quay cá nhân (camera) với số lượng 1 chiếc của người xuất cảnh, nhập cảnh thực sự phục vụ mục đích chuyến đi thì được hưởng tiêu chuẩn hành lý miễn thuế.

Đối với quà biếu, quà tặng:

Theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định 66/2002/NĐ-CP ngày 1-7-2002 quy định về định mức hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh và quà biếu, tặng nhập khẩu được miễn thuế, quà biếu, tặng được mang vào Việt Nam phải là hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu. Trong trường hợp quà biếu, tặng vượt định mức là mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu có điều kiện phải tuân theo các quy định của pháp luật về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa đó.

Quà biếu, tặng được miễn thuế trong các trường hợp sau: quà biếu, tặng có tổng trị giá không quá 1.000.000 (một triệu) đồng Việt Nam; quà biếu, tặng có tổng trị giá vượt quá 1.000.000 (một triệu) đồng Việt Nam nhưng số thuế phải nộp dưới 50.000 (năm mươi nghìn) đồng Việt Nam.

Quà biếu, tặng có tổng trị giá vượt quá định mức miễn thuế quy định trên đây thì phần vượt được coi là hàng hóa nhập khẩu và phải nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa nhập khẩu. Trường hợp quà biếu, tặng là thuốc cấp cứu, dụng cụ y tế được biếu, tặng cho người bị bệnh nặng hoặc người bị thiên tai có trị giá không quá 10.000.000 (mười triệu) đồng Việt Nam thì được miễn các loại thuế.

Như vậy theo những quy định nói trên, bạn được miễn thuế đối với một máy tính xách tay bạn đang sử dụng. Còn nếu bạn muốn mang hơn một chiếc máy tính khi nhập cảnh để làm quà tặng thì bạn phải khai hải quan trên tờ khai nhập - xuất cảnh Việt Nam tại cửa khẩu và đối với phần vượt định mức đó, bạn phải nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa nhập khẩu.

Câu hỏi 5:

Quốc tịch Thái, có được cấp hộ chiếu Việt Nam?

** Cháu sinh năm 1993, ba cháu là người Thái, mẹ là người Việt. Cháu sinh ra, lớn lên và học tập ở Việt Nam. Sau khi sinh, ba mẹ cháu khai trong khai sinh là quốc tịch Thái Lan. Bây giờ cháu đã được cấp chứng minh thư Việt Nam, vậy cháu có được phép cấp hộ chiếu Việt Nam không?*

Trả lời:1

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Luật Quốc tịch Việt Nam thì giấy chứng minh nhân dân Việt Nam là loại giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam. Đồng thời, theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17-8-2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam thì hộ chiếu phổ thông cấp cho mọi công dân Việt Nam, do đó bạn có thể xin cấp hộ chiếu Việt Nam.

Câu hỏi 6:

Con tôi hiện đang học tại trường MDIS Singapore, được cấp hộ chiếu ngày 22-3-2004, có giá trị đến 22-3-2009. Khóa học của con tôi đến tháng 10-2009 mới kết thúc. Để xin gia hạn hoặc đổi hộ chiếu, con tôi có thể gửi hộ chiếu về Việt Nam để tôi đi đổi được không, thời gian nào đổi lại?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/08/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, công dân Việt Nam đang ở nước ngoài đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông (cấp mới hoặc gia hạn, cấp đổi) thì nộp hồ sơ tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại. Do đó con của bạn có thể liên hệ với Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore để xin gia hạn hoặc cấp đổi hộ chiếu.

Câu hỏi 7:

Người cư ngụ tỉnh khác có thể xin cấp hộ chiếu tại TP.HCM?

Tôi có hộ khẩu thường trú ở Huế nhưng đang sống và làm việc tại TP.HCM. Tôi có công việc cần phải đi công tác ở nước ngoài, vậy có thể làm hộ chiếu ở TP.HCM được không hay phải trở ra Huế? Nếu được làm tại TP.HCM thì làm ở đâu?

Trả lời:

- Nếu tạm trú tại TP.HCM, ông có thể làm thủ tục xin cấp hộ chiếu phổ thông tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an TP.HCM (161 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1). Trường hợp cấp thiết cần hộ chiếu gấp, ông có thể làm thủ tục xin cấp hộ chiếu tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an (254 Nguyễn Trãi, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1).

Ngoài ra, ông cũng có thể gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh nơi thường trú (ở Huế) để xin cấp hộ chiếu (Điểm a, b, khoản 1, khoản 2, điều 15 nghị định số 136/2007/NĐ-CP).

Câu hỏi 8:

Đăng ký khai sinh quá hạn cho người VN sinh tại Campuchia hiện sống ở TP.HCM

- Cha mẹ tôi là người VN, sinh ra tôi tại Campuchia (CPC) năm 1952 có đăng ký khai sinh (ĐKKS) tại CPC. Từ năm 1967 tôi hồi hương về VN sinh sống, đã được cấp CMND và hộ khẩu tại TP.HCM. Tuy nhiên, do chiến tranh giấy khai sinh của tôi bị thất lạc và hiện tôi cũng không thể quay về CPC làm lại giấy khai sinh được. Nay có nhu cầu, tôi đi xin đăng ký lại khai sinh ở TP.HCM thì Sở Tư pháp chỉ về UBND phường, phường lại chỉ lên sở. Tôi phải làm sao?

Trả lời:

- Được biết hiện nay tại TP.HCM có hàng ngàn người VN sinh ra tại CPC không có giấy khai sinh hoặc trước đây có ĐKKS nhưng đã thất lạc, không thể trích lục được như trường hợp của bà. Để giải quyết những trường hợp như trên, Bộ Tư pháp đã có văn bản hướng dẫn như sau:

Đối với những trường hợp người VN sinh ra tại CPC đã sinh sống liên tục, ổn định tại TP.HCM từ nhiều năm và trên thực tế không thể quay lại CPC làm các thủ tục ĐKKS thì áp dụng thủ tục ĐKKS quá hạn theo pháp luật về hộ tịch, tuy nhiên yêu cầu các đối tượng này phải cam kết về những nội dung khai sinh.

Thủ tục ĐKKS quá hạn cho các trường hợp trên được thực hiện tại UBND cấp phường xã nơi họ cư trú.

Câu hỏi 9:

Những trường hợp chưa được xuất cảnh

- * **Tôi đã được cấp visa đi Pháp thăm thân nhân nhưng khi làm thủ tục tại sân bay thì tôi không được xuất cảnh vì đang là bị đơn trong một vụ án dân sự mà Tòa án quận X sắp đưa ra xét xử. Xin hỏi việc không cho tôi xuất cảnh có đúng không? Nếu tôi không được đi, hết thời gian cấp visa tôi phải làm sao?**

Trả lời:

Trường hợp của bạn là chưa được phép xuất cảnh chứ không phải là không được phép xuất cảnh. Theo qui định của pháp luật hiện hành thì công dân VN chưa được phép xuất cảnh nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang có nghĩa vụ thi hành bản án hình sự hoặc đang bị cơ quan điều tra yêu cầu chưa cho xuất cảnh hoặc chưa cấp hộ chiếu để phục vụ công tác điều tra tội phạm.

- Người đang có nghĩa vụ thi hành bản án; chờ để giải quyết các tranh chấp về dân sự, kinh tế, hành chính; chờ thi hành quyết định xử phạt hành chính; đang có nghĩa vụ nộp thuế hoặc các nghĩa vụ tài chính khác, trừ các trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản, bảo lãnh bằng tài sản hoặc có biện pháp bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ đó.

- Người đã vi phạm qui chế xuất nhập cảnh bị xử phạt từ cảnh cáo hành chính trở lên thì chưa được xuất cảnh trong thời gian từ 1 - 5 năm tính từ ngày bị xử lý vi phạm.

- Người bị nước ngoài trục xuất vì vi phạm pháp luật của nước sở tại, nếu hành vi đó là nghiêm trọng, có hại cho lợi ích và uy tín của VN thì chưa được xuất cảnh trong thời gian 1 - 5 năm, tính từ ngày trở về VN.

- Người mà Bộ Y tế đề nghị chưa cho xuất cảnh vì lý do y tế.

- Các trường hợp khác vì lý do bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Như vậy, việc bạn chưa được xuất cảnh là đúng pháp luật. Sau khi tòa xét xử xong, nếu visa hết hạn bạn phải liên hệ với lãnh sự quán để xin cấp visa mới.

Câu hỏi 10:

Người xuất cảnh hợp pháp được quyền định đoạt nhà của mình

- **Hỏi: Tôi chuẩn bị định cư ở Pháp. Hiện tôi đang đứng tên sở hữu một căn nhà tại TP.HCM, vậy khi đi tôi phải làm thủ tục gì về căn nhà này? Nếu tôi muốn để anh em tôi sử dụng thì có rắc rối gì sau này không? Tôi nghe nói khi xuất cảnh nếu nhà cửa không sang tên sở hữu cho người khác thì sẽ bị Nhà nước quản lý có đúng không?**

Trả lời:

Theo quyết định 297 ngày 2-10-1991 của chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết một số vấn đề về nhà ở và thông tư 383/BXD-ĐT ngày 5-10-1991 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành quyết định 297, người xuất cảnh hợp pháp có quyền định đoạt đối với nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình. Trong trường hợp nhà đem bán thì Nhà nước được quyền ưu tiên mua.

Như vậy, trước khi xuất cảnh, ông có quyền tự định đoạt căn nhà thuộc sở hữu của ông bằng các cách: chuyển quyền sở hữu (bán, tặng cho...) hoặc ủy quyền cho anh em của ông (hoặc Nhà nước/người khác...) quản lý căn nhà. Việc mua bán/tặng cho phải làm thành văn bản có sự chứng nhận của cơ quan công chứng nhà nước.

Trong trường hợp ông muốn để cho anh em của ông sử dụng hay quản lý, hình thức tốt nhất là làm văn bản ủy quyền có chứng nhận của cơ quan công chứng nhà nước hoặc chứng thực của UBND cấp quận huyện. Lưu ý phải ghi rõ trong văn bản ủy quyền các nội dung: ủy quyền trong những phạm vi nào, thời hạn ủy quyền là bao lâu,

việc ủy quyền có thù lao không... để tránh những tranh chấp không đáng có sau này.

Việc ủy quyền quản lý, sử dụng căn nhà sẽ chấm dứt khi phát sinh các trường hợp sau: **1.** Thời hạn ủy quyền hết hoặc công việc ủy quyền đã hoàn thành; **2.** Người ủy quyền bãi bỏ ủy quyền hoặc người nhận ủy quyền khước từ ủy quyền; **3.** Người ủy quyền hay người nhận ủy quyền chết.

Câu hỏi 11:

Bị “quá tuổi” khi xin cấp thị thực

- Gia đình tôi được người chú (em trai của cha tôi) bảo lãnh sang Mỹ định cư. Khi làm hồ sơ tôi khoảng 15 tuổi, đến nay khi hồ sơ được chấp thuận tôi đã 29 tuổi. Vậy tôi có thuộc diện được bảo lãnh sang một lượt với cha mẹ tôi hay chỉ có cha mẹ tôi được đi mà thôi?

Trường hợp tôi chưa lập gia đình thì sẽ được giải quyết như thế nào? Nếu có gia đình thì chồng tôi có thuộc diện được theo không?

Trả lời:

- Theo chúng tôi biết, trường hợp của gia đình cô thuộc loại xin thị thực F4: anh chị em của công dân Hoa Kỳ, bao gồm vợ chồng và con dưới 21 tuổi của F4. Như vậy, điều kiện để cô được đi cùng với cha mẹ là cô phải dưới 21 tuổi.

Đạo luật CSPA năm 2002, được tổng thống Hoa Kỳ ký thành luật vào ngày 6-8-2002. Đạo luật này làm thay đổi việc xác định một người con có bị “quá tuổi” hay không nhằm mục đích cấp thị thực và điều chỉnh tình trạng của các đương đơn cho hầu hết các loại thị thực nhập cư.

Ý nghĩa của đạo luật này là để giữ lại tình trạng “không quá tuổi” cho những người con đã bị quá tuổi của đương đơn chính và đặc biệt cho những ai bị quá tuổi do sự trì hoãn trong tiến trình làm thị thực. Đạo luật CSPA áp dụng cho những loại thị thực di dân như sau: 1/ Con độc thân dưới 21 tuổi của công dân Hoa Kỳ hay của thường trú nhân (LPR) (diện IR-2 và đương đơn chính của diện F2A). 2/ Con đi theo cha mẹ là đương đơn chính của các loại thị thực F1, F3, F4 và E.

Đạo luật CSPA có hiệu lực từ ngày 6-8-2002 và được áp dụng khi đạt được một trong những điều kiện: 1/Hồ sơ bảo lãnh thị thực nhập cư được chấp thuận ngay/sau ngày 6-8-2002; hoặc 2/Đương đơn bị quá tuổi ngay/sau ngày 6-8-2002 (đương đơn được hưởng thêm 45 ngày theo Đạo luật Patuot Act); hoặc 3/Đương đơn đã bị quá tuổi trước ngày 6-8-2002 nhưng phải nộp đơn xin thị thực trước khi quá tuổi và bị từ chối theo khoản 221 (g).

Theo chúng tôi, cô nên liên hệ bộ phận thông tin của Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ tại TP.HCM để biết thêm thông tin và được hướng dẫn cụ thể

Câu hỏi 12:

Đơn phương ly hôn với người nước ngoài được không?

- Cách đây hơn hai năm, tôi có kết hôn với một người đàn ông Hàn Quốc. Sau đó hai tháng anh ấy bỏ về nước rồi biệt tăm luôn cho đến nay. Tôi đã nhờ cơ quan ngoại giao nước ta ở Hàn Quốc xác minh tìm giúp địa chỉ nhưng được trả lời không biết ở đâu.

Tôi nghe nói muốn ly hôn phải có sự đồng ý của cả hai người, đúng hay sai? Trong trường hợp không tìm được người đàn ông đó, tôi có thể ly hôn không? Hiện tôi đang tạm trú tại TP.HCM, vậy tôi phải nộp đơn xin ly hôn ở Tòa án nào?

Trả lời:

Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Theo đó, bạn có quyền đơn phương nộp đơn xin ly hôn mà không cần có sự đồng ý của chồng bạn. Vì chồng bạn là người nước ngoài nên luật quy định việc ly hôn của bạn sẽ thuộc thẩm quyền của Tòa án

nhân dân cấp tỉnh. Hộ khẩu thường trú của bạn ở Vĩnh Long, bạn hãy nộp đơn xin ly hôn tại Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long để được giải quyết.

Theo Nghị quyết 01/2003 NQ-HĐTP của TAND tối cao ngày 16-4-2003, trường hợp người nước ngoài bỏ về nước hơn một năm mà không có tin tức gì dù cơ quan chức năng (cơ quan ngoại giao của VN ở nước ngoài) đã xác minh nhưng vẫn không biết địa chỉ thì được coi là trường hợp bỏ đơn cố tình giấu địa chỉ, nếu có đơn xin ly hôn thì Toà án thụ lý sẽ xử cho ly hôn. Trong trường hợp của bạn, người chồng đã bỏ về nước hơn hai năm, cơ quan ngoại giao của nước ta cũng đã xác minh nhưng không tìm được địa chỉ, nên bạn an tâm vì sẽ được Toà chấp thuận cho ly hôn.

PHẦN 2

LUẬT HÌNH SỰ

Câu hỏi 1:

Có thể khởi kiện lại vụ án sau 18 năm?

- Năm 1990 sau khi chồng tôi qua đời, anh em bên chồng tranh chấp căn nhà và một số máy móc sản xuất ngành thủy tinh mà trước đây chồng tôi mua sắm và đứng tên làm chủ cơ sở. Anh em bên chồng đều có nhà cửa và nghề nghiệp ổn định.

Trả lời:

Sự việc đã được tòa án xử lý, nhưng chẳng hiểu vì sao tài sản riêng của chồng tôi lại trở thành tài sản của cha mẹ chồng, trong khi cha mẹ chồng tôi đã chết từ lâu và căn nhà này cũng chính chồng tôi tạo dựng nên, tuy chưa có chủ quyền nhưng đã sống ổn định từ nhiều năm.

Sau khi tòa án phân chia theo Luật thừa kế tôi đã làm đơn kháng cáo. Lúc đó hai con tôi còn nhỏ, một đứa 4 tuổi, một đứa mới 2 tuổi, còn sức tôi đã cạn kiệt nên đành rút kháng cáo và chấp nhận bản án trong uất ức. Nay hai con tôi đã trưởng thành và sắp tốt nghiệp đại học. Vì muốn được trả lại sự công bằng, xin cho biết các con tôi có thể khởi kiện lại vụ án và cần những chứng từ gì?

- Do bà thông tin chưa được rõ ràng, đầy đủ nên chúng tôi chỉ có thể trả lời theo nguyên tắc chung như sau:

Bà đã rút kháng cáo, và nếu không bị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, coi như bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điều 168 Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành, một trong các trường hợp tòa án trả lại đơn khởi kiện là “sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án”. Điều đó cũng có nghĩa bà và các con không còn quyền khởi kiện vụ án này một lần nữa. Đó là chưa nói đến vấn đề thời hiệu khởi kiện. Đối với tranh chấp về thừa kế, theo điều 645 Bộ luật tố tụng dân sự, thời hiệu khởi kiện để người thừa kế yêu cầu chia di sản, xác nhận quyền thừa kế của mình hoặc bác bỏ quyền thừa kế của người khác là mười năm, kể từ thời điểm mở thừa kế. Do chồng bà mất năm 1990, tính đến nay thời hiệu khởi kiện tranh chấp về thừa kế đã hết từ lâu.

Câu hỏi 2 :

Không khai báo đúng lý do nhập cảnh?

Tôi đang làm việc cho một công ty TNHH tin học ở TP.HCM. Công ty mẹ có trụ sở đặt tại Úc. Do thiếu nhân sự nên công ty mẹ yêu cầu một số nhân viên công ty con sang Úc làm việc ba tháng. Xin hỏi: việc công ty điều nhân viên sang Úc làm việc dưới danh nghĩa đi du lịch (visa đi du lịch) thì luật pháp có xử phạt không? Công ty con đòi tạm giữ của nhân viên hai tháng tiền lương và buộc nhân viên cam kết phải làm việc cho công ty trong thời hạn một năm mới được chuyển chỗ làm (nếu muốn) thì có đúng không?

Trả lời:

- Về việc nhập cảnh trái mục đích đã đăng ký, không riêng gì nước Úc mà các quốc gia trên thế giới đều bắt buộc người xin cấp thị thực nhập cảnh phải khai sự thật khi làm thủ tục nhập cảnh. Khi đến nước sở tại, người nước ngoài phải đăng ký mục đích, thời hạn, địa chỉ cư trú và phải hoạt động đúng mục đích đã đăng ký. Nếu vi phạm thì tùy mức độ mà bị áp dụng những biện pháp chế tài theo quy định của từng nước. Như tại VN, theo pháp lệnh về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài, thị thực đã cấp cho người nước ngoài có thể bị hủy bỏ nếu đương sự cố ý khai sai sự thật khi làm thủ tục xin nhập cảnh (điều 7, 8). Người vi phạm các quy định về nhập cảnh VN tùy mức độ mà bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Riêng về những ràng buộc về tiền lương và thời gian làm việc mà bạn đã nêu trong thư, những ràng buộc này không được quy định trong Bộ luật lao động.

Câu hỏi 2:

Gửi xe bị mất, người giữ có phải bồi thường?

*** Tôi đến một tiệm may quần áo, chủ tiệm nói cứ vào trong để bà trông xe cho. Đến khi tôi trở ra thì xe bị mất. Xin hỏi trường hợp này chủ tiệm có chịu trách nhiệm về việc xe tôi bị mất không? Mức độ trách nhiệm thế nào?**

Trả lời:

- Theo quy định của Bộ luật Dân sự thì hợp đồng gửi giữ tài sản có thể bằng miệng hoặc bằng văn bản, có thể phải trả tiền công gửi giữ hoặc không cần phải trả tiền công gửi giữ tùy theo thỏa thuận của các bên và bên giữ tài sản phải trả lại chính tài sản gửi giữ, nếu làm mất mát, hư hỏng tài sản gửi giữ thì phải bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp bất khả kháng.

Do đó, nếu thực sự người chủ tiệm đã nhận trông giữ xe cho bạn và đã để cho xe của bạn bị mất thì người chủ tiệm có trách nhiệm bồi thường cho bạn bằng giá trị thực tế của chiếc xe bị mất đó. Tuy nhiên vấn đề quan trọng là bạn phải chứng minh được giữa bạn và người chủ tiệm đã có sự giao kết về việc gửi giữ chiếc xe.

Câu hỏi 3:

*** Tháng 12-2007 tôi sinh cháu (mổ đẻ). Sau thời gian nghỉ chế độ thai sản, tôi xin nghỉ phép năm 2008, sau đó do sức khỏe chưa ổn định, tôi xin nghỉ dưỡng sức 7 ngày. Trường hợp của tôi có được thanh toán theo quy định tại Điều 31 Luật BHXH hay không? Nếu có thì tôi được lĩnh bao nhiêu tiền?**

Trả lời:

- Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 của Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22-12-2006 của Chính phủ thì đối với lao động nữ sinh con phải phẫu thuật, sau thời gian hưởng chế độ khi sinh con quy định tại Điều 31 Luật BHXH mà sức khỏe còn yếu thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa là 7 ngày nhưng không dưới 5 ngày.

Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe trong một năm tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hàng tuần, ngày đi và về nếu nghỉ tại cơ sở tập trung. Số ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe do người sử dụng lao động và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở hoặc Ban Chấp hành Công đoàn lâm thời quyết định.

Như vậy bạn sẽ được hưởng chế độ nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe từ 5 ngày đến 7 ngày tùy thuộc quyết định của người sử dụng lao động và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở hoặc Ban Chấp hành Công đoàn lâm thời. Mức hưởng một ngày bằng 25% mức lương tối thiểu chung nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại gia đình; bằng 40% mức lương tối thiểu chung nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại cơ sở tập trung.

Câu hỏi 4:

Có thể khởi kiện người mắc nợ hụi?

- Tôi có kêu một dây hụi 3.000.000 đồng/tháng. Có tất cả 25 phần. Một hụi viên A hốt hụi và đóng được 15

kỳ thi bỏ trốn, không đóng nữa. Sau khi làm cho tôi một giấy xác nhận, A còn thiếu 10 kỳ hụi (30.000.000 đồng) và hẹn miệng khi bán được nhà sẽ trả hết.

Ngoài tôi, A còn nợ nhiều người khác. Thấy việc hứa hẹn quá mơ hồ, tôi muốn kiện A ra tòa để lấy lại số tiền còn thiếu. Xin hỏi tôi có thể kiện ngay lúc này (A chỉ mới không đóng 3 kỳ hụi) hay đợi đến lúc kết thúc hụi (khoảng tháng 9-2008). Thời hiệu thế nào? Hướng xử lý của tòa án ra sao? Có cách nào khác để nhanh chóng thu hồi nợ hơn không?

Trả lời:

Theo quy định của Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì ngay lúc này bạn có quyền làm đơn khởi kiện A để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền buộc A phải có nghĩa vụ trả tiền hụi chưa đóng cho bạn theo đúng quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 159 Bộ luật Tố tụng Dân sự, thời hiệu khởi kiện đối với vụ việc của bạn là 2 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của bạn bị xâm phạm (kể từ ngày A không đóng tiền hụi tháng của kỳ thứ 16 theo đúng ngày phải đóng tiền hụi tháng).

Về hướng xử lý của Tòa án, khi bạn nộp đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý hồ sơ vụ án thì trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án yêu cầu bạn phải cung cấp chứng cứ. Nếu cung cấp chứng cứ cho Tòa án đúng như bạn trình bày ở trên thì Tòa án tuyên án trên cơ sở chứng cứ hợp pháp bạn cung cấp.

Ngoài cách làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để xét xử, bạn cũng có thể làm đơn yêu cầu UBND cấp xã nơi A cư trú để hòa giải. Qua hòa giải, có thể A có phương thức giải quyết vụ việc bạn nêu trên.

Theo Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì hụi, họ biếu, phường (sau đây gọi chung là họ) là một hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp lại nhau cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp vốn, lĩnh họ và quyền và nghĩa vụ của các thành viên.

Mục đích tổ chức hụi, họ nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nhà nước nghiêm cấm việc tổ chức họ, hụi dưới hình thức cho vay nặng lãi. Điều 476 Bộ luật Dân sự quy định lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng.

Chiều theo quy định pháp luật nêu trên, người dân muốn tổ chức hụi, họ thì phải tuân thủ điều kiện sau:

- Phải có một nhóm người tập hợp nhau lại cùng thỏa thuận việc tổ chức hụi;
- Cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản, thể thức góp, lĩnh hụi;
- Cùng thảo thuận về quyền và nghĩa vụ của các thành viên.

Câu hỏi 5:

Diện xuất cảnh có được miễn gọi nhập ngũ?

- Tôi thuộc diện xuất cảnh, gia đình ở Mỹ đã đóng tiền visa và đang chờ thời gian (khoảng 6 tháng là cao nhất) để đi đoàn tụ gia đình, nhưng hiện có giấy gọi đi nghĩa vụ quân sự. Xin hỏi như vậy có đúng luật không?

- Trả lời :

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 của Luật Nghĩa vụ quân sự và Điều 3 của Nghị định số 38/2007/NĐ - CP ngày 15-3-2007 về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ thì những trường hợp sau được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình:

1. Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe.
 2. Là lao động duy nhất phải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người khác trong gia đình không còn sức lao động hoặc chưa đến tuổi lao động.
 3. Là lao động duy nhất trong gia đình vừa bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.
 4. Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan binh sĩ đang phục vụ tại ngũ.
 5. Người đi xây dựng vùng kinh tế mới trong ba năm đầu.
 6. Người thuộc diện di dân, dân di dân trong ba năm đầu đến vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn có phụ cấp khu vực hệ số 0,5 trở lên, ở hải đảo có phụ cấp khu vực hệ số 0,3 trở lên theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định.
 7. Cán bộ, viên chức, công chức theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, trí thức trẻ tình nguyện làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội đang cư trú tại địa phương hoặc người địa phương khác được điều động đến làm việc ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn có phụ cấp khu vực hệ số 0,5 trở lên, ở hải đảo có phụ cấp khu vực hệ số 0,3 trở lên.
 8. Đang nghiên cứu công trình khoa học cấp nhà nước được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hoặc người có chức vụ tương đương chứng nhận.
 9. Học sinh, sinh viên đang học tập tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Luật Giáo dục 2005 bao gồm:
 - a) Trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên, trường năng khiếu, dự bị đại học;
 - b) Trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề;
 - c) Trường cao đẳng, đại học;
 - d) Học viện, viện nghiên cứu có nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
 10. Học sinh, sinh viên đang học tại các nhà trường của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam hoặc học sinh, sinh viên được đi du học tại các trường ở nước ngoài có thời gian đào tạo từ mười hai tháng trở lên.
 11. Công dân đang học tập tại các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề trường cao đẳng, đại học và học sinh, sinh viên đang học tại các nhà trường của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam hoặc học sinh, sinh viên được đi du học tại các trường ở nước ngoài có thời gian đào tạo từ mười hai tháng trở lên chỉ được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong một khóa đào tạo tập trung, nếu tiếp tục học tập ở các khóa đào tạo khác thì không được tạm hoãn gọi nhập ngũ. Hàng năm, những công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại Điều này phải được kiểm tra, nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ.
- Mặt khác, theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 của Luật Nghĩa vụ quân sự và Điều 4 của Nghị định số 38/2007/NĐ - CP ngày 15-3-2007 về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ thì những trường hợp sau được miễn gọi nhập ngũ trong thời bình:

1. Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng 1, con của bệnh binh hạng 1.
2. Một người anh trai hoặc em trai của liệt sĩ.
3. Một con trai của thương binh hạng 2.

4. Cán bộ, viên chức, công chức theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, trí thức trẻ tình nguyện làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội đang cư trú tại địa phương hoặc người địa phương khác được điều động đến làm việc ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn có phụ cấp khu vực hệ số 0,5 trở lên, ở hải đảo có phụ cấp khu vực hệ số 0,3 trở lên đã phục vụ từ hai mươi bốn tháng trở lên.

Như vậy, bạn không thuộc trường hợp được tạm hoãn hoặc được miễn gọi nhập ngũ thời bình nên việc bạn được gọi đi nghĩa vụ quân sự là không vi phạm các quy định của pháp luật.

Câu hỏi 6:

Ủy quyền khởi kiện thế nào?

*** Trước đây cha tôi có cho một số hộ dân thuê đất cất nhà ở. Hiện nay cha tôi bị bệnh mất khả năng đi lại và trí nhớ, mẹ tôi cũng lớn tuổi đi lại khó khăn nên muốn ủy quyền cho tôi đứng ra khởi kiện tranh chấp hợp đồng với các hộ dân nói trên. Xin hỏi thủ tục, nội dung ủy quyền như thế nào và mẹ tôi một mình ký tên ủy quyền được không?**

Trả lời:

- Vấn đề bạn nêu sẽ được giải quyết theo qui định của Bộ luật dân sự 2005. Vì thư bạn không nói rõ quyền sử dụng đất nói trên là tài sản riêng của cha bạn hay là tài sản chung của cha mẹ bạn, nên phải chia ra các trường hợp sau:

Trong trường hợp là tài sản chung của cha mẹ bạn, thì cần phải xác định lại việc cha bạn bị bệnh mất trí nhớ ở mức độ nào. Trước tiên, bạn cần phải đưa cha đi giám định tại tổ chức giám định. Nếu có kết luận cha bạn bị mất năng lực hành vi dân sự thì bạn sẽ phải yêu cầu tòa án tuyên bố cha bạn mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi có tuyên bố của tòa án, người giám hộ đương nhiên của cha bạn sẽ là mẹ của bạn. Tuy nhiên, thư bạn có nói mẹ bạn đã già yếu đi lại khó khăn nên không đủ điều kiện làm người giám hộ. Vì vậy người giám hộ đương nhiên tiếp theo sẽ là người con cả và người này có quyền đại diện cho cha bạn trong các giao dịch, tranh chấp dân sự. Chính vì vậy, chỉ cần có giấy ủy quyền của mẹ bạn cho người con cả về phần tài sản riêng của bà.

Trong trường hợp quyền sử dụng đất nói trên là tài sản riêng của cha bạn thì không cần có giấy ủy quyền của mẹ bạn.

Giả sử kết luận giám định cho rằng cha bạn không mất năng lực hành vi dân sự và tòa án không tuyên bố cha bạn mất năng lực hành vi dân sự thì phải có giấy ủy quyền của cả cha mẹ bạn nếu là tài sản chung hoặc giấy ủy quyền của cha bạn nếu là tài sản riêng của cha bạn. Hợp đồng ủy quyền phải được lập thành văn bản có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Câu hỏi 7:

Những trường hợp nào không bị tạm giam?

- Con tôi bị bắt về tội trộm cắp tài sản công dân thì tôi có được đóng tiền để con tôi tại ngoại không? Xin cho biết những trường hợp nào được tại ngoại, những trường hợp nào thì bị tạm giam?

Trả lời:

1. Các trường hợp có thể bị áp dụng biện pháp tạm giam được qui định tại điều 88 Bộ luật tố tụng hình sự bao gồm: bị can, bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội rất nghiêm trọng; hoặc phạm tội nghiêm trọng, phạm tội ít nghiêm trọng mà Bộ luật hình sự qui định hình phạt tù trên hai năm và có căn cứ cho rằng người đó có thể trốn hoặc cản trở việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc có thể tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, luật cũng qui định một số trường hợp đặc biệt tuy rơi vào một trong những trường hợp được qui định trên cũng có thể được tại ngoại.

Như vậy, nếu việc phạm tội không thuộc một trong các trường hợp nêu trên thì không thể áp dụng biện pháp tạm

giam.

2. “Đóng tiền để được tại ngoại” theo cách diễn đạt của ông là biện pháp đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để thay thế biện pháp tạm giam được áp dụng nhằm bảo đảm cho bị can, bị cáo có mặt theo giấy triệu tập, nếu vắng mặt không có lý do chính đáng thì số tiền đặt sẽ bị sung quỹ nhà nước. Biện pháp này được áp dụng đối với người nước ngoài, công dân VN dựa vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình trạng tài sản của bị can, bị cáo.

Về trường hợp của con ông, nếu bị truy tố theo khoản 1, 2 của điều luật qui định về tội trộm cắp tài sản và có căn cứ cho rằng con ông không thể trốn hoặc cản trở việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc không thể tiếp tục phạm tội thì không bị tạm giam. Nếu con ông bị truy tố ở các khoản 3, 4, 5 thì sẽ bị tạm giam và có được đóng tiền để tại ngoại hay không còn tùy thuộc vào nhận định của cơ quan có thẩm quyền.

Câu hỏi 8:

Uống rượu tại phòng karaoke có bị phạt?

Trả lời:

- Tôi đang kinh doanh karaoke. Tôi có nghe nói cho người say rượu vào quán karaoke sẽ bị xử phạt, hay người đến hát karaoke mà uống rượu tại phòng cũng bị phạt. Xin hỏi có qui định trên không?

Theo qui định tại điều 34, 38 nghị định 56/2006/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 1-7-2006), doanh nghiệp sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền 200.000-500.000 đồng khi cho người say rượu hay bia vào phòng karaoke; bị phạt tiền 2-4 triệu đồng nếu bán rượu tại phòng karaoke.

Đối với người đến hát karaoke: nếu say rượu, bia tại phòng karaoke thì bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền 200.000-500.000 đồng; nếu uống rượu tại phòng karaoke thì bị phạt 500.000-1.500.000 đồng.

Đây là qui định mới áp dụng không chỉ đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ karaoke mà cả với người hát karaoke.

Câu hỏi 9:

Chưa đủ điều kiện xét tái hòa nhập cộng đồng

Trả lời:

- Theo các qui định hiện hành, trường hợp em Nguyễn Việt Hoàng Lâm có thời gian cai nghiện, học tập 28 tháng (trong đơn ông cho biết nhập trung tâm từ ngày 5-1-2004) là chưa đủ điều kiện về thời gian học tập, lao động để xét tái hòa nhập cộng đồng theo chủ trương của thành phố.

Đề nghị gia đình động viên em Hoàng Lâm an tâm chấp hành tốt thời gian quản lý sau cai nghiện. Trong thời gian quản lý tại trung tâm, học viên sẽ được học văn hóa, dạy nghề và giải quyết việc làm tạo thu nhập, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng ổn định cuộc sống.

Câu hỏi 10:

Cá độ qua mạng Internet có bị xử lý hình sự?

Theo luật pháp VN, người nào cá độ hay đánh bạc thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Vậy nếu cá độ qua mạng Internet, mà người tổ chức cá độ ở một nước khác, thì người tham gia cá độ có bị xử lý về hình sự không?

Trả lời:

“Cá độ”, “bắt độ” hay “cá cược”... là những từ dân gian dùng chỉ hành vi dùng tiền hoặc hiện vật để được

thua dưới các hình thức mà pháp luật hình sự hiện nay cho là đánh bạc. Điều 248 Bộ luật hình sự về “tội đánh bạc” qui định: Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính, hoặc đã bị kết án chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5 - 50 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng - 3 năm. Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, hoặc tiền/hiện vật dùng để đánh bạc có giá trị rất lớn thì bị phạt tù từ 2 - 7 năm.

Như vậy, đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào tùy theo mức độ cũng bị xử lý hành chính hoặc hình sự. Tuy nhiên, đánh bạc qua Internet là loại tội phạm qua mạng mới phát triển trong thời gian gần đây mà pháp luật VN chưa điều chỉnh kịp thời nên chưa xử lý được.

Câu hỏi 11:

Hành vi “luộc” xe bị xử lý như thế nào?

- Tôi mới mua chiếc xe máy Dylan và cho một người bạn mượn đi, sau đó xe không đi được, tôi đem đi bảo trì thì xác định xe đã bị “luộc” (thay phụ tùng dỏm). Giá trị phụ tùng bị thay khoảng 12 triệu đồng.

Khi bạn tiếp tục mượn xe, tôi âm thầm theo dõi thì phát hiện bạn đem xe đến một tiệm bán phụ tùng ở Q.5 để tiếp tục “luộc”. Lần này phụ tùng bị thay trị giá khoảng 8 triệu đồng. Xin hỏi: hành vi của bạn tôi và chủ tiệm xe (người luộc đồ) vi phạm pháp luật như thế nào? Tôi phải làm gì?

Trả lời:

- Hành vi mượn xe đi “luộc” như bạn mô tả là hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Số tiền chiếm đoạt tài sản được xác định bởi giá trị của các phụ tùng “gin” đã bị thay thế. Theo như bạn nói, số tiền này khoảng 20 triệu đồng.

Đây là số tiền lớn nên hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu đã có dấu hiệu của một tội phạm. Tùy thuộc vào các biểu hiện cụ thể được xác định tại cơ quan điều tra mà hành vi nói trên có thể cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 139 Bộ luật hình sự) hoặc tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (điều 140 Bộ luật hình sự).

Đối với chủ tiệm xe, hành vi mua các phụ tùng xe biết rõ là của gian sẽ cấu thành tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điều 250 Bộ luật hình sự. Nếu người mua phụ tùng xe bị “luộc” có hành vi hứa hẹn sẽ tiếp tục mua và biết rõ cụ thể hành vi mượn xe để “luộc” phụ tùng được thực hiện như thế nào, có thể bị coi là đồng phạm với người mượn xe đi “luộc”. Trong trường hợp này họ bị truy tố và xét xử về tội chiếm đoạt tài sản với vai trò đồng phạm.

Bạn nên báo công an nơi người bạn của bạn đang cư trú và nơi có tiệm “luộc” xe để sự việc được báo cho cơ quan có chức năng điều tra. Nếu có đủ chứng cứ để truy tố, xét xử đối tượng vi phạm thì khi xét xử, tòa án sẽ quyết định việc bồi thường cho bạn.

Có điều đáng lưu ý là hiện nay hành vi “luộc” xe rất phổ biến nhưng rất khó chứng minh vì thời gian phát hiện hành vi thường không trùng với lúc xe bị “luộc”.

Câu hỏi 12:

Không cứu người trong tình trạng nguy hiểm là vi phạm pháp luật

- Cha tôi bị tai nạn giao thông, chấn thương nặng ở đầu và cột sống. Lúc đó bà con bên đường đã chặn xe tải của anh K đang chở nông sản đi ngang qua và đề nghị chở cha tôi đi cấp cứu nhưng anh K đã kiên quyết từ chối. Gần 30 phút sau mọi người mới bắt được xe để đưa cha tôi đến bệnh viện và ông đã chết tại đây do không được cứu chữa kịp thời. Xin hỏi anh K có phạm tội không?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 102 Bộ luật hình sự (BLHS): "Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết, thì bị phạt cảnh cáo, cải

tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm. Nếu người không cứu giúp là người đã vô ý gây ra tình trạng nguy hiểm hoặc là người mà theo pháp luật hay nghề nghiệp có nghĩa vụ phải cứu giúp thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm".

Trong trường hợp của cha chị, anh K biết được cha chị đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và có điều kiện để cứu giúp nhưng đã không cứu giúp dẫn đến hậu quả cha chị bị chết thì anh K đã phạm tội "Không cứu giúp người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng".

Vì anh K đã kiên quyết từ chối việc cứu giúp nên hành vi của anh K thỏa mãn dấu hiệu được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 BLHS. Anh K có thể phải chịu mức hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm. Ngoài ra, anh K còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm.

Câu hỏi 13:

Khách hàng sử dụng ma túy trong quán cafe, chủ quán có phạm tội không?

Tôi mở một quán cà phê sân vườn. Gần đây có một số con nghiện thường tới quán để chích ma túy nhưng không phá phách gì. Tôi biết nhưng không ngăn cản họ, vì tôi muốn giữ chân khách hàng và sợ ảnh hưởng việc kinh doanh. Nếu bị Công an phát hiện, tôi có phạm tội không

Trả lời:

Điều 198 Bộ luật hình sự (BLHS) quy định về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" như sau: "Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tùy từng trường hợp có thể bị phạt tù từ 2 năm đến 15 năm".

Như vậy, việc anh không ngăn cản các con nghiện sử dụng quán cà phê của mình để chích ma túy đã phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Anh nên kiên quyết không cho các con nghiện vào quán cà phê của mình để chích ma túy. Nếu họ vẫn tiếp tục sử dụng ma túy trong quán, anh cần báo cho cảnh sát khu vực biết để họ có biện pháp ngăn chặn.

Câu hỏi 14:

Cá độ bóng đá có phạm tội không?

- Tôi có người bạn rất thích cá độ bóng đá, mỗi trận bóng cá độ từ 1 - 5 triệu đồng. Tôi đã can ngăn nhiều lần nhưng anh nói để tăng thêm hứng thú khi xem bóng đá. Xin hỏi hành vi cá độ bóng đá của bạn tôi có vi phạm pháp luật không?

Trả lời:

- Hành vi cá độ bóng đá thực chất là hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, nếu cá độ bóng đá để tăng thêm phần hấp dẫn như người thua phải chịu tiền ăn sáng, uống cà phê... thì không vi phạm pháp luật. Nếu cá độ bóng đá từ 1 triệu đồng trở lên hoặc cá độ bóng đá dưới 1 triệu đồng mà đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc chưa được xóa án tích về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc, thì sẽ phạm tội "đánh bạc" (điều 248 Bộ luật hình sự). Nếu cá độ bóng đá dưới 1 triệu đồng mà không rơi vào các trường hợp nêu trên thì sẽ bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Trong trường hợp của bạn anh, anh ấy đã phạm tội đánh bạc. Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, anh ấy có thể bị phạt tiền từ 5 - 50 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 7 năm.

PHẦN 3

LUẬT DÂN SỰ

LUẬT LAO ĐỘNG – THUẾ - HÔN NHÂN GIA ĐÌNH - DÂN SỰ - HÀNH CHÍNH

Thủ tục xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự?

Câu hỏi 1: * Tôi có đọc qua điểm b khoản 1 điều 29 luật nghĩa vụ quân sự chỉnh sửa và bổ sung năm 2005 về việc tạm hoãn nghĩa vụ quân sự cho người đang là lao động chính trong gia đình.

Tôi sinh năm 1986, hiện nay tôi đã tốt nghiệp đại học và có việc làm ổn định. Gia đình tôi có ba 48 tuổi và mẹ 46 tuổi đã trải qua phẫu thuật lớn mất sức lao động (hiện nay không có việc làm), bà nội hơn 60 tuổi và một em gái đang theo học lớp 12.

Theo điều luật trên, tôi có được tạm hoãn nghĩa vụ quân sự hay không? Nếu có thì cần thủ tục như thế nào?

Trả lời:

- Theo điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981 đã được sửa đổi bổ sung năm 2005 và theo khoản 2 Điều 3 Nghị định số 38/2007/NĐ-CP của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ trong thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ quy định, những công dân sau đây được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình: "Là lao động duy nhất phải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người khác trong gia đình không còn sức lao động hoặc chưa đến tuổi lao động".

Chiếu theo quy định trên, nếu đúng hoàn cảnh gia đình bạn hiện nay là ba, mẹ, bà nội bạn không còn sức lao động và em bạn chưa đến tuổi lao động, còn bạn là người lao động duy nhất trong gia đình phải trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho cả gia đình thì bạn thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình.

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 38/2007/NĐ-CP thì UBND cấp xã có trách nhiệm xem xét, đăng ký, quản lý danh sách công dân ở địa phương thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ, đề nghị UBND cấp huyện quyết định.

Vậy để được tạm hoãn gọi nhập ngũ, bạn phải liên hệ UBND cấp xã (cơ quan quân sự) nơi bạn đăng ký thường trú để cung cấp giấy tờ chứng minh cha, mẹ, bà nội bạn không còn sức lao động, em bạn chưa đến tuổi lao động để UBND cấp xã nơi bạn đăng ký thường trú xem xét, đăng ký danh sách công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ để trình UBND cấp huyện quyết định.

Câu hỏi 2:

NLĐ bị tai nạn chết, thân nhân nào được hưởng trợ cấp?

* Công ty tôi có một lao động nữ tử vong trong một vụ TNGT (làm chết cả nhà: vợ, chồng và 2 con nhỏ). Hiện công ty đang tiến hành giải quyết các chế độ liên quan đến trường hợp này: thanh lý hợp đồng lao động (HĐLĐ), trợ cấp thôi việc, bảo hiểm cá nhân 24/24, tiền tuất một lần...

Thân nhân của người lao động (NLĐ) hiện gồm có: 1. Bố mẹ NLĐ; 2. Bố mẹ chồng (chồng là lao động của công ty khác); 3. Các anh chị em của hai gia đình thông gia.

Xin hỏi công ty nên chi trả các khoản trên cho ai là đúng luật? Xin thông tin thêm: NLĐ này lấy chồng, ra ở riêng, không có thông tin về việc đang nuôi dưỡng cha mẹ hai bên (đều già yếu, bệnh tật); người chồng đi làm công ty, cũng có các chế độ tương tự như người vợ.

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 35 Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22-12-2006 của Chính phủ Hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) về bảo hiểm bắt buộc thì người lo mai táng cho NLĐ bị chết sẽ được nhận khoản tiền trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương tối thiểu chung với điều kiện là NLĐ này đang tham gia BHXH hoặc đang bảo lưu thời gian đóng BHXH. Khoản tiền này sẽ do cơ quan BHXH chi trả.

Để có thể xác định được thân nhân của NLĐ bị chết sẽ được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hay trợ cấp tuất một

lần thì cần phải làm rõ NLD có bị TNGT trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường mà hàng ngày NLD vẫn thường xuyên đi hay không, nếu có thì thân nhân của NLD sẽ được nhận trợ cấp tuất hàng tháng.

Ngoài ra, nếu NLD bị TNGT ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động mà các công việc đó gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động được phân công thì thân nhân của NLD cũng được nhận trợ cấp tuất hàng tháng.

Nếu NLD bị chết mà không rơi vào trường hợp bị chết do tai nạn lao động theo hai trường hợp nêu trên nhưng đã đóng BHXH đủ 15 năm trở lên và chưa hưởng BHXH một lần thì thân nhân của NLD cũng được nhận trợ cấp tuất hàng tháng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định 152/2006/NĐ-CP, thân nhân của NLD chết được nhận trợ cấp tuất hàng tháng bao gồm:

a) Con chưa đủ 15 tuổi (bao gồm con đẻ, con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú được pháp luật công nhận, con đẻ mà khi người chồng chết người vợ đang mang thai); con chưa đủ 18 tuổi nếu còn đi học; con từ đủ 15 tuổi trở lên nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

b) Vợ từ đủ 55 tuổi trở lên hoặc chồng từ đủ 60 tuổi trở lên; vợ dưới 55 tuổi, chồng dưới 60 tuổi nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

c) Cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng, người khác mà đối tượng này có trách nhiệm nuôi dưỡng nếu từ đủ 60 tuổi trở lên đối với nam, từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nữ;

d) Cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng, người khác mà đối tượng này có trách nhiệm nuôi dưỡng nếu dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Thân nhân quy định tại điểm b, c, d khoản này phải không có thu nhập hoặc có thu nhập hàng tháng nhưng thấp hơn mức lương tối thiểu chung.

Trường hợp NLD bị TNGT chết không đủ điều kiện để thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hoặc có đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng không có thân nhân đủ điều kiện nhận trợ cấp tuất hàng tháng thì thân nhân của lao động này sẽ được nhận trợ cấp tuất một lần (Điều 38 Nghị định 152/2006/NĐ-CP).

Ngoài các khoản trợ cấp do cơ quan BHXH chi trả như trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất nói trên, đối với các khoản tiền khác mà do công ty bạn có nghĩa vụ giải quyết đối với lao động bị tai nạn chết, bạn có thể áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự phân chia di sản thừa kế.

Điểm a khoản 1 Điều 676 Bộ luật dân sự quy định những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết. Như vậy bạn có thể áp dụng quy định này và gửi số tiền mà NLD bị tai nạn chết được hưởng từ công ty bạn (cũng như các khoản tiền không phải do cơ quan BHXH chi trả) cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của lao động nói trên.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 676 Bộ luật dân sự thì những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau.

Trong trường hợp thân nhân của NLD bị tai nạn chết không thống nhất được với nhau về mức hưởng tiền trợ cấp thì vụ việc sẽ được giải quyết tại Tòa án (nếu có yêu cầu).

Câu hỏi 3:

Trường hợp nào công ty được tự cân đối lại tiền thuế?

- Công ty tôi có trường hợp nhân viên thu nhập hàng tháng thấp hơn mức thu nhập chịu thuế, trong tháng có phát sinh khoản thưởng khiến thu nhập cao hơn mức chịu thuế dẫn đến nhân viên phải nộp thuế, nhưng tính bình quân cả năm thì nhân viên có thu nhập dưới mức thu nhập chịu thuế. Vậy công ty có

được tự cân đối lại số tiền thuế phải nộp không?**Trả lời:**

Theo khoản 2, mục II, phần D thông tư số 84/2008/TT-BTC, trường hợp hằng tháng công ty (tổ chức trả thu nhập) có tổng số thuế thu nhập cá nhân được khấu trừ theo từng loại tờ khai thấp hơn 5 triệu đồng thì công ty được khai nộp tờ khai thuế và nộp thuế theo quý.

Nếu người lao động trong công ty bạn có thu nhập hằng tháng thấp hơn mức thu nhập chịu thuế, nhưng có tháng có phát sinh tiền thưởng (thuộc thu nhập chịu thuế) dẫn đến mức thu nhập của người lao động trong tháng đó lớn hơn mức thu nhập chịu thuế; đồng thời trong tháng đó công ty bạn có tổng số thuế thu nhập cá nhân được khấu trừ theo từng loại tờ khai thấp hơn 5 triệu đồng thì công ty bạn không phải khai nộp tờ khai thuế và nộp thuế của tháng đó.

Trong trường hợp này, công ty bạn chỉ phải khai nộp tờ khai thuế và nộp thuế theo quý, do đó công ty được quyền khai thuế thu nhập của người lao động theo quý và được tự cân đối lại số tiền thuế phải nộp trong quý.

Còn trường hợp có tháng có phát sinh tiền thưởng (thuộc thu nhập chịu thuế) dẫn đến mức thu nhập của người lao động trong tháng đó lớn hơn mức thu nhập chịu thuế (kể cả trường hợp tính bình quân cả năm thì người lao động có thu nhập nhỏ hơn mức thu nhập chịu thuế) nhưng trong tháng đó công ty bạn có tổng số thuế thu nhập cá nhân được khấu trừ theo từng loại tờ khai từ 5 triệu đồng thì công ty bạn không phải khai nộp tờ khai thuế và nộp thuế thu nhập cá nhân của tháng đó. Trường hợp này, công ty không được quyền tự cân đối lại số tiền thuế phải nộp.

Câu hỏi 4:**Làm hai nơi khai thuế ở đâu?**

- Các nội dung tư vấn về giảm trừ gia cảnh do chuyên viên thuế của Phòng tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế TP.HCM thực hiện.

*** Tôi làm chính tại một công ty với mức lương 5 triệu đồng/tháng sau khi đã trừ BHYT, BHXH. Ngoài ra tôi còn làm thêm tại một số nơi, lương 19 triệu đồng/tháng. Tôi có một con trai 4 tuổi. Tôi kê khai thuế tại công ty chính hay kê khai cá nhân? Nếu kê khai ở công ty chính thì khi làm bảng lương tính thuế của tôi như thế nào?**

Trả lời:

- Trong trường hợp của bạn, nếu đã có mã số thuế (MST) thì bạn sẽ kê khai giảm trừ gia cảnh tại công ty chính của mình bao gồm bản thân và con trai. Công ty nơi bạn làm thêm sẽ có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân 10% tiền lương trước khi chi trả cho bạn.

Thuế thu nhập bạn phải nộp hằng tháng như sau:

Tại công ty chính: thuế thu nhập phải nộp = 5 triệu đồng thu nhập - 5,6 triệu đồng (giảm trừ gia cảnh cho bản thân và một người con) = - 600.000 đồng. Trường hợp này số thuế phải nộp của bạn là 0.

Tại công ty làm thêm: thuế thu nhập phải nộp = 19 triệu đồng x 10% = 1,9 triệu đồng.

Câu hỏi 5:

*** Tôi sống tại TP.HCM nhưng nuôi bà ngoại 82 tuổi sống tại Bình Dương. Theo quy định, tôi phải có giấy xác nhận mối quan hệ bà - cháu ruột và bản tự khai có xác nhận của UBND cấp xã nơi tôi cư trú về việc nuôi dưỡng bà. Tôi rất phân vân vì tôi ở một nơi, bà ở một nơi thì phường, xã nào chứng nhận việc nuôi dưỡng cho tôi?**

- UBND cấp xã nơi đối tượng nộp thuế cư trú sẽ xác nhận việc này. Với trường hợp của bạn là UBND phường, xã tại TP.HCM.

Câu hỏi 6:

* Tôi chu cấp cho ba người cháu vợ dưới 18 tuổi vì ba cháu đã mất. Tôi có được giảm trừ không? Giấy tờ chứng minh gồm những gì?

- Trường hợp này không được coi là người phụ thuộc nên không được giảm trừ gia cảnh.

Câu hỏi 7:

* Gia đình tôi gồm năm lao động, ba mẹ 52 tuổi, em trai 22 tuổi chỉ canh tác đất nông nghiệp, em gái 18 tuổi đang học ĐH. Tôi là thu nhập chính trong gia đình, có thu nhập trên mức chịu thuế, vậy tôi muốn khai giảm trừ cho mọi người trong gia đình được không?

- Ba mẹ và hai em bạn còn trong độ tuổi lao động, không bị tàn tật nên không được tính là người phụ thuộc. Bạn chỉ được giảm trừ 4 triệu đồng/tháng cho bản thân.

Câu hỏi 8:

* Tôi là người làm công ăn lương, cho tôi hỏi thu nhập chịu thuế tính theo năm hay theo tháng? Tôi có được lựa chọn hình thức hay cơ quan thuế quy định cho tôi?

- Bạn chỉ có thu nhập từ tiền lương tiền công thì cơ quan chi trả sẽ trích khấu trừ thuế thu nhập cá nhân hằng tháng trước khi chi trả thu nhập cho bạn. Cuối năm quyết toán xác định chính thức số thuế phải nộp.

Câu hỏi 9:**Cách tính thuế theo biểu thuế lũy tiến****Trả lời:**

Thuế thu nhập cá nhân là tổng số thuế được tính theo từng bậc thu nhập và thuế suất tương ứng theo biểu lũy tiến từng phần. Cách tính như sau:

Trường hợp 1: Ông A có thu nhập từ tiền lương, tiền công trong tháng là 10 triệu đồng, phải nuôi hai con dưới 18 tuổi; trong tháng ông phải nộp các khoản bảo hiểm bắt buộc là: 5% bảo hiểm xã hội (BHXH), 1% bảo hiểm y tế (BHYT) trên tiền lương.

Các khoản được giảm trừ: 4 triệu đồng (cho bản thân) + 3,2 triệu đồng (hai người phụ thuộc) + 600.000 đồng cho BHXH, BHYT = 7,8 triệu đồng.

Thu nhập tính thuế: 10 triệu đồng (tổng thu nhập) - 7,8 triệu (giảm trừ gia cảnh + BHXH, BHYT) = 2,2 triệu đồng nằm trong bậc 1 của biểu thuế lũy tiến, tương ứng với thu nhập chịu thuế đến 5 triệu đồng, thuế suất là 5%. Như vậy, số thuế phải nộp: 2,2 triệu đồng x 5% = 110.000 đồng.

Biểu thuế lũy tiến từng phần:

| Bậc thuế | Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng) | Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng) | Thuế suất (%) |
|----------|--|--|---------------|
| 1 | Đến 60 | Đến 5 | 5 |
| 2 | Trên 60 đến 120 | Trên 5 đến 10 | 10 |
| 3 | Trên 120 đến 216 | Trên 10 đến 18 | 15 |
| 4 | Trên 216 đến 384 | Trên 18 đến 32 | 20 |

| | | | |
|---|------------------|----------------|----|
| 5 | Trên 384 đến 624 | Trên 32 đến 52 | 25 |
| 6 | Trên 624 đến 960 | Trên 52 đến 80 | 30 |
| 7 | Trên 960 | Trên 80 | 35 |

Trường hợp 2: Ông B có thu nhập từ tiền lương, tiền công trong tháng là 40 triệu đồng, sau khi trừ đi các khoản giảm trừ gia cảnh, BHXH và BHYT, ông còn thu nhập chịu thuế là 32,8 triệu đồng.

Cách tính cũng tương tự trên, nhưng do ông B có thu nhập chịu thuế khá cao, căn cứ vào biểu thuế lũy tiến, cột phần thu nhập tính thuế theo tháng, thu nhập chịu thuế của ông B được chia ra năm bậc với năm mức thuế suất khác nhau.

Cụ thể:

Bậc 1: 5 triệu đồng x 5% = 250.000 đồng

Bậc 2: (10 triệu đồng - 5 triệu đồng) x 10% = 500.000 đồng

Bậc 3: (18 triệu đồng - 10 triệu đồng) x 15% = 1,2 triệu đồng

Bậc 4: (32 triệu đồng - 18 triệu đồng) x 20% = 2,8 triệu đồng

Bậc 5: (32,8 triệu đồng - 32 triệu đồng) x 25% = 200.000 đồng

tạm nộp trong tháng của ông B theo biểu thuế lũy tiến từng phần là:

(250.000 đồng + 500.000 đồng + 1,2 triệu đồng + 2,8 triệu đồng + 200.000 đồng) = 4,95 triệu đồng

Lưu ý: Trong biểu thuế lũy tiến từng phần có hai cột, phần thu nhập tính thuế theo tháng để tạm tính và nộp theo tháng, phần thu nhập tính thuế theo năm dùng để quyết toán thuế thu nhập đã tạm tính trong năm. Để tính thuế phải tạm nộp trong tháng thì căn cứ vào cột phần thu nhập tính thuế theo tháng.

Câu hỏi 10:

Tiền thuê nhà, học phí có được giảm trừ?

- Việc giảm trừ gia cảnh, dù nguyên tắc đơn giản nhưng áp dụng trong thực tế thì “muôn hình muôn vẻ”, vì thế vẫn là nội dung được nhiều bạn đọc nêu câu hỏi. Kỳ này, nội dung tư vấn được các chuyên viên thuế của phòng thuế thu nhập cá nhân - Cục Thuế TP.HCM thực hiện.

Câu hỏi 11:

*** Con gái tôi học ĐH Hoa Sen, mức học phí trên 7 triệu đồng/học kỳ. Khi giảm trừ cho người phụ thuộc tính theo chi phí thực tế hay chỉ được trừ 1,6 triệu đồng?**

- Mức giảm trừ hằng tháng 1,6 triệu đồng/người đã được tính toán dựa trên căn cứ vào GDP bình quân đầu người đến năm 2009. Trường hợp con bạn có chi phí sinh hoạt học tập cao hơn cũng chỉ được tính giảm trừ 1,6 triệu đồng/tháng.

Câu hỏi 12:

*** Tôi là một người ngoài tỉnh, hiện sống và làm việc tại TP.HCM, tiền thuê nhà mỗi tháng hơn 2 triệu đồng. Xin hỏi số tiền thuê nhà này có được tính vào chi phí khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân hay không?**

- Khoản giảm trừ 4 triệu đồng cho đối tượng nộp thuế đã bao gồm tất cả sinh hoạt phí mà người nộp thuế chi dùng trong một tháng. Vì vậy cơ quan thuế không khấu trừ cho bạn khi thực hiện quyết toán thuế.

Câu hỏi 13:

*** Vợ tôi có đầu thầu bán trong cãngtin trường học, thu nhập này có phải nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN)? Tôi có giảm trừ gia cảnh cho hai con rồi, vậy vợ tôi có được tiếp tục giảm trừ nữa không?**

- Phần còn lại từ tiền lãi bán hàng trong cãngtin của vợ bạn sau khi giảm trừ 4 triệu đồng cho bản thân sẽ là thu nhập tính thuế TNCN, tính theo biểu thuế lũy tiến từng phần. Vì bạn đã tính giảm trừ cho hai đứa con rồi nên vợ bạn sẽ không được giảm trừ.

Câu hỏi 14:

*** Thu nhập của tôi là 4,3 triệu đồng, có mẹ già 70 tuổi. Vậy có phải đóng thuế không và sẽ được giảm trừ gia cảnh như thế nào?**

- Nếu mẹ bạn không có thu nhập hoặc thu nhập dưới 500.000 đồng/tháng sẽ được tính là người phụ thuộc của bạn. Bạn được giảm trừ 4 triệu đồng cho bản thân và 1,6 triệu đồng cho người phụ thuộc. Với mức thu nhập 4,3 triệu đồng/tháng, có một người phụ thuộc, bạn chưa phải đóng thuế TNCN.

Câu hỏi 15:

*** Ngoài cha mẹ vợ và cha mẹ ruột tôi đều ngoài tuổi lao động, tôi còn có người em họ sinh năm 1987 mồ côi và đang học ĐH, vậy có được khai giảm trừ cho những trường hợp này không? Vợ tôi có việc làm nhưng trong thời gian ở nhà nghỉ sinh bốn tháng thì trong bốn tháng này có được tính là người phụ thuộc của tôi không?**

- Em bạn trong độ tuổi lao động và không bị tàn tật nên không thuộc diện được giảm trừ. Riêng với vợ bạn, trong thời gian nghỉ sinh đã được cơ quan BHYT, BHXH chi trả nên không được xem là người phụ thuộc.

Câu hỏi 16:

*** Chị của mẹ (dì) không lập gia đình, đã trên 70 tuổi do tôi nuôi dưỡng có được kể là người phụ thuộc không?**

- Bạn phải có giấy tờ chứng minh như sổ hộ khẩu, giấy xác nhận quan hệ, bản tự khai có xác nhận của UBND cấp xã về trách nhiệm nuôi dưỡng của bạn thì dì của bạn được xét là người phụ thuộc.

Câu hỏi 17:

*** Bố mẹ tôi đã 80 tuổi, hiện đang sống ngoài Bắc, có 12 người con đều có việc làm ổn định. Vậy khi kê khai thuế TNCN của từng người con thì mỗi người con đều được khai giảm trừ gia cảnh hay chỉ một người được khai?**

- Anh em bạn phải tự thỏa thuận để chọn một người khai giảm trừ cho ba mẹ bạn. Việc giảm trừ cho người phụ thuộc thực hiện theo nguyên tắc mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một đối tượng nộp thuế trong năm tính thuế.

Câu hỏi 18:

*** Mẹ tôi đã 68 tuổi ở nông thôn trồng lúa có thu nhập. Trường hợp nào được khai mẹ là người phụ thuộc?**

- Nếu thu nhập của mẹ bạn dưới 500.000 đồng/tháng được xem là người phụ thuộc của bạn.

Câu hỏi 19:

*** Tôi là giảng viên của một doanh nghiệp phần mềm, dạy chương trình hợp tác với nước ngoài có còn**

được hưởng ưu đãi thuế khi Luật thuế TNCN chính thức có hiệu lực hay không?

- Luật thuế TNCN áp dụng từ 1-1-2009 không còn ưu đãi thuế đối với lao động chuyên nghiệp sản xuất phần mềm như hiện hành, nên từ năm 2009 bạn không còn được hưởng ưu đãi thuế.

Câu hỏi 20:

*** Lương tôi hằng tháng là 3 triệu đồng, chưa đủ mức chịu thuế, vậy có phải kê khai cấp mã số thuế không?**

- Theo quy định tại thông tư, đối tượng phải đăng ký thuế là các cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công. Tuy nhiên hiện tại cơ quan thuế chỉ mới đăng ký và cấp mã số thuế cho người có thu nhập từ 4 triệu đồng/tháng trở lên.

Câu hỏi 21:

*** Tôi là bác sĩ, hằng tháng phải trích khoản tiền 25% của thu nhập từ tiền bồi dưỡng phẫu thuật (khoản tiền này nằm trong bảng lương của tôi). Nếu chỉ cho trừ 4 triệu cho bản thân + BHXH, BHYT + 1,6 triệu/người phụ thuộc, vậy tôi bị tính thuế cả trên khoản thu nhập mà tôi không thật sự được lĩnh hay sao?**

- Thu nhập tính dựa trên thu nhập thực nhận của đối tượng nộp thuế, vì vậy khoản trích 25% không phải là quy định bắt buộc của Luật thuế TNCN nên vẫn tính vào thu nhập chịu thuế.

10 khoản thu nhập chịu thuế

1. Kinh doanh: gồm sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, kể cả thu nhập từ sản xuất nông lâm ngư nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện được miễn thuế theo quy định. Thu nhập từ hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề.
2. Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương tiền công, các khoản phụ cấp, trợ cấp, thù lao, các khoản lợi ích khác nhận được bằng tiền hoặc không bằng tiền, tiền thưởng (trừ tiền thưởng kèm theo danh hiệu do Nhà nước phong tặng)...
3. Đầu tư vốn: tiền lãi cho vay (không phải gửi tiết kiệm), lợi tức cổ phần, thu nhập từ đầu tư vốn dưới hình thức khác, trừ thu nhập từ lãi trái phiếu Chính phủ.
4. Chuyển nhượng vốn: chuyển nhượng cổ phần vốn trong các tổ chức kinh tế, chuyển nhượng chứng khoán, thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác.
5. Chuyển nhượng bất động sản: Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản gắn liền với đất, thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở, chuyển nhượng quyền thuê đất, thuê mặt nước. Các khoản thu nhập khác nhận được từ chuyển nhượng bất động sản.
6. Thu nhập từ trúng thưởng: bao gồm trúng thưởng trong các hình thức cá cược, casino. Thu nhập chịu thuế là phần vượt trên 10 triệu đồng mà đối tượng nộp thuế nhận được theo từng lần trúng thưởng.
7. Thu nhập chịu thuế từ bản quyền: là phần thu nhập vượt trên 10 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được khi chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ theo từng hợp đồng.
8. Thu nhập từ nhượng quyền thương mại: là phần thu vượt trên 10 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được khi nhượng quyền thương mại.
9. Thu nhập từ thừa kế: thu nhập chịu thuế là phần giá trị tài sản thừa kế (chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu và sử dụng) vượt trên 10 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được theo từng lần phát sinh.
10. Thu nhập từ nhận quà tặng: Thu nhập chịu thuế là phần giá trị quà tặng vượt trên 10 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được theo từng lần phát sinh. Bao gồm cả bất động sản, chứng khoán...

(Theo thông tư 84 của Bộ Tài chính về thuế TNCN)

Câu hỏi 22:

Thuế thu nhập cá nhân: Có mã số thuế, quyền lợi mới đảm bảo

Trả lời:

Thủ tục đăng ký mã số thuế cực kỳ đơn giản. Chỉ những cá nhân có thu nhập bình quân tháng trên bốn triệu đồng thì mới phải đăng ký và nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc.

Ông Nguyễn Huy Trường, Trưởng ban Thuế thu nhập cá nhân (Tổng cục Thuế), cho biết cơ quan thuế khuyến khích người có thu nhập đi đăng ký để được cấp mã số thuế. Có mã số thuế, quyền lợi của người nộp thuế mới được đảm bảo.

Ông Trường giải thích rõ: Theo Nghị định 100 hướng dẫn Luật Thuế thu nhập cá nhân, người nộp thuế phải có mã số thuế thì mới được giảm trừ gia cảnh, được giảm thuế khi thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, đặc biệt là gặp bệnh hiểm nghèo. Ngoài ra, nếu có thu nhập không thường xuyên, thu nhập vắng lai từ giảng dạy, viết sách... với tổng mức thu nhập từ 500.000 đồng/lần trở lên, người nộp thuế sẽ bị tạm khấu trừ 10% nếu có mã số thuế (chưa có mã số thuế sẽ bị khấu trừ 20%). Chính vì vậy, những người đang có thu nhập, nhất là những người đang nộp thuế thu

nhập cao nên chủ động đi đăng ký để được cấp mã số thuế.

Câu hỏi 23:

Đăng ký mã số thuế ở đâu?

Trả lời:

Để được cấp mã số thuế, bà Trần Ngọc Vân - Phó ban Thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn: Nếu thu nhập từ tiền công, tiền lương thì người khai thuế lấy tờ khai đăng ký mã số thuế tại cơ quan chi trả thu nhập. Sau khi điền đầy đủ thông tin vào mẫu đăng ký, người khai thuế sẽ nộp tờ khai đăng ký đó cho cơ quan mình. Theo quy định, cơ quan chi trả thu nhập sẽ có trách nhiệm tổng hợp tờ khai đăng ký thuế của các cá nhân và nộp cho cơ quan thuế để cấp mã số thuế.

Đối với cá nhân kinh doanh, để được cấp mã số thuế thì người nộp thuế có thể lấy mẫu đăng ký tại chi cục thuế nơi quản lý hoạt động kinh doanh hoặc cơ quan thuế gần nhất. Riêng cá nhân có các khoản thu nhập khác thì có thể tới chi cục thuế nơi mình đang thường trú, tạm trú để lấy tờ khai và nộp để được cấp mã số thuế.

“Tờ khai đăng ký mã số thuế rất đơn giản, người nộp thuế chỉ phải khai rất ngắn gọn các thông tin cá nhân như họ tên, địa chỉ thường trú, số chứng minh nhân dân... Người dân cũng chỉ cần nộp bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để đăng ký mã số thuế” - bà Vân nói.

- Trường hợp có phát sinh tăng, giảm về người phụ thuộc so với đăng ký thì thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất là sau ba tháng kể từ ngày đăng ký điều chỉnh tăng, giảm người phụ thuộc. Quá thời hạn nộp hồ sơ nêu trên, nếu đối tượng nộp thuế không nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc sẽ không được giảm trừ cho người phụ thuộc và phải điều chỉnh lại số thuế phải nộp.

- Các trường hợp đăng ký giảm trừ gia cảnh sau ngày 30-1-2009 thì thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất là sau ba tháng kể từ ngày đăng ký giảm trừ

Ban Thuế thu nhập cá nhân cho biết việc cấp mã số thuế cá nhân đang được các cục thuế địa phương triển khai. Do số lượng 10 triệu đơn đăng ký là rất lớn nên từ nay đến hết quý I-2009, chỉ những cá nhân có thu nhập bình quân tháng trên bốn triệu đồng thì mới phải đăng ký và nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc. Tuy nhiên, cơ quan thuế sẵn sàng nhận tờ khai và cấp mã số thuế cho mọi cá nhân có yêu cầu.

“Để đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế, Tổng cục Thuế đang xây dựng theo hướng mỗi công dân sinh ra là đã có mã số thuế rồi. Mỗi người sẽ có mã số thuế duy nhất và sở hữu mã số thuế đó trong suốt cuộc đời” - ông Trường cho biết.

Hồ sơ giảm trừ gồm những gì?

Theo Thông tư 84, đối tượng nộp thuế chỉ được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc nếu đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế. Riêng năm 2009, trường hợp chưa đăng ký thuế thì vẫn được tạm giảm trừ gia cảnh nếu thực hiện đăng ký giảm trừ gia cảnh và có đủ hồ sơ chứng minh người phụ thuộc. Hồ sơ giảm trừ gia cảnh nộp tại nơi nộp tờ khai kê khai cấp mã số thuế.

Cụ thể, hồ sơ chứng minh người phụ thuộc là con chưa thành niên gồm bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao sổ hộ khẩu. Đối với con trên 18 tuổi bị tàn tật thì ngoài giấy tờ trên còn cần có bản sao xác nhận của cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên hoặc bản khai có xác nhận của UBND cấp xã về mức độ tàn tật không có khả năng lao động.

Trường hợp con đang học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc học nghề (kể cả học ở nước ngoài), để được giảm trừ thì cần nộp bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao sổ hộ khẩu; bản sao thẻ sinh viên hoặc bản khai có xác nhận của nhà trường hoặc các giấy tờ khác chứng minh đang theo học tại trường.

Đối với vợ hoặc chồng đã hết tuổi lao động, hồ sơ giảm trừ cần bản sao sổ hộ khẩu hoặc bản sao giấy chứng nhận kết hôn. Vợ hoặc chồng trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ trên phải có thêm bản sao xác nhận của cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên hoặc bản khai có xác nhận của UBND cấp xã về mức độ tàn tật không có khả năng

lao động.

Các trường hợp có thể được giảm trừ khác (cha, mẹ, anh chị em ruột, ông bà nội ngoại... đã hết tuổi lao động hoặc tàn tật không có khả năng lao động) thì cần có bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy tờ liên quan khác để xác định rõ mối quan hệ của người phụ thuộc với đối tượng nộp thuế; và/hoặc bản sao xác nhận của cơ quan y tế cấp huyện trở lên hoặc bản khai có xác nhận của UBND cấp xã về mức độ tàn tật không có khả năng lao động.

“Theo tính toán của Tổng cục Thuế, trong tổng số gần 10 triệu người làm công ăn lương và hai triệu cá nhân kinh doanh hiện nay thì chỉ có khoảng một triệu người nộp thuế phải đăng ký người phụ thuộc và nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc” - ông Trường cho biết.

Câu hỏi 24:

Giấy tờ chứng minh người phụ thuộc

- Vấn đề giảm trừ gia cảnh, cần giấy tờ gì để chứng minh người phụ thuộc vẫn được nhiều bạn đọc quan tâm, bên cạnh thu nhập, thuế chứng khoán, bất động sản... Dưới đây là nội dung trả lời của bà Trịnh Thị Thu Thủy - trưởng phòng thuế thu nhập cá nhân (TNCN), Cục Thuế TP.HCM:

*** Con nuôi có được tính là người phụ thuộc không? Ba mẹ tôi 55 tuổi ở Bến Tre thu nhập dưới 500.000 đồng/tháng có được tính là người phụ thuộc? Nếu có phải làm những giấy tờ gì?**

Trả lời:

- Con, bao gồm con đẻ, con nuôi, con ngoài giá thú dưới 18 tuổi hoặc trên 18 tuổi bị tàn tật, không có khả năng lao động; con đang học các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, không có thu nhập hoặc thu nhập dưới 500.000 đồng/tháng đều được tính là người phụ thuộc. Nếu con nuôi của bạn thỏa mãn các điều kiện trên thì được khai giảm trừ. Trường hợp mẹ bạn 55 tuổi được tính là người phụ thuộc nhưng ba bạn chưa hết tuổi lao động, không bị tàn tật nên không được tính giảm trừ.

Đối với con, cần giấy tờ:

- Con dưới 18 tuổi là bản sao giấy khai sinh hoặc hộ khẩu.

- Con trên 18 tuổi bị tàn tật, không có khả năng lao động là bản sao khai sinh hoặc hộ khẩu và bản sao xác nhận của cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên, hoặc bản khai có xác nhận của UBND cấp xã về mức độ tàn tật không có khả năng lao động.

- Con đang theo học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc học nghề (kể cả con đang học ở nước ngoài): giấy khai sinh hoặc hộ khẩu, thẻ sinh viên hoặc bản khai có xác nhận của nhà trường hoặc các giấy tờ khác chứng minh đang theo học tại các trường học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc học nghề.

Tất cả giấy tờ nêu trên đều là bản sao.

- Con nuôi, con ngoài giá thú thì ngoài giấy khai sinh cần có bản sao quyết định công nhận việc nuôi con nuôi, quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đối với cha, mẹ cần các giấy tờ sau:

- Trường hợp đã hết tuổi lao động: hộ khẩu hoặc giấy tờ liên quan khác để xác định rõ mối quan hệ của người phụ thuộc với đối tượng nộp thuế.

- Trường hợp trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, cần có thêm bản sao xác nhận của cơ quan y tế

Thông tin thêm về người phụ thuộc

Các trường hợp như anh, chị, em ruột; ông, bà nội, ông, bà ngoại; cô, dì, cậu, chú, bác ruột; cháu ruột (gồm con của anh, chị, em ruột) chỉ được xem là người phụ thuộc nếu ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng bị tàn tật, không có khả năng lao động, không có thu nhập hoặc có thu nhập dưới 500.000 đồng/tháng mà người nộp thuế phải trực tiếp nuôi dưỡng.

từ cấp huyện trở lên hoặc bản khai có xác nhận của UBND cấp xã về mức độ tàn tật không có khả năng lao động.

Câu hỏi 25:

*** Mẹ tôi kinh doanh tại chợ Bến Thành, ba ở nhà nội trợ, lương tôi dưới 4 triệu đồng/tháng, em trai và gái đang du học tại Singapore. Gia đình tôi chỉ dựa vào thu nhập duy nhất của mẹ thì thuế TNCN của mẹ tôi sẽ được tính thế nào? Có được trừ gia cảnh cho bố tôi, em gái tôi và em trai tôi hay không?**

Trả lời:

- Mẹ bạn được tính hai người phụ thuộc là hai người em đang còn đi học, nếu có đủ giấy tờ chứng minh việc đang theo học và không có thu nhập hoặc thu nhập dưới 500.000 đồng/tháng. Trường hợp ba bạn nếu dưới 60 tuổi, không có thu nhập, bị tàn tật, không có khả năng lao động thì được tính là người phụ thuộc. Nếu trên 60 tuổi không có thu nhập hoặc thu nhập dưới 500.000 đồng thì được tính là người phụ thuộc.

Câu hỏi 26:

*** Ba mẹ tôi đều trên 70 tuổi, có tiền lương hưu hằng tháng là 775.560 đồng/người, từ quê chuyển vào Sài Gòn sống và hằng tháng tôi là người trả tiền thuê nhà cho cha mẹ tôi, tiền thuê nhà là 1 triệu đồng/tháng và khoản bảo hiểm y tế. Vậy ngoài con, tôi có được khai ba mẹ là người phụ thuộc để được giảm trừ gia cảnh không?**

Trả lời:

- Cha mẹ bạn không được tính là người phụ thuộc của bạn vì cha mẹ bạn có khoản thu nhập từ lương hưu trên 500.000 đồng/tháng.

Câu hỏi 27:

*** Ba mẹ tôi đã quá tuổi lao động nhưng có tiền gửi ngân hàng, tiền lãi khoảng 10 triệu đồng/tháng thì có phải đóng thuế thu nhập không? Và có được tính là người phụ thuộc không?**

- Tiền lãi gửi tiết kiệm tạm thời chưa phải nộp thuế, vì vậy ba mẹ bạn không phải kê khai khoản thu nhập này. Nhưng ba mẹ bạn không được tính là người phụ thuộc vì có khoản thu nhập trên 500.000 đồng/tháng.

Câu hỏi 28:

*** Thu nhập của tôi 7,5 triệu đồng/tháng. Tôi bị bệnh suy thận mãn phải chạy thận nhân tạo, chi phí điều trị hằng tháng 14 triệu đồng nhưng BHYT chỉ thanh toán 50%, tính ra lương tôi chỉ vừa đủ tiền uống thuốc. Trường hợp của tôi tính giảm trừ thế nào?**

- Trường hợp của bạn nếu thuộc đối tượng nộp thuế mắc bệnh hiểm nghèo sẽ được xét giảm thuế. Hồ sơ giảm thuế gồm các giấy tờ sau: bản đề nghị giảm thuế theo mẫu của thông tư 84 hướng dẫn thuế TNCN, bản sao hồ sơ bệnh án hoặc sổ khám bệnh; các chứng từ chứng minh chi phí khám chữa bệnh do cơ quan y tế cấp hoặc hóa đơn mua thuốc chữa bệnh kèm theo đơn thuốc của bác sĩ, tờ khai quyết toán thuế TNCN.

Câu hỏi 29:

*** Ba mẹ tôi 60 tuổi, có lương hưu và có làm thêm, thu nhập từ làm thêm hằng tháng là 5 triệu đồng. Vậy ba mẹ tôi có phải đóng thuế không? Vì sao?**

- Ba mẹ bạn không phải đóng thuế TNCN trên tiền lương hưu. Thu nhập từ việc làm thêm của ba mẹ bạn là khoản thu nhập chịu thuế TNCN. Tùy thuộc đó là loại thu nhập nào sẽ có cách tính riêng.

Câu hỏi 30:

*** Trường hợp người đóng thuế bị thất nghiệp thì cơ quan thuế có hỗ trợ tiền thất nghiệp không?**

Trả lời:

- Tiền thuế TNCN thu của công dân sẽ được Nhà nước đầu tư vào các lợi ích công cộng, phục vụ chung cho toàn dân, trong đó có người nộp thuế. Hiện VN chưa có chính sách ưu đãi trực tiếp cho người nộp thuế như ở một số nước. Tiền trợ cấp thất nghiệp sẽ được bảo hiểm xã hội chi trả.

Khi nào nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc?

* Với người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công:

- Thời hạn khai chậm nhất là 30-1, lập bản đăng ký theo mẫu gửi cho đơn vị chi trả thu nhập. Trong năm nếu có sự thay đổi thì phải thông báo chậm nhất 30 ngày kể từ khi có thay đổi. Người vào làm sau 30-1 thì đăng ký người phụ thuộc chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng ký hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.

- Thời hạn nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc: nếu đăng ký giảm trừ gia cảnh từ đầu năm 2009 thì nộp hồ sơ chậm nhất là 30-6. Nếu đăng ký sau 30-1 hoặc phát sinh tăng, giảm người phụ thuộc thì nộp hồ sơ chậm nhất sau ba tháng kể từ ngày đăng ký giảm trừ hoặc phát sinh tăng, giảm người phụ thuộc. Quá hạn sẽ không được giảm trừ và phải điều chỉnh lại số thuế phải nộp.

l Với đối tượng nộp thuế có thu nhập từ kinh doanh: khai giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc cùng với tờ khai tạm nộp thuế dành cho cá nhân kinh doanh nộp thuế theo kê khai hoặc tờ khai thuế dành cho cá nhân kinh doanh nộp theo phương pháp khoán. Nếu có phát sinh tăng, giảm người phụ thuộc hoặc mới ra kinh doanh thì hồ sơ chứng minh người phụ thuộc phải nộp chậm nhất là sau ba tháng kể từ ngày khai người phụ thuộc tại tờ khai thuế. Quá hạn phải điều chỉnh lại mức thuế đã khoán.

(Trích thông tư 84 của Bộ Tài chính về thuế TNCN)

Câu hỏi 31:

NLĐ bị tai nạn chết, thân nhân nào được hưởng trợ cấp?

* Công ty tôi có một lao động nữ tử vong trong một vụ TNGT (làm chết cả nhà: vợ, chồng và 2 con nhỏ). Hiện công ty đang tiến hành giải quyết các chế độ liên quan đến trường hợp này: thanh lý hợp đồng lao động (HĐLĐ), trợ cấp thôi việc, bảo hiểm cá nhân 24/24, tiền tuất một lần...

Thân nhân của người lao động (NLĐ) hiện gồm có: 1. Bố mẹ NLĐ; 2. Bố mẹ chồng (chồng là lao động của công ty khác); 3. Các anh chị em của hai gia đình thông gia.

Xin hỏi công ty nên chi trả các khoản trên cho ai là đúng luật? Xin thông tin thêm: NLĐ này lấy chồng, ra ở riêng, không có thông tin về việc đang nuôi dưỡng cha mẹ hai bên (đều già yếu, bệnh tật); người chồng đi làm công ty, cũng có các chế độ tương tự như người vợ.

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 35 Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22-12-2006 của Chính phủ Hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) về bảo hiểm bắt buộc thì người lo mai táng cho NLĐ bị chết sẽ được nhận khoản tiền trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương tối thiểu chung với điều kiện là NLĐ này đang tham gia BHXH hoặc đang bảo lưu thời gian đóng BHXH. Khoản tiền này sẽ do cơ quan BHXH chi trả.

Để có thể xác định được thân nhân của NLĐ bị chết sẽ được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hay trợ cấp tuất một lần thì cần phải làm rõ NLĐ có bị TNGT trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường mà hàng ngày NLĐ vẫn thường xuyên đi hay không, nếu có thì thân nhân của NLĐ sẽ được nhận trợ cấp tuất hàng tháng.

Ngoài ra, nếu NLĐ bị TNGT ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu

của người sử dụng lao động mà các công việc đó gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động được phân công thì thân nhân của NLĐ cũng được nhận trợ cấp tuất hàng tháng.

Nếu NLĐ bị chết mà không rơi vào trường hợp bị chết do tai nạn lao động theo hai trường hợp nêu trên nhưng đã đóng BHXH đủ 15 năm trở lên và chưa hưởng BHXH một lần thì thân nhân của NLĐ cũng được nhận trợ cấp tuất hàng tháng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định 152/2006/NĐ-CP, thân nhân của NLĐ chết được nhận trợ cấp tuất hàng tháng bao gồm:

a) Con chưa đủ 15 tuổi (bao gồm con đẻ, con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú được pháp luật công nhận, con đẻ mà khi người chồng chết người vợ đang mang thai); con chưa đủ 18 tuổi nếu còn đi học; con từ đủ 15 tuổi trở lên nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

b) Vợ từ đủ 55 tuổi trở lên hoặc chồng từ đủ 60 tuổi trở lên; vợ dưới 55 tuổi, chồng dưới 60 tuổi nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

c) Cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng, người khác mà đối tượng này có trách nhiệm nuôi dưỡng nếu từ đủ 60 tuổi trở lên đối với nam, từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nữ;

d) Cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng, người khác mà đối tượng này có trách nhiệm nuôi dưỡng nếu dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Thân nhân quy định tại điểm b, c, d khoản này phải không có thu nhập hoặc có thu nhập hàng tháng nhưng thấp hơn mức lương tối thiểu chung.

Trường hợp NLĐ bị TNGT chết không đủ điều kiện để thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hoặc có đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng không có thân nhân đủ điều kiện nhận trợ cấp tuất hàng tháng thì thân nhân của lao động này sẽ được nhận trợ cấp tuất một lần (Điều 38 Nghị định 152/2006/NĐ-CP).

Ngoài các khoản trợ cấp do cơ quan BHXH chi trả như trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất nói trên, đối với các khoản tiền khác mà do công ty bạn có nghĩa vụ giải quyết đối với lao động bị tai nạn chết, bạn có thể áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự phân chia di sản thừa kế.

Điểm a khoản 1 Điều 676 Bộ luật dân sự quy định những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết. Như vậy bạn có thể áp dụng quy định này và gửi số tiền mà NLĐ bị tai nạn chết được hưởng từ công ty bạn (cũng như các khoản tiền không phải do cơ quan BHXH chi trả) cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của lao động nói trên.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 676 Bộ luật dân sự thì những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau.

Trong trường hợp thân nhân của NLĐ bị tai nạn chết không thống nhất được với nhau về mức hưởng tiền trợ cấp thì vụ việc sẽ được giải quyết tại Tòa án (nếu có yêu cầu).

Câu hỏi 32:

Muốn mua BHYT và BHXH tự nguyện?

*** Tôi đang làm cho một công ty tư nhân. Công ty không mua bảo hiểm y tế (BHYT) và bảo hiểm xã hội (BHXH) cho nhân viên. Nếu muốn mua BHYT và BHXH tự nguyện, tôi phải mua ở đâu và thủ tục ra sao? Khi mua BHXH tự nguyện, tôi sẽ được hưởng những quyền lợi như thế nào?**

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 141 Bộ luật lao động (đã được sửa đổi, bổ sung) thì loại hình BHXH bắt buộc được áp dụng đối với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có sử dụng lao động làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ) có

thời hạn từ đủ ba tháng trở lên và HĐLĐ không xác định thời hạn.

Ở những doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức này, người sử dụng lao động, người lao động phải đóng BHXH theo quy định và người lao động được hưởng các chế độ trợ cấp BHXH theo quy định.

Trong trường hợp HĐLĐ của bạn có thời hạn dưới 3 tháng và bạn muốn mua BHXH tự nguyện, bạn có thể liên hệ với cơ quan bảo hiểm để làm thủ tục mua BHYT và BHXH tự nguyện.

Theo Điều 15 của Luật bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29-6-2006 về BHXH tự nguyện, khi tham gia BHXH tự nguyện, bạn sẽ có các quyền: được cấp sổ BHXH; nhận lương hưu hoặc trợ cấp BHXH tự nguyện; hưởng BHYT khi đang hưởng lương hưu; yêu cầu tổ chức BHXH cung cấp thông tin về việc đóng, quyền được hưởng chế độ, thủ tục thực hiện BHXH; khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền khi quyền lợi hợp pháp của mình bị vi phạm hoặc tổ chức, cá nhân thực hiện BHXH tự nguyện có hành vi vi phạm pháp luật về BHXH tự nguyện; ủy quyền cho người khác nhận lương hưu và trợ cấp BHXH tự nguyện.

Câu hỏi 33:

*** Tôi ký HĐLĐ không xác định thời hạn công việc lái xe với Hội LHPN VN tại Hà Nội và làm việc tại Phân hiệu Trường Cán bộ Phụ nữ TƯ phường Phước Bình (Q.9, TP.HCM) từ tháng 1-2000. Đến tháng 6-2008 tôi nộp đơn xin thôi việc với lý do sức khỏe và xin nhận trợ cấp BHXH một lần (thời gian tôi báo trước là 45 ngày).**

Đến ngày 1-9, tôi nhận giấy quyết định thôi việc. Suốt trong quá trình làm việc, tôi không mắc sai phạm hay bất cứ một hình thức kỷ luật nào. Trường hợp tôi có được nhận trợ cấp thôi việc ngoài tiền BHXH một lần không?

Trả lời:

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 Bộ Luật lao động (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người sử dụng lao động có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc khi chấm dứt HĐLĐ đối với người lao động đã làm việc thường xuyên trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức từ đủ 12 tháng trở lên, cứ mỗi năm làm việc là nửa tháng lương, cộng với phụ cấp lương, nếu có. Như vậy, ngoài tiền nhận BHXH một lần do cơ quan bảo hiểm chi trả, bạn vẫn được nhận trợ cấp thôi việc.

Câu hỏi 34:

Các chi nhánh công ty có được quyết toán riêng thuế thu nhập cá nhân?

*** Công ty tôi đang có các chi nhánh trong nước, trước nay việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân đều tập trung làm tại TP.HCM. Xin hỏi từ ngày 1-1-2009 các chi nhánh có quyết toán riêng phần thuế thu nhập cá nhân hay không?**

Hiện tại công ty tôi muốn tiến hành làm thủ tục cấp mã số thuế cho cán bộ công nhân viên trong công ty thì phải làm sao?

Trả lời:

Theo điểm a, khoản 1.1, Mục I, phần D Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30-9-2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 8-9-2008 của Chính phủ (quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân), **tổ chức cá nhân trả thu nhập**, bao gồm các tổ chức kinh tế, kể cả các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc, **thuộc đối tượng phải đăng ký thuế** theo hướng dẫn tại Thông tư số 85/2007/TT-BTC ngày 18-7-2007 của Bộ Tài chính (hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế về việc đăng ký thuế).

Tại khoản 2.1.3, Mục II, phần D Thông tư số 84/2008/TT-BTC về khai quyết toán thuế quy định **các tổ chức cá nhân trả thu nhập phải khấu trừ thuế có trách nhiệm khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân**.

Vậy kể từ ngày 1-1-2009, các chi nhánh thuộc công ty bạn được quyết toán riêng thuế thu nhập cá nhân.

Việc cấp mã số thuế cho người lao động trong công ty bạn được thực hiện như sau:

Theo quy định tại khoản 2.8 và khoản 4, Mục I, phần II Thông tư số 85/2007/TT-BTC ngày 18-7-2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế về việc đăng ký thuế thì hồ sơ đăng ký thuế đối với người nộp thuế là cá nhân nộp thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế theo mẫu 05-ĐK-TCT.
- Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài (bản sao).
- 2 ảnh cỡ 2 x 3 của người đăng ký thuế (1 dán vào tờ khai đăng ký thuế, 1 dán vào thẻ mã số thuế).

Người lao động trong công ty bạn nộp thuế thu nhập thông qua công ty (cơ quan chi trả thu nhập) thì nộp tờ khai đăng ký thuế tại công ty; công ty sẽ tổng hợp tờ khai đăng ký thuế của từng cá nhân để nộp cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý thu thuế.

Câu hỏi 35:

Vấn bản quy định về phí độc hại cho công nhân?

*** Công ty tôi tìm dữ liệu về phí độc hại cho công nhân trên mạng đã lâu mà không thấy. Xin quý báo cho biết khoản phí này sẽ được áp dụng như thế nào, đối với trường hợp nào thì được hưởng bao nhiêu?**

Trả lời:

Chúng tôi không rõ ý của bạn về vấn đề phí độc hại cho công nhân nên không có đủ cơ sở để trả lời câu hỏi của bạn. Tuy nhiên, bạn có thể tham khảo thêm các văn bản pháp luật về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm dưới đây:

A. Về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm được Bộ Lao động - thương binh & xã hội (LĐ-TB&XH) ban hành tại các văn bản sau:

- (1) Quyết định số 1453/LĐTBXH-QĐ ngày 13-10-1995 của bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- (2) Quyết định 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30-7-1996 của bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- (3) Quyết định 1629/LĐTBXH-QĐ ngày 26-12-1996 của bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- (4) Quyết định 190/1999/QĐ-BLĐTBXH ngày 3-3-1999 của bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; Quyết định 1580/2000/QĐ-BLĐTBXH ngày 26-12-2000 của bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- (5) Quyết định 558/2002/QĐ-BLĐTBXH ngày 10-5-2002 của bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- (6) Quyết định 1152/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 18-9-2003 của bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Về chế độ đối với người lao động trực tiếp làm nghề, công việc độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt độc hại, nguy hiểm, bạn có thể tham khảo trong các văn bản sau:

(1) Thông tư liên tịch số 10/1999/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 17-3-1999 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại;

(2) Thông tư số 13/2003/TTLT-BLĐTBXH ngày 30-5-2003 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 114/2002/NĐ-CP ngày 31-12-2002 về tiền lương đối với người lao động làm việc trong các doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp;

(3) Thông tư số 14/2003/TTLT-BLĐTBXH ngày 30-5-2003 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 114/2002/NĐ-CP ngày 31-12-2002 về tiền lương đối với người lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc quốc tế tại Việt Nam;

(4) Thông tư số 28/2007/TT-BLĐTBXH ngày 5-12-2007 của Bộ LĐ-TB&XH sửa đổi, bổ sung các thông tư số 13/2003/TT-BLĐTBXH và thông tư số 14/2003/TT-BLĐTBXH ngày 30-5-2003 hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 114/2002/NĐ-CP ngày 31-12-2002 của Chính phủ về tiền lương

Câu hỏi 36:

Thủ tục thế chấp nhà của gia đình

- Gia đình tôi gồm có cha mẹ và ba anh em, em gái út của tôi hiện nay tám tuổi. Căn nhà của gia đình do cha mẹ đứng tên, cha tôi đã qua đời năm 2005 không để lại di chúc. Ông bà nội tôi còn sống, ông bà ngoại đã qua đời hơn 20 năm.

Sắp tới tôi dự tính vay ngân hàng để xây lại nhà của gia đình và thế chấp bằng chính căn nhà. Vậy nếu mẹ, các em và ông bà nội muốn chuyển giao toàn căn nhà cho tôi sở hữu có được không, nếu được thì sẽ tiến hành như thế nào? Hoặc không cần chuyển giao sở hữu mà chỉ cần dùng để đảm bảo cho khoản vay khi các thành viên trong gia đình có quyền lợi đến tài sản là người bảo lãnh thì có được không? (Sang Huynh/0

Trả lời:

- Theo quy định tại điều 93,107,121,122 Luật nhà ở năm 2005, các đồng sở hữu có thể tặng cho nhà ở thuộc sở hữu của mình cho người khác. Do vậy mẹ, các em và ông bà nội của bạn có thể tặng cho phần sở hữu chung trong căn nhà của gia đình để bạn là sở hữu chủ căn nhà này. Hợp đồng tặng cho phải lập thành văn bản và phải được công chứng hoặc chứng thực của ủy ban nhân dân cấp huyện đối với nhà ở tại đô thị, chứng thực của ủy ban nhân dân cấp xã đối với nhà ở tại nông thôn. Trong trường hợp không muốn chuyển quyền sở hữu nhà, các đồng sở hữu nhà có thể ủy quyền cho bạn để bạn thực hiện thủ tục thế chấp căn nhà này tại ngân hàng. Hợp đồng ủy quyền cũng phải lập văn bản và công chứng hoặc chứng thực như hợp đồng tặng cho nhà ở.

Câu hỏi 36:

Văn bản quy định về tiền lương dạy thêm giờ?

* Theo quy định tại thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT/BNV-BTC ngày 5-1-2005 về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức thì thông tư số 17/TT/LB ngày 27-7-1995 của liên Bộ LĐ-TB&XH - Tài chính - Giáo dục - đào tạo về hướng dẫn trả lương dạy thêm giờ và phụ cấp dạy lớp ghép của ngành giáo dục - đào tạo không còn hiệu lực thi hành.

Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có văn bản thay thế thông tư số 17/TT/LB ngày 27-7-1995, cũng như chưa có văn bản hướng dẫn về trả lương dạy thêm giờ và phụ cấp dạy lớp ghép của ngành giáo dục - đào tạo. Vậy hiện nay việc chi trả tiền lương dạy thêm giờ và phụ cấp lớp ghép của ngành giáo dục - đào tạo được thực hiện như thế nào?

Phần VI thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT/BNV-BTC ngày 5-1-2005 của liên bộ Nội vụ - Tài chính quy định: kể từ ngày thông tư này có hiệu lực thi hành, bãi bỏ các văn bản hướng dẫn thực hiện nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ về chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Trên cơ sở căn cứ nghị định số 25/CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ và thông tư số 18/LĐTBXH-TT ngày 2-6-1993 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm thêm giờ, liên Bộ LĐ-TB&XH - Tài chính - Giáo dục - đào tạo ban hành thông tư liên tịch số 17/TTLB ngày 27-7-1995 hướng dẫn về chế độ trả lương thêm giờ và phụ cấp dạy lớp ghép của ngành giáo dục - đào tạo.

Chiều theo nội dung hai thông tư nói trên, kể từ ngày thông tư số 08/2005/TTLT/BNV-BTC có hiệu lực thi hành, phân quy định về chế độ trả lương thêm giờ tại thông tư số 17/TTLB ngày 27-7-1995 có chấm dứt hiệu lực thi hành hay chưa thì thông tư số 08/2005/TTLT vẫn chưa có quy định rõ ràng.

Như vậy để đảm bảo việc chi trả chế độ tiền lương thêm giờ và phụ cấp lớp ghép của ngành giáo dục - đào tạo đúng quy định của pháp luật, bạn nên liên hệ và đề nghị với Sở Giáo dục - đào tạo kiến nghị liên bộ LĐ-TB&XH - Tài chính - Giáo dục - đào tạo để có hướng dẫn cụ thể.

Câu hỏi 37:

Thủ tục hoàn trả phần vắng

- Anh trai tôi hiện định cư tại Canada. Anh ấy không còn lưu lại các giấy tờ gì ở VN ngoài giấy khai sinh. Khi anh ấy ủy quyền cho tôi đi nhận lại phần vắng, tôi có phải cung cấp thêm giấy tờ gì để chứng minh người ủy quyền và người có tên trong giấy khai sinh là một hay không?

Trả lời:

Theo điều 2 quyết định số 01 ngày 7-1-2008 của UBND TP.HCM (về hoàn trả giá trị phần vắng đồng sở hữu nhà ở thuộc sở hữu tư nhân trên địa bàn TP.HCM), người đề nghị hoàn trả phần vắng phải xuất trình các giấy tờ sau:

1. Đơn đề nghị hoàn trả phần vắng;

2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu các giấy tờ sau: giấy tờ chứng minh về chủ sở hữu phần vắng (giấy khai sinh, di chúc, văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản thỏa thuận phân chia di sản, trích lục bản án hoặc quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật); giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc đã nộp phần vắng (giấy nộp tiền, biên lai, biên nhận...).

Trường hợp người đề nghị hoàn trả phần vắng không phải là chủ sở hữu phần vắng thì phải có văn bản ủy quyền của chủ sở hữu. Văn bản ủy quyền phải có xác nhận hoặc được hợp thức hóa của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của VN tại nước ngoài hoặc có chứng nhận của tổ chức hành nghề công chứng tại VN.

Như vậy, giấy khai sinh của người anh sẽ là một trong những loại giấy chứng minh về quyền sở hữu phần vắng. Với văn bản ủy quyền hợp pháp của người anh và các giấy tờ nêu trên, chị có thể thay mặt người anh liên hệ với Sở Tài chính TP.HCM để làm thủ tục nhận lại phần vắng.

Câu hỏi 38:

Thủ tục sang tên đất của Việt kiều

Trước khi định cư sang Hoa Kỳ, ba người chị, em của tôi đã được cha tôi chia một số đất vườn trồng dưa và cả ba đều được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (“giấy đỏ”). Nay tại xã tôi có đợt đo đạc, cắm cột mốc ranh đất, đổi “giấy đỏ” mới. Nếu lý do Việt kiều không được đứng tên trên “giấy đỏ”, xã không chịu cấp “giấy đỏ” mới cho ba người trên. Ba người đó đã gửi giấy ủy quyền về nước cho phép tôi được đứng tên trên các miếng đất của họ. Song nhân viên địa chính xã không đồng ý và cho biết ba người phải đích thân về nước ký hợp đồng sang tên đất cho tôi. Yêu cầu này đúng hay sai?

Trả lời:

Theo điều 119 nghị định 181 ngày 29-10-2004 của Chính phủ, hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất phải có chứng nhận của công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp xã. Đối với người định cư ở nước ngoài phải có chứng nhận của công chứng.

Như vậy, muốn tặng ông những diện tích đất hợp pháp của mình thông qua việc cho phép ông được đứng tên trên “giấy đỏ”, ba người thân của ông phải làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất theo đúng quy định trên.

Trường hợp không thể về VN để làm hợp đồng tặng cho đất, họ có thể đến cơ quan đại diện VN tại nước ngoài để làm văn bản ủy quyền cho một người khác (không phải là ông) được thay mặt họ ký hợp đồng tặng cho đất cho ông.

Câu hỏi 39:

Chế độ BHXH khi sinh con nhưng em bé mất?

*** Tôi công tác tại một đơn vị kinh doanh có thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH) đầy đủ. Vừa qua tôi mang song thai và sinh non nên hai cháu đã mất (đã nằm sẵn sóc đặc biệt nhưng không qua khỏi).**

Bệnh viện nơi tôi sinh từ chối không cấp giấy chứng sinh cho tôi với lý do em bé đã mất. Xin hỏi trong trường hợp như tôi thì qui định về chế độ BHXH được hưởng như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 28 Luật BHXH thì người lao động (NLĐ) được hưởng chế độ thai sản khi thuộc một trong các trường hợp sau: Lao động nữ mang thai; lao động nữ sinh con; NLĐ nhận nuôi con nuôi dưới bốn tháng tuổi; NLĐ đặt vòng tránh thai, thực hiện các biện pháp triệt sản.

Lao động nữ sinh con và NLĐ nhận nuôi con nuôi dưới bốn tháng tuổi phải đóng BHXH từ đủ sáu tháng trở lên trong thời gian mười hai tháng trước khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi.

Theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 31 Luật BHXH về thời gian hưởng chế độ thai sản khi sinh con:

1. Lao động nữ sinh con được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo quy định sau đây:

a) Bốn tháng, nếu làm nghề hoặc công việc trong điều kiện lao động bình thường;

b) Năm tháng, nếu làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội và Bộ Y tế ban hành; làm việc theo chế độ 3 ca; làm việc thường xuyên ở nơi có chế độ phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên hoặc là nữ quân nhân, nữ công an nhân dân;

c) Sáu tháng đối với lao động nữ là người tàn tật theo quy định của pháp luật về người tàn tật;

d) Trường hợp sinh đôi trở lên, ngoài thời gian nghỉ việc quy định tại các điểm a, b và c nêu trên thì tính từ con thứ hai trở đi, cứ mỗi con được nghỉ thêm 30 ngày.

2. Trường hợp sau khi sinh con, nếu con dưới 60 ngày tuổi bị chết thì mẹ được nghỉ 90 ngày tính từ ngày sinh con; nếu con từ 60 ngày tuổi trở lên bị chết thì mẹ được nghỉ 30 ngày tính từ ngày con chết, nhưng thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản không vượt thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này; thời gian này không tính vào thời gian nghỉ việc riêng theo quy định của pháp luật lao động.

Theo quy định tại Thông tư 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30-1-2007 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22-12-2006 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện một số điều Luật BHXH về BHXH bắt buộc thì mức hưởng chế độ thai sản khi nghỉ việc sinh con được tính như sau: Mức hưởng khi nghỉ việc sinh con bằng mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH của 6 tháng liền kề trước khi nghỉ việc nhân với số tháng nghỉ việc sinh con.

Đồng thời theo quy định tại Điều 14 Luật BHXH: Lao động nữ sinh con hoặc NLĐ nhận nuôi con nuôi dưới 4 tháng tuổi thì được trợ cấp một lần bằng hai tháng lương tối thiểu chung cho mỗi con.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 17 Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22-12-2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều Luật BHXH về BHXH bắt buộc thì lao động nữ sau thời gian hưởng chế độ khi sinh con theo quy định tại Điều 31 Luật BHXH mà sức khỏe còn yếu thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe. Thời gian nghỉ dưỡng

sức, phục hồi sức khỏe trong một năm tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hàng tuần, ngày đi và về nếu nghỉ tại cơ sở tập trung. Số ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe do người sử dụng lao động và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở hoặc Ban Chấp hành Công đoàn lâm thời quyết định, cụ thể như sau:

- a. Tối đa 10 ngày đối với lao động nữ sinh một lần từ 2 con trở lên;
- b. Tối đa 7 ngày đối với lao động nữ sinh con phải phẫu thuật;
- c. Bằng 5 ngày đối với các trường hợp khác.

Mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe một ngày bằng 25% mức lương tối thiểu chung nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại gia đình; bằng 40% mức lương tối thiểu chung nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại cơ sở tập trung, mức hưởng này tính cả tiền đi lại, tiền ăn và ở.

Bạn có thể tham khảo các quy định trên để xác định các chế độ BHXH mà bạn có thể được hưởng

Câu hỏi 40:

Khấu trừ thuế 10% có đúng không?

- Tôi đang làm cho một cơ quan nhà nước, lương 1,9 triệu đồng/tháng. Ngoài ra tôi có làm bán thời gian cho một công ty nước ngoài với thu nhập 3 triệu đồng/tháng, không ký hợp đồng lao động. Hằng tháng công ty nước ngoài trích 300.000 đồng (10%) từ lương của tôi để đóng thuế, gọi là thuế thu nhập về dịch vụ chuyên gia, thông dịch. Xin hỏi làm vậy có đúng không. Trường hợp của tôi có phải chịu thuế không?

Trả lời:

Theo pháp luật về thuế hiện hành, đối với các trường hợp cá nhân có thu nhập thường xuyên 500.000 đồng/lần trở lên từ các hoạt động dịch vụ như nêu trên mà không ký hợp đồng lao động với cơ quan chi trả thu nhập thì cơ quan chi trả thu nhập sẽ thực hiện khấu trừ 10% trên thu nhập này hằng tháng để tạm nộp thuế. Vì vậy trong trường hợp của bạn, công ty nước ngoài trích 10% thu nhập để đóng thuế thay cho bạn là đúng quy định.

Tuy nhiên, tiền thuế nói trên chỉ là tạm nộp và sẽ được quyết toán vào cuối năm dương lịch. Trường hợp của bạn là có thu nhập thường xuyên từ hai nơi trở lên, bạn phải tổng hợp các khoản thu nhập trong năm của bạn để thực hiện thủ tục quyết toán thuế tại cơ quan thuế. Theo đó, nếu bình quân thu nhập tháng của bạn trong năm trên 5 triệu đồng/tháng thì sẽ phải nộp thuế theo biểu thuế lũy tiến từng phần, xác định số thuế phải nộp cả năm, đối chiếu với số thuế đã nộp, nếu thừa được trả lại, nếu thiếu phải nộp thêm. Ngược lại, nếu bình quân thu nhập tháng dưới 5 triệu đồng thì phần thuế bạn đã tạm nộp 10% nói trên sẽ được thoái trả.

Câu hỏi 41:

Người phụ thuộc bao gồm những ai?

- Anh chị tôi có hai con đều còn nhỏ nhưng lại không đủ khả năng để lo cho hai cháu. Tôi là di ruột, hằng tháng vẫn phụ giúp anh chị nuôi các cháu ăn học. Vậy hai cháu có thể tính là người phụ thuộc của tôi được không theo Luật thuế thu nhập cá nhân? Những ai có thể được xem là người phụ thuộc?

Trả lời:

Theo điều 19 Luật thuế thu nhập cá nhân, người phụ thuộc là người mà đối tượng nộp thuế có trách nhiệm nuôi dưỡng, bao gồm:

- (a) Con chưa thành niên; con bị tàn tật, không có khả năng lao động;
- (b) Các cá nhân không có thu nhập hoặc có thu nhập không vượt quá mức quy định, bao gồm con thành niên đang học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc học nghề; vợ hoặc chồng không có khả năng lao động; bố, mẹ đã hết tuổi lao động hoặc không có khả năng lao động; những người khác không nơi nương tựa mà người

nộp thuế phải trực tiếp nuôi dưỡng.

Như vậy, theo quy định trên, hai cháu của chị không được tính là người phụ thuộc của chị.

Câu hỏi 42:

Tiền điện thoại, tiền xăng... có phải đóng thuế thu nhập cá nhân?

*** Theo pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 14/2004/PL-UBTVQH ngày 24-3-2004 sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, một số khoản phụ cấp, trong đó có phụ cấp lưu động và công tác phí, không phải đóng thuế thu nhập cá nhân.**

Tuy nhiên văn bản này không quy định chi tiết về một số khoản như: hỗ trợ điện thoại, hỗ trợ xăng xe, tiền ăn trưa (mức trả tối đa theo quy định mức lương tối thiểu), khoản công tác phí, tiền thưởng doanh số (một số doanh nghiệp quen gọi là lương doanh số) có phải đóng bảo hiểm hay không và mức quy định tối đa là bao nhiêu?

Trả lời:

- Theo thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13-8-2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành nghị định số 147/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao quy định như sau:

** Thu nhập thường xuyên chịu thuế gồm:*

- + Tiền ăn trưa, ăn giữa ca (nếu nhận bằng tiền) (điểm 2.1.1, khoản 2, phần I thông tư số 81/2004/TT-BTC);
- + Tiền thưởng tháng, quý, năm, thưởng đột xuất nhân dịp lễ, tết, ngày thành lập ngành, thưởng từ các nguồn dưới các hình thức: tiền, hiện vật (điểm 2.1.2, khoản 2, phần I thông tư số 81/2004/TT-BTC);
- + Các khoản thu nhập không tính trong tiền lương, tiền công được chi trả hộ như tiền nhà, điện, nước; các khoản thu nhập khác mà cá nhân được hưởng từ cơ quan chi trả thu nhập (điểm 2.1.6 và 2.2.7 khoản 2, phần I thông tư số 81/2004/TT-BTC).

Chiều theo quy định pháp luật nêu trên thì các khoản thu nhập như: ***tiền hỗ trợ điện thoại, tiền hỗ trợ xăng xe (nếu không được tính là tiền công tác phí), tiền ăn trưa, tiền thưởng doanh số phải chịu thuế thu nhập.***

** Các khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập bao gồm:* tiền công tác phí là các khoản tiền trả cho phương tiện đi lại, tiền thuê phòng ngủ có chứng từ hợp pháp khoản công tác phí, tiền lưu trú theo chế độ; trường hợp khoản công tác phí thì chỉ được trừ những chi phí trên (điểm 4.2 khoản 4, phần I thông tư số 81/2004/TT-BTC).

Chiều theo quy định pháp luật nêu trên thì ***thu nhập từ tiền khoản công tác phí và tiền hỗ trợ xăng xe*** được tính chung vào tiền khoản công tác phí ***không phải chịu thuế thu nhập.***

Theo điều 94 Luật BHXH, đối với người lao động đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH là mức tiền lương, tiền công ghi trong hợp đồng lao động. Căn cứ vào quy định trên thì tiền thưởng doanh số (lương doanh số) nêu được ghi cụ thể trong hợp đồng lao động là tiền lương, tiền công thì khoản tiền lương, tiền công này được tính là tiền lương tháng để đóng BHXH. Tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH không được cao hơn 20 tháng tiền lương tối thiểu chung.

*** Cơ quan tôi là đơn vị sự nghiệp có thu, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính (nghị định 43). Hiện nay, do thay đổi công nghệ từ thủ công sang công nghệ số nên một số anh chị em lớn tuổi không đáp ứng được yêu cầu đã phải nghỉ việc.**

Những anh chị em này đã được đề nghị giải quyết cho nghỉ hưu theo nghị định 132/2007/NĐ-CP. Có hai người sinh năm 1955 đã có quyết định được nghỉ. Số còn lại sinh các năm 1956, 1957 được trả lời là sẽ giải quyết trong năm 2009.

Trong thời gian chờ đợi, đơn vị tôi dù rất khó khăn vẫn giải quyết hỗ trợ hàng tháng mỗi người 70% lương, song số anh chị em này muốn đề nghị được hưởng nguyên lương. Vậy xin hỏi có quy định nào của Nhà nước về chế độ nghỉ chờ này không? Nếu có xin được cung cấp văn bản đó.

Trả lời:

- Đối với trường hợp của bạn nêu, hiện nay không có văn bản pháp luật cụ thể nào quy định về chế độ tiền lương của viên chức trong thời gian viên chức nghỉ việc để chờ giải quyết về chính sách tinh giản biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập từ trung ương đến cấp huyện theo quy định của nghị định số 132/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Câu hỏi 43:

Hộ khẩu tỉnh, có được đăng ký kết hôn tại TP.HCM?

** Tôi đang làm việc tại TP.HCM. Tôi muốn kết hôn với người cùng quê. Tuy nhiên chúng tôi không thể về quê kết hôn được (ba mẹ tôi không muốn). Chúng tôi có thể đăng ký kết hôn tại nơi cư trú (Q. Gò Vấp, TP.HCM) được không?*

Trả lời:

- Theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, đối với công dân Việt Nam ở trong nước, việc đăng ký hộ tịch (đăng ký kết hôn...) được thực hiện tại nơi người đó đăng ký hộ khẩu thường trú; nếu không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì việc đăng ký hộ tịch (đăng ký kết hôn...) được thực hiện tại nơi người đó đăng ký tạm trú có thời hạn theo quy định của pháp luật và đăng ký hộ khẩu.

Chiều theo quy định của pháp luật nêu trên, trường hợp bạn còn đăng ký hộ khẩu thường trú ở quê nhà thì bắt buộc bạn phải đăng ký việc kết hôn tại UBND cấp xã nơi bạn có đăng ký hộ khẩu thường trú. Còn trường hợp bạn không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì bạn mới được đăng ký kết hôn tại nơi bạn đăng ký tạm trú (Q. Gò Vấp, TP.HCM).

Câu hỏi 43:

** Hiện tôi đang sống ở TP.HCM, tôi bị mất CMND (do Công an Vũng Tàu cấp). Nay tôi làm lại CMND mới do Công an TP.HCM cấp nhưng họ không chịu chứng nhận CMND mới có thể thay thế cho CMND cũ. Như vậy, đối với các chứng từ có lưu CMND cũ, tôi phải xử lý như thế nào thì được gọi là hợp pháp?*

Trả lời:

- Theo Điều 7 Nghị định số 05/1999/NĐ-CP của Chính phủ về CMND quy định công dân được sử dụng CMND của mình làm chứng nhận nhân thân và phải mang theo khi đi lại, giao dịch; xuất trình khi người có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra, kiểm soát. Số CMND được dùng để ghi vào một số loại giấy tờ khác của công dân.

Trường hợp của bạn, bạn có thể làm đơn liên hệ Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để được xác nhận trước đây bạn đã được Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp CMND số... nhằm tạo thuận lợi và hợp pháp khi bạn sử dụng các loại giấy tờ, chứng từ có ghi số CMND cũ.

Câu hỏi 44:

Được tạm hoãn nghĩa vụ quân sự trong những trường hợp nào?

** Em trai tôi đang học tại Trường trung học Công nghiệp thành phố niên khóa 2006-2008, được hoãn nghĩa vụ quân sự và hiện đang thực tập. Nay em tôi có nguyện vọng học lên cao đẳng tại Trường cao đẳng Nghề TP.HCM. Nếu trúng tuyển em tôi có được tiếp tục hoãn nghĩa vụ quân sự để học không?*

** Tôi sinh 1984, hộ khẩu thường trú tại quận Bình Thạnh. Tháng 12-2007 tôi tốt nghiệp cao đẳng Trường đại học Khoa học tự nhiên. Tới tháng 2-2008 tôi thi đậu hệ hoàn chỉnh đại học và hiện đang học tại đây.*

Vậy theo Luật nghĩa vụ quân sự tôi có phải nhập ngũ không? Tôi xuất trình giấy chứng nhận sinh viên cho phường đội nhưng họ khẳng định tôi không nằm trong diện miễn thi hành nghĩa vụ quân sự?

*** Con trai tôi năm nay 24 tuổi, bị cận thị 1,5 độ, muốn đi nghĩa vụ quân sự. Vậy theo luật có đủ điều kiện hay không?**

Trả lời:

1. Điểm b, c, d, khoản 1, mục II, thông tư 121/2007/TTLT-BQP- GGĐT ngày 7-8-2007 của Bộ Giáo dục và Bộ Quốc phòng hướng dẫn nghị định 38/2007/NĐ-CP ngày 15-3-2007 của Chính phủ quy định về đối tượng tạm hoãn gọi nhập ngũ thì những công dân nam sau đây được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình:

b. Học sinh, sinh viên đang học tập tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo qui định tại khoản 1 điều 48 của Luật giáo dục năm 2005 theo hình thức giáo dục chính quy, bao gồm:

- Trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên, trường năng khiếu, dự bị đại học;

- Trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng nghề, trường trung học nghề;

- Trường cao đẳng, đại học.

c) Học sinh, sinh viên đang học tại các nhà trường của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người VN định cư ở nước ngoài được phép đầu tư trên lãnh thổ VN hoặc học sinh, sinh viên được đi du học tại các trường ở nước ngoài có thời gian đào tạo 12 tháng trở lên.

d) Học sinh, sinh viên nêu tại điểm b và điểm c khoản 1 mục II thông tư này chỉ được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong một khóa đào tạo tập trung đầu tiên, nếu tiếp tục học tập ở các khóa khác thì không được tạm hoãn gọi nhập ngũ.

Như vậy trường hợp của em trai chị Thùy Tiên nếu trúng tuyển trường cao đẳng nghề thì không được tạm hoãn gọi nhập ngũ.

2. Đối với trường hợp của anh Phạm Viết Thế do đang theo học loại hình đào tạo không thuộc diện nêu tại điểm b nêu trên, do đó không thuộc trường hợp được tạm hoãn gọi nhập ngũ (theo điểm a, khoản 2, mục II thông tư 121).

3. Trường hợp con trai của ông Nguyễn Nguyên nếu không thuộc đối tượng không được làm nghĩa vụ quân sự, như người đang trong thời kỳ bị pháp luật hoặc tòa án nhân dân tước quyền phục vụ trong các lực lượng vũ trang nhân dân,... hoặc những trường hợp được miễn như con liệt sĩ, con thương binh hạng 1, con bệnh binh hạng 1,... đồng thời đủ điều kiện sức khỏe phục vụ tại ngũ thì được gọi nhập ngũ.

Riêng việc con ông bị cận thị 1,5 độ có được nhập ngũ hay không sẽ do hội đồng khám sức khỏe kết luận (thông tư liên tịch số 14/2006/TTLT-BYT-BQP ngày 20-11-2006 về hướng dẫn việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự).

Câu hỏi 45:

Có được lập di chúc tài sản chung?

Cha tôi lập di chúc để lại toàn bộ tài sản cho anh hai, trong đó có cả căn nhà được tạo lập thời kỳ hôn nhân nhưng chỉ do cha tôi đứng tên. Vậy xin hỏi mẹ tôi có quyền gì đối với căn nhà đó không? *Trần Thị Lâm (Bình Tân, Tp.HCM)*

Trả lời:

- Khoản 2 điều 27 Luật hôn nhân gia đình quy định trường hợp tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng mà chồng. Tuy nhiên, theo điểm b khoản 3 của nghị quyết số 02/2000/HĐTP ngày 23-12-2000 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên, trong trường hợp tài sản do vợ,

chồng có được trong thời kỳ hôn nhân mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, nhưng trong giấy chứng nhận quyền sở hữu chỉ ghi tên của vợ hoặc chồng thì có hai tình huống:

1. Nếu không có tranh chấp thì coi đó là tài sản chung của vợ chồng;
2. Nếu có tranh chấp thì người có tên trong giấy chứng nhận quyền sở hữu phải chứng minh được tài sản này là tài sản được thừa kế, được tặng riêng trong thời kỳ hôn nhân hoặc tài sản này có được từ nguồn tài sản riêng.

Do đó, tuy căn nhà chỉ đứng tên cha bạn nhưng nếu cha bạn không chứng minh được căn nhà này là tài sản riêng thì vẫn là tài sản chung. Về nguyên tắc, cha bạn chỉ được quyền lập di chúc đoạt 1/2 căn nhà thuộc sở hữu của cha bạn và 1/2 căn nhà còn lại vẫn thuộc quyền sở hữu của mẹ bạn.

Cần lưu ý với bạn là theo điều 669 Bộ luật dân sự, những người sau đây là những người thừa kế đương nhiên, dù di chúc có chia cho tài sản hay không: con chưa thành niên, con đã thành niên mà không có khả năng lao động, cha, mẹ, vợ, chồng của người để lại di chúc. Những người này được hưởng phần di sản bằng 2/3 suất của một người thừa kế theo pháp luật.

Câu hỏi 46:

Di chúc ký tại xã có hợp pháp?

- Ông ngoại tôi năm nay đã 84 tuổi, có hai người con và hiện nay chỉ còn mẹ tôi. Ông bà có viết di chúc để lại tài sản cho tôi, bản di chúc được đánh máy, có chứng thực của UBND xã, có chữ ký của ông bà. Xin hỏi bản di chúc có hợp pháp không? Tôi có được quyền thừa kế không? Nếu mẹ tôi khiếu nại thì có được chia thừa kế không? (mẹ tôi đã được ông bà cho riêng). *Hứa Kim Hên (Kiên Giang)*

Trả lời:

- Hình thức của di chúc mà bạn đã đề cập trong thư là di chúc bằng văn bản có chứng thực theo quy định tại khoản 4 điều 650 của Bộ luật dân sự. Để di chúc có đầy đủ tính hợp pháp thì việc lập di chúc tại UBND xã, phường, thị trấn phải tuân thủ đúng quy định tại điều 658 Bộ luật dân sự, người chứng thực di chúc phải không thuộc trường hợp không được chứng thực di chúc theo điều 659 Bộ luật dân sự (người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc; người có cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con là người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật; người có quyền, nghĩa vụ về tài sản liên quan tới nội dung di chúc).

Nếu tuân thủ đúng các quy định trên thì bản di chúc có giá trị pháp lý, bạn sẽ có quyền thừa kế tại thời điểm mở thừa kế theo đúng nội dung di chúc. Dù mẹ bạn có khiếu nại thì vẫn không được chia thừa kế.

Câu hỏi 47:

Con thương binh, có được trợ cấp khi học liên thông ĐH?

** Tôi tốt nghiệp trường Cao đẳng tài chính - kế toán năm 2007. Trong quá trình học, tôi có được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo qui định đối với con thương binh (tôi là con thương binh hạng 4/4).*

Sau khi tốt nghiệp, tôi học liên thông Trường ĐH Kinh tế TP.HCM hệ chính quy là 1,5 năm. Tôi đã đến Phòng LĐ-TB&XH nhận lại sổ ưu đãi để làm thủ tục nhận tiền trợ cấp (tôi được biết bạn tôi cũng học liên thông như tôi ở trường khác được nhận trợ cấp), sau đó đến Phòng Đào tạo của Trường ĐH Kinh tế để xác nhận thì phòng không đồng ý.

Xin hỏi khi học liên thông ĐH hệ chính quy thì có được nhận tiền trợ cấp hàng tháng theo chế độ của con thương binh không?

Trả lời:

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2006/TTLT hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong giáo dục đối với người có công với cách mạng và con của họ, sinh viên (SV) thuộc diện là con của thương binh học liên tục lên trình độ đào tạo cao hơn gồm: trung cấp lên cao đẳng; cao đẳng lên đại học sẽ **được hưởng chế độ ưu đãi** trong giáo dục

gồm có các khoản sau: học phí; trợ cấp một lần; trợ cấp hàng tháng. Cụ thể như sau:

a) Học phí

Miễn học phí đối với SV học tại các cơ sở đào tạo công lập; Hỗ trợ học phí đối với SV học tại các cơ sở đào tạo dân lập, tư thục theo các mức sau: trường ĐH: 250.000 đồng/tháng.

b) Trợ cấp một lần

Mỗi năm SV được trợ cấp 300.000 đồng để mua sách vở, đồ dùng học tập.

c) Trợ cấp hàng tháng

- Mức 180.000 đồng/tháng đối với SV là con của thương binh suy giảm khả năng lao động từ 21% đến 60%; Mức 355.000 đồng/tháng đối với SV là con của thương binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên;

Ngoài ra HS, SV đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo qui định trên thì sau khi thi tốt nghiệp còn được hưởng trợ cấp một lần bằng 2 tháng trợ cấp hàng tháng đang hưởng.

Cũng theo quy định tại Thông tư này, chế độ ưu đãi quy định trên được áp dụng từ ngày 1-10-2005.

Về quy trình, thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi giáo dục, đào tạo:

- Theo định kỳ chi trả trợ cấp ưu đãi giáo dục và đào tạo, HS, SV thuộc diện hưởng chế độ ưu đãi xuất trình Sổ ưu đãi giáo dục, đào tạo để cơ sở giáo dục, đào tạo nơi đang học xác nhận (ký, đóng dấu) vào Sổ ưu đãi giáo dục, đào tạo làm căn cứ thực hiện chế độ ưu đãi.

- Theo định kỳ chi trả trợ cấp ưu đãi giáo dục và đào tạo, Phòng LĐ-TB&XH căn cứ sổ ưu đãi giáo dục, đào tạo đã được cơ sở giáo dục và đào tạo nơi HS, SV đang học xác nhận để thực hiện chế độ ưu đãi và tổ chức chi trả trợ cấp và hỗ trợ học phí cho HS, SV thuộc diện ưu đãi.

Chiều theo quy định trên, khi học liên thông lên ĐH hệ chính quy, đương nhiên bạn được hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục đối với con của người có công với cách mạng. Việc Phòng Đào tạo của Trường ĐH Kinh tế không xác nhận vào Sổ ưu đãi giáo dục, đào tạo là trái với quy định của Thông tư liên tịch số 16/2006/TTLT.

Câu hỏi 48:

Cách tính trợ cấp nghỉ dưỡng sức khi sinh mổ?

TTO - * Tôi sinh con đầu lòng vào tháng 5-2007, sinh mổ. Tháng 7-2008 tôi được thanh toán tiền trợ cấp nghỉ dưỡng sức là 562.500 đồng (bằng mức tiền trợ cấp cho người sinh thường).

Tôi được biết luật bảo hiểm xã hội (BHXH) quy định nếu sinh con có phẫu thuật thì được hưởng trợ cấp nghỉ dưỡng sức 7 ngày (khác với sinh thường được hưởng 5 ngày). Khi tôi thắc mắc với phòng hành chính của công ty tôi thì được giải đáp như sau: "Thời điểm chi nộp giấy khai sinh thì BHXH đang áp dụng luật cũ, tức là áp dụng theo một mức cố định. Năm 2006, mức áp dụng là 500.000 đồng; quý I, II, III năm 2007, mức áp dụng là 562.500 đồng không phân biệt đẻ thường hay đẻ mổ; quý IV thay đổi luật và phân biệt đẻ thường đẻ mổ".

Xin hỏi trường hợp của tôi phải được giải quyết như thế nào mới đúng với quy định của Luật BHXH hiện hành? Và văn bản nào quy định?

Trả lời:

Theo quy định tại điều 17 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22-12-2006 hướng dẫn một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc, lao động nữ sau thời gian hưởng chế độ khi sảy thai, nạo, hút thai hoặc thai chết lưu quy định tại Điều 30 Luật BHXH hoặc sau thời gian hưởng chế độ khi sinh con quy định tại Điều 31 Luật BHXH

mà sức khỏe còn yếu thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe trong một năm tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ tết, ngày nghỉ hàng tuần, ngày đi và về nếu nghỉ tại cơ sở tập trung.

Số ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe do người sử dụng lao động và ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc ban chấp hành công đoàn lâm thời quyết định, cụ thể như sau: Tối đa 10 ngày đối với lao động nữ sinh một lần từ 2 con trở lên; tối đa 7 ngày đối với lao động nữ sinh con phải phẫu thuật; bằng 5 ngày đối với các trường hợp khác.

Mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe một ngày: bằng 25% mức lương tối thiểu chung nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại gia đình; bằng 40% mức lương tối thiểu chung nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại cơ sở tập trung, mức hưởng này tính cả tiền đi lại, tiền ăn và ở.

Bên cạnh đó theo quy định tại Điều 1 Nghị định 94/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 7-9-2006 về việc điều chỉnh mức lương tối thiểu chung, thì mức lương tối thiểu chung áp dụng từ ngày 1-10-2006 là 450.000 đồng/tháng và Nghị định 166/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16-11-2007 về việc quy định mức lương tối thiểu chung thì kể từ 1-1-2008, mức lương tối thiểu chung là 540.000 đồng/tháng.

Như vậy nếu sau thời gian hưởng chế độ khi sinh con mà sức khỏe còn yếu thì bạn được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, thời gian nghỉ tối đa là 7 ngày và số ngày nghỉ cụ thể do người sử dụng lao động và ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc ban chấp hành công đoàn lâm thời quyết định.

Bạn sinh con vào tháng 5-2007, do đó mức lương tối thiểu chung áp dụng để tính trợ cấp là 450.000 đồng. Theo thông tin bạn cung cấp thì bạn được nghỉ 5 ngày. Như vậy nếu bạn phục hồi sức khỏe tại gia đình thì bạn được trợ cấp số tiền là $25\% \times 450.000 \times 5 = 562.500$ đồng. Nếu bạn phục hồi sức khỏe tại cơ sở tập trung thì bạn được trợ cấp số tiền là $40\% \times 450.000 \times 5 = 900.000$ đồng.

Câu hỏi 49:

Thuế thu nhập cá nhân thế nào là hợp lý?

** Tôi làm phóng viên cho một tạp chí, hợp đồng thử việc ký ngày 2-5-2008 với thời gian 1 năm. Mức lương cơ bản là 2 triệu đồng + cơm trưa (300.000đ) + nhuận bút (phụ thuộc vào số bài mà tôi viết).*

Kết thúc tháng 5, tôi nhận được số tiền là 2.000.000đ, tháng 6 là 2.300.000đ + nhuận bút 1.987.000đ; nhưng tôi phải đóng thuế thu nhập của tiền nhuận bút là 198.700đ (có biên lai của Bộ Tài chính - Tổng Cục thuế) nên tiền nhuận bút chỉ còn lại 1.788.300đ. Xin hỏi:

a. Tôi bị thu thuế thu nhập cá nhân như vậy là đúng hay không? (vì tôi được biết là thu nhập trên 5 triệu đồng/tháng mới phải đóng thuế thu nhập). Nếu việc đóng thuế đó là đúng thì sau này tôi có quyền lợi gì?

b. Sau bao lâu thì tôi mới được đóng BHYT và BHXH?

Trả lời:

a. Theo mục 1 và mục 3 phần III của Thông tư số 81/2004/TT - BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/2004/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao:

Đối với trường hợp xác định được cơ quan chi trả thu nhập, việc kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân được thực hiện theo nguyên tắc khấu trừ tại nguồn. Cơ quan chi trả thu nhập có nghĩa vụ khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân để nộp vào ngân sách nhà nước trước khi chi trả thu nhập cho cá nhân. Cơ quan chi trả thu nhập bao gồm: tạp chí, báo...

Đối với cơ quan chi trả thu nhập, việc kê khai, tạm nộp thuế hàng tháng được thực hiện như sau: Thực hiện khấu trừ thuế 10% trên tổng thu nhập đối với các khoản chi trả cho cá nhân có thu nhập từ 500.000đ/lần trở lên mà khoản thu nhập này có được từ tiền nhuận bút.

Chiều theo quy định trên, cơ quan nơi bạn làm việc đã thực hiện việc khấu trừ 10% trên tổng số tiền nhuận bút của bạn được nhận một lần với số tiền từ 500.000đ trở lên là đúng theo quy định của pháp luật, và việc cơ quan khấu trừ 10% như trên chỉ là tạm nộp thuế.

Theo mục 1 phần II Thông tư số 81/2004/TT - BTC quy định đối với công dân Việt Nam và cá nhân khác định cư tại Việt Nam, thu nhập thường xuyên chịu thuế là số tiền của từng cá nhân thực nhận tính bình quân tháng trong năm trên 5 triệu đồng.

Cơ quan nơi bạn làm việc đã khấu trừ và tạm nộp thuế thu nhập của bạn trong một năm thì phải tiến hành quyết toán thuế theo năm dương lịch. Cuối năm hoặc sau khi hết hạn hợp đồng, cơ quan bạn và bạn phải tổng hợp tất cả các nguồn thu nhập, thu nhập chịu thuế trong năm thực hiện kê khai thuế thu nhập và nộp tờ khai quyết toán thuế.

Sau khi quyết toán thuế, trường hợp số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì được bù trừ vào số thuế phải nộp của kỳ sau. Trường hợp không phát sinh số thuế phải nộp kỳ sau thì cơ quan bạn cấp biên lai xác nhận số thuế đã khấu trừ trong năm cho bạn và bạn kê khai tờ thuế năm nộp cho cơ quan thuế thực hiện thoái trả lại tiền thuế cho bạn (theo quy định tại mục 4 phần III Thông tư số 81/2004/TT - BTC)

b. Theo Điều 2 Luật BHXH: Người lao động tham gia đóng BHXH bắt buộc là công dân Việt Nam, bao gồm: Người làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ ba tháng trở lên...

Người sử dụng lao động tham gia BHXH bắt buộc bao gồm: Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác...

Theo Điều 7 Nghị định số 44/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của BLLĐ về HĐLĐ: Người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận về việc làm thử như sau: Thời gian thử việc không quá 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên; không quá 30 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ; và không quá 60 ngày đối với những lao động khác.

Hết thời gian thử việc, nếu đạt yêu cầu thì hai bên phải ký kết HĐLĐ hoặc nếu người lao động không được thông báo mà vẫn tiếp tục làm việc thì người lao động đương nhiên được làm việc chính thức.

Chiều theo quy định pháp luật trên, sau khi bạn hết thời gian thử việc 60 ngày hoặc 30 ngày tùy thuộc vào trình độ chuyên môn cụ thể của bạn, nếu đạt yêu cầu thì hai bên phải ký kết HĐLĐ hoặc nếu bạn không được thông báo mà bạn vẫn tiếp tục được làm việc thì bạn đương nhiên được làm việc chính thức; và kể từ ngày bạn hết thời hạn thử việc nhưng bạn vẫn tiếp tục được làm việc thì cơ quan nơi bạn làm việc phải đóng BHXH và BHYT cho bạn.

Câu hỏi 50:

Thủ tục xin nhập lại hộ khẩu?

** Mẹ tôi 52 tuổi, nay xin nhập lại hộ khẩu bên nhà chồng, bà nội tôi và gia đình đều đồng ý (mẹ tôi bị cắt tên trong hộ khẩu do đi làm xa vắng mặt tại địa phương).*

Chúng tôi được công an phường phụ trách yêu cầu:

- Giấy xác nhận trong khoảng thời gian vắng mặt đã ở đâu. Chúng tôi đến các công ty nơi mẹ tôi đã làm việc nhờ xác nhận nhưng công an phường nơi địa phương tôi bảo phải nhờ công an nơi ở chúng nhận, giấy của công ty xác nhận là không hợp lệ.

- Phải về nhà bà nội tôi ở từ một năm trở lên. Tuy nhiên để kiếm sống, mẹ tôi phải thuê mặt bằng buôn bán và cũng đã báo cho công an phường phụ trách biết.

Đến nay đã ba năm mẹ tôi vẫn chưa nhập hộ khẩu được. Xin hỏi chúng tôi phải làm sao để mẹ tôi có thể được nhập hộ khẩu?

Trả lời:

Theo quy định tại điều 18, 19, 20, 21, 28 Luật cư trú; nghị định 107/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật cư trú; thông tư số: 06/2007/TT-BCA của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật cư trú và nghị định số 107/2007/NĐ-CP thì mẹ bạn cần chuẩn bị hồ sơ đăng ký thường trú bao gồm:

1. Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu);

2. Bản khai nhân khẩu (theo mẫu);

3. Giấy chuyển hộ khẩu. Theo như bạn trình bày, do mẹ bạn đi khỏi nơi cư trú trong thời gian dài nhưng không đăng ký tạm vắng nên đã bị xóa tên trong sổ đăng ký thường trú và trong hộ khẩu cũ. Vì vậy mẹ bạn phải làm giấy xác nhận việc mẹ bạn trước đây đã đăng ký thường trú. Hồ sơ đề nghị xác nhận bao gồm: Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu); Giấy tờ tài liệu chứng minh công dân trước đây có hộ khẩu thường trú (nếu có).

Cơ quan có thẩm quyền đã đăng ký thường trú cho mẹ bạn trước đây có thẩm quyền xác nhận việc mẹ bạn trước đây đã có hộ khẩu thường trú.

4. Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp. Trường hợp chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ của cá nhân thì phải được người cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ đồng ý bằng văn bản. Trường hợp mẹ bạn nhập hộ khẩu về gia đình bên chồng, mẹ bạn không phải xuất trình giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp nhưng phải xuất trình giấy tờ chứng minh mối quan hệ nêu trên để làm căn cứ ghi vào sổ hộ khẩu.

Giấy tờ để chứng minh quan hệ vợ, chồng: giấy đăng ký kết hôn, sổ hộ khẩu hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú hoặc giấy tờ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con: giấy khai sinh; quyết định công nhận việc nuôi con nuôi; quyết định việc nhận cha, mẹ, con; sổ hộ khẩu hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.

* Trường hợp mẹ bạn chuyển đến đăng ký thường trú tại thành phố trực thuộc trung ương phải có thêm một trong các giấy tờ sau:

1. Có chỗ ở hợp pháp và đã tạm trú liên tục tại thành phố đó từ một năm trở lên. Các trường hợp sau đây được coi là tạm trú liên tục từ một năm trở lên tại thành phố trực thuộc trung ương: a) Tạm trú liên tục tại một chỗ ở tại thành phố trực thuộc trung ương mà thời hạn tạm trú tại chỗ ở đó từ một năm trở lên; b) Tạm trú liên tục tại nhiều chỗ ở khác nhau tại thành phố trực thuộc trung ương mà thời hạn tạm trú tại tất cả các chỗ ở đó từ một năm trở lên.

Thời hạn tạm trú được tính từ ngày công dân đăng ký tạm trú đến ngày công dân nộp hồ sơ đăng ký thường trú.

Giấy tờ chứng minh thời hạn tạm trú là một trong các giấy tờ sau đây: a) Giấy tờ về tạm trú có thời hạn hoặc xác nhận của công an phường, xã, thị trấn về thời gian tạm trú trước ngày 1-7-2007; b) Sổ tạm trú hoặc xác nhận của công an xã, phường, thị trấn về thời gian đăng ký tạm trú (đối với các trường hợp đăng ký tạm trú nhưng không cấp sổ tạm trú).

2. Nếu mẹ bạn được người có sổ hộ khẩu đồng ý cho nhập vào sổ hộ khẩu của mình thuộc một trong các trường hợp sau đây: vợ về ở với chồng; mẹ về ở với con thì mẹ bạn không cần phải có giấy tờ để chứng minh là có chỗ ở hợp pháp và giấy tờ chứng minh đã tạm trú liên tục tại thành phố đó từ một năm trở lên.

* Hồ sơ đăng ký thường trú tại nộp tại cơ quan công an sau đây:

a) Đối với thành phố trực thuộc trung ương thì nộp hồ sơ tại công an huyện, quận, thị xã;

b) Đối với tỉnh thì nộp hồ sơ tại công an xã, thị trấn thuộc huyện; công an thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chiều theo quy định pháp luật nêu trên, khi mẹ bạn làm thủ tục đăng ký hộ khẩu thường trú, công an phường phụ trách yêu cầu có giấy xác nhận trong khoảng thời gian vắng mặt mẹ bạn đã ở đâu và mẹ bạn phải về tại nhà bà nội bạn ở từ một năm trở lên là trái với quy định của Luật cư trú và văn bản hướng dẫn thi hành Luật cư trú.

Câu hỏi 51:

Chết khi mới đóng BHXH được 2 tháng, có được hưởng chế độ BHXH, BHYT?

*** Tôi có người em mới vào làm việc tại một công ty TNHH và ký hợp đồng lao động được hai tháng. Nay em tôi đã chết do bị tai biến. Xin hỏi trong trường hợp này em tôi có được hưởng bảo hiểm xã hội (BHXH)? Hóa đơn viện phí những ngày qua có được bảo hiểm y tế (BHYT) thanh toán lại hay không?**

Trả lời:

Theo qui định tại điều 63 Luật BHXH, do em bạn bị chết trong thời gian đang đóng BHXH nên người lo mai táng cho em bạn sẽ được nhận trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương tối thiểu chung.

Trong trường hợp em bạn bị chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì theo qui định tại điều 47 Luật BHXH qui định về trợ cấp một lần khi chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: “Người lao động (NLĐ) đang làm việc bị chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc bị chết trong thời gian điều trị lần đầu do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì thân nhân được hưởng trợ cấp một lần bằng 36 tháng lương tối thiểu chung”.

Ngoài ra, theo qui định tại khoản 2 điều 64 Luật BHXH, thân nhân của em bạn còn được hưởng trợ cấp hằng tháng nếu em bạn bị chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bao gồm:

“a) Con chưa đủ 15 tuổi; con chưa đủ 18 tuổi nếu còn đi học; con từ đủ 15 tuổi trở lên nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

b) Vợ từ đủ 55 tuổi trở lên hoặc chồng từ đủ 60 tuổi trở lên; vợ dưới 55 tuổi, chồng dưới 60 tuổi nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

c) Cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng, người khác mà đối tượng này có trách nhiệm nuôi dưỡng nếu từ đủ 60 tuổi trở lên đối với nam, từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nữ;

d) Cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng, người khác mà đối tượng này có trách nhiệm nuôi dưỡng nếu dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Thân nhân qui định tại các điểm b, c và d khoản này phải không có thu nhập hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn mức lương tối thiểu chung”.

Mức trợ cấp tuất hằng tháng được qui định tại điều 65 Luật BHXH như sau:

“1. Mức trợ cấp tuất hằng tháng đối với mỗi thân nhân bằng 50% mức lương tối thiểu chung; trường hợp thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng thì mức trợ cấp tuất hằng tháng bằng 70% mức lương tối thiểu chung.

2. Trường hợp có một người chết thuộc đối tượng qui định tại khoản 1 điều 64 của luật này thì số thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng không quá bốn người; trường hợp có từ hai người chết trở lên thì thân nhân của những người này được hưởng hai lần mức trợ cấp qui định tại khoản 1 điều này.

3. Thời điểm hưởng trợ cấp tuất hằng tháng được thực hiện kể từ tháng liền kề sau tháng mà người lao động, người hưởng lương hưu, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp chết”.

Nếu em bạn không thuộc đối tượng trợ cấp tuất hằng tháng thì thân nhân của em bạn sẽ được hưởng trợ cấp tuất một lần theo qui định tại khoản 1 điều 67 Luật BHXH như sau:

“Mức trợ cấp tuất một lần đối với thân nhân của NLĐ đang làm việc hoặc NLĐ đang bảo lưu thời gian đóng BHXH được tính theo số năm đã đóng BHXH, cứ mỗi năm tính bằng 1,5 tháng mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH; mức thấp nhất bằng ba tháng mức bình quân tiền lương, tiền công tháng”.

Theo qui định tại khoản 6 mục II thông tư liên tịch số 21/2005/TTLT-BYT-BTC hướng dẫn thực hiện BHYT bắt buộc, nếu em bạn được điều trị bệnh đã được xác định là bệnh nghề nghiệp; tai nạn lao động (tai nạn trong giờ

làm việc, tại nơi làm việc kể cả làm việc ngoài giờ do yêu cầu của người sử dụng lao động; tai nạn ngoài nơi làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động; tai nạn trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc); tai nạn chiến tranh; tai nạn do thiên tai; thì em bạn sẽ không được hưởng quyền lợi BHYT.

Trong trường hợp em bạn bị chết không phải do bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động như vừa phân tích ở trên thì sẽ được hưởng quyền lợi về BHYT theo qui định của pháp luật.

Theo qui định tại khoản 2 mục I TTTT 21/2005/TTT-BYT-BTC, nếu em bạn khám chữa bệnh (KCB) tại cơ sở đăng ký KCB ban đầu và ở cơ sở KCB BHYT khác theo giới thiệu chuyên viện phù hợp với tuyến chuyên môn kỹ thuật theo qui định của Bộ Y tế hoặc trong những trường hợp cấp cứu tại các cơ sở KCB BHYT, được cơ quan BHXH thanh toán chi phí KCB theo giá viện phí hiện hành của nhà nước.

Ngoài ra, trong trường hợp em bạn sử dụng dịch vụ kỹ thuật cao chi phí lớn, em bạn sẽ được quỹ BHYT thanh toán lại theo qui định tại khoản 3 mục I TTTT 21/2005/TTT-BYT-BTC như sau:

“3.1. Được quỹ BHYT thanh toán 100% chi phí của dịch vụ kỹ thuật cao có mức phí dưới 7.000.000 đồng.

3.2. Đối với dịch vụ kỹ thuật cao có mức phí từ 7.000.000 đồng trở lên được thanh toán như sau:

a) Đối với đối tượng là người hoạt động cách mạng trước tháng 8-1945, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh bị mất sức lao động từ 81% trở lên, người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên: quỹ BHYT thanh toán 100% chi phí của dịch vụ.

b) Đối với người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng (trừ đối tượng qui định tại tiết (a) nêu trên); người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam đang hưởng trợ cấp hằng tháng; người cao tuổi tàn tật không nơi nương tựa; người đang hưởng lương hưu, hưởng trợ cấp BHXH hằng tháng và các đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp hằng tháng; người được hưởng chế độ KCB cho người nghèo: quỹ BHYT thanh toán 100% chi phí của dịch vụ nhưng tối đa không quá 20.000.000 đồng cho một lần sử dụng dịch vụ đó.

c) Các đối tượng còn lại: quỹ BHYT thanh toán 60% chi phí nhưng mức thanh toán tối đa không quá 20.000.000 đồng cho một lần sử dụng dịch vụ đó, phần còn lại do người bệnh BHYT tự thanh toán cho cơ sở KCB. Trường hợp 60% chi phí thấp hơn 7.000.000 đồng thì quỹ BHYT thanh toán bằng 7.000.000 đồng“.

Câu hỏi 52:

Làm lại khai sinh cho con

*** Chồng tôi nguyên quán ở Thừa Thiên - Huế, sinh ra và sống ở Hà Nội đến năm 4 tuổi thì chuyển vào TP.HCM. Khai sinh cháu lớn ghi rõ quê quán là Thừa Thiên - Huế. Khai sinh cháu nhỏ không ghi mục quê quán do theo qui định mới quê quán là nơi cha sinh ra và lớn lên, cha cháu sinh ra ở Hà Nội và lớn lên tại TP.HCM nên cán bộ hộ tịch bỏ qua mục ghi quê quán.**

Tôi muốn làm lại khai sinh cho hai cháu quê quán là TP.HCM có được không? Thủ tục như thế nào?

- Trả lời:

Trước đây, theo quyết định 01/2006/QĐ-BTP thì quê quán của con ghi theo quê quán của cha đẻ. Tuy nhiên, ngày 2-6-2008 Bộ Tư pháp đã ban hành thông tư số 01/2008/TT-BTP (thông tư 01) hướng dẫn nghị định 158/2005/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch. Theo đó, khi đăng ký khai sinh, quê quán của con được xác định theo quê quán của người cha hoặc quê quán của người mẹ theo tập quán hoặc theo thỏa thuận của cha, mẹ. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo.

Do đó, nếu bà xin cải chính, bổ sung hộ tịch liên quan đến quê quán cho con khi thông tư 01 có hiệu lực thì thủ tục như sau:

- Việc xin cải chính về quê quán cho người con lớn của bà chỉ thực hiện được khi việc khai quê quán trước đây của cháu có sai sót. Trong trường hợp này, con bà vẫn phải lấy theo quê quán chính xác của chồng bà do thông tư

01 không có hiệu lực hồi tố (thực tế vẫn có nơi cơ quan đăng ký hộ tịch chấp nhận nếu khai quê quán của mẹ).

Đối với người con thứ hai, bà có quyền xin bổ sung quê quán cho cháu theo quê quán của bà hoặc của chồng bà. Nếu bà có quê quán là TP.HCM thì quê quán của người con này trong giấy khai sinh mới được xác định là TP.HCM.

Bà có thể nộp hồ sơ yêu cầu Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký khai sinh trước đây cho con mình giải quyết. Hồ sơ gồm có: tờ khai (theo mẫu), bản chính giấy khai sinh của con bà, các giấy tờ liên quan để làm căn cứ cho việc cải chính và bổ sung hộ tịch (bản sao giấy khai sinh, CMND của bà hoặc chồng bà).

Đối với việc bổ sung hộ tịch được giải quyết ngay sau khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ. Còn việc cải chính thì trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ. Nếu việc cải chính hộ tịch có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật thì cán bộ tư pháp hộ tịch hoặc cán bộ tư pháp của phòng tư pháp ghi vào sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch và quyết định cho phép cải chính hộ tịch.

Câu hỏi 53:

Phân chia tài sản thừa kế

Ông bà ngoại tôi (đã qua đời năm 1996) có hai người con, cậu tôi và mẹ tôi. Mẹ tôi có ba người con, tôi là con út. Mẹ tôi bị tai nạn giao thông chết năm 1986, cha tôi có vợ sau và không cùng sống với chúng tôi. Hiện tài sản của ông bà ngoại tôi (gồm những phần đất vườn và rẫy) do cậu tôi đứng tên từ năm 1996.

Ông bà ngoại tôi chết không để lại di chúc. Cậu tôi muốn bán khu đất vườn với giá 900 triệu đồng và nói sẽ chia cho anh em tôi 200 triệu đồng. Chúng tôi không đồng ý bán khu đất vườn vì ở đó có nhà thờ ông bà ngoại nên cậu tôi yêu cầu anh em tôi đưa ông 700 triệu đồng và sẽ giao khu đất vườn cho chúng tôi, nếu không sẽ bán cho người con của ông ấy. Vừa qua cậu tôi đã tự ý bán một phần đất rẫy trị giá 19 lượng vàng và không thông báo hoặc phân chia cho ai cả.

Xin hỏi: Cậu tôi làm như vậy đúng hay sai? Hiện tại khối tài sản ông bà để lại có được xem là tài sản chung của cậu tôi và mẹ tôi không? Theo luật, mẹ tôi (dù đã chết) và chúng tôi là cháu ngoại có được phân chia tài sản không? Nếu không đồng ý cho cậu tôi bán khu đất vườn thì chúng tôi phải làm sao? Thủ tục như thế nào?

Rất mong nhận được sự tư vấn của luật sư. Trân trọng kính chào!

Trả lời:

Trong trường hợp anh em bạn chứng minh được là phần đất vườn và rẫy do ông bà ngoại bạn để lại thì tính đến thời điểm hiện nay thời hiệu khởi kiện đã hết, do vậy các bạn không thể yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp phân chia di sản thừa kế do ông bà ngoại bạn để lại được.

Ngoài yếu tố về thời hiệu vừa nêu, như bạn đã đề trong thư, cậu bạn đứng tên trên phần đất này từ năm 1996 đến nay, do đó các bạn không thể khởi kiện để tranh chấp phần đất này với cậu bạn được.

Câu hỏi 54:

Nhờ người khác đứng tên mua đất

- Năm 2001 tôi mua một miếng đất. Do không có hộ khẩu nên tôi nhờ người quen đứng tên giùm để làm giấy tờ ra phường. Tôi đã xây nhà và ở từ đó đến nay. Năm 2007 tôi xin cấp sổ nhà, sổ nhà mang tên tôi và người quen của tôi đã làm giấy cam kết đứng tên giùm cho tôi chứ không phải chủ sở hữu thửa đất và căn nhà trên. Hiện tôi đã nhập hộ khẩu vào nhà. Vậy nay muốn làm hợp thức hóa căn nhà trên thì cần thủ tục gì?

Trả lời:

- Theo pháp luật về nhà ở, người đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở mà không có một trong các loại giấy tờ như: giấy phép xây dựng nhà ở, giấy tờ mua bán, tặng cho, đổi nhận thừa kế

có chứng nhận của công chứng hoặc chứng thực của UBND từ cấp xã trở lên..., nhưng căn nhà đã được xây dựng trước ngày Luật nhà ở có hiệu lực (1-7-2006) thì phải được UBND cấp xã xác nhận về hiện trạng nhà ở, đất ở không có tranh chấp về quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở và nhà ở được xây dựng, trước khi có qui hoạch xây dựng, hoặc phải phù hợp với qui hoạch đối với trường hợp xây dựng sau khi có qui hoạch chi tiết đô thị theo qui định của pháp luật về xây dựng.

Trường hợp căn nhà của ông, khi đề nghị cấp giấy chứng nhận ông phải làm tường trình về nguồn gốc, thời điểm tạo lập nhà ở - đất ở, cam kết không có ai tranh chấp khiếu nại và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trình, được UBND phường xác nhận không có tranh chấp (theo điểm 4 điều 12 quyết định 54/2007/QĐ-UBND ngày 30-3-2007 của UBND TP.HCM).

Như vậy ông cần liên hệ UBND phường hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, phòng tài nguyên - môi trường tại địa phương để đối chiếu các qui định trên, đồng thời chuẩn bị và hoàn tất hồ sơ cấp giấy chứng nhận nếu thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp. Riêng việc ông nhờ người khác đứng tên trên giấy tờ mua bán trước đây, ông cũng cần thỏa thuận lại với họ sao cho thống nhất về người đứng tên trên hồ sơ cấp giấy chứng nhận.

Câu hỏi 55:

Bên thuê nhà có thể đóng thuế thu nhập cá nhân thay bên cho thuê?

Tôi có một căn nhà cho thuê với hợp đồng ba năm, hết hạn 7-6-2010. Hợp đồng có thỏa thuận bên thuê nhà sẽ nộp các khoản thuế về nhà và đất phát sinh từ việc cho thuê nhà, nếu có. Thực tế, hiện nay bên thuê đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và thuế GTGT thay cho tôi. Tuy nhiên, tôi được biết kể từ 1-1-2009 khi Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN) có hiệu lực, người có thu nhập từ việc cho thuê nhà trọ sẽ không nộp thuế TNDN nữa mà chuyển qua nộp thuế TNCN. Như vậy, xin hỏi trường hợp của tôi, bên thuê nhà có đóng thuế TNCN thay cho tôi không? Nếu họ không thể đóng thay thì họ có phải giao tiền đã đóng thuế thay cho tôi như trước đây để tôi đóng thuế TNCN không? Nếu không tôi phải làm sao, có kiện được họ không?

Trả lời:

- Khi kinh doanh cho thuê nhà phát sinh thu nhập, bên cho thuê có nghĩa vụ phải nộp thuế từ việc cho thuê nhà này, mà hiện nay là thuế TNDN và trong tương lai là thuế TNCN khi Luật thuế TNCN có hiệu lực vào 1-1-2009. Hồ sơ đăng ký, kê khai thuế với cơ quan thuế có thẩm quyền theo đó phải đứng tên của bên cho thuê.

Tuy nhiên, giữa bên cho thuê và bên thuê có thể thỏa thuận trong hợp đồng thuê rằng bên thuê sẽ trả thay tiền thuế này cho bên cho thuê. Nếu hợp đồng hiện nay chỉ qui định bên thuê nộp thuế TNDN thay bên cho thuê, hai bên có thể ký một phụ lục hợp đồng về việc bên thuê sẽ nộp thuế TNCN thay bên cho thuê vào thời điểm áp dụng Luật thuế TNCN mới, hoặc thỏa thuận lại về giá thuê nhà bao gồm cả thuế TNCN của bên cho thuê, và sau đó bên cho thuê tự nộp thuế TNCN của mình. Tuy nhiên, do các cách tính thuế theo pháp luật về thuế TNDN hiện hành và thuế TNCN trong tương lai có khác nhau, dẫn đến số tiền nộp thuế có thể sẽ chênh lệch (thấp hơn hoặc cao hơn tùy vào số tiền cho thuê, giá cạnh bên cho thuê), do vậy hai bên cần thỏa thuận lại cho rõ về số tiền, cách thức nộp thuế...

Câu hỏi 56:

Thuế thu nhập được tính dựa trên những khoản nào?

*** Tôi đang công tác ở vị trí trưởng phòng với mức lương 5 triệu và tiền trách nhiệm 5 triệu. Xin hỏi tỉ lệ giữa tiền lương và tiền trách nhiệm như thế đã hợp lý chưa? (tiền lương trách nhiệm = 100% tiền lương)? Thuế thu nhập của tôi được tính theo mức 5 triệu hay 10 triệu?**

Trả lời:

Theo Thông tư số 13/2003 của Bộ LĐ-TB&XH (hướng dẫn thực hiện Nghị định 114/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tiền lương đối với người lao động làm việc trong doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp): “Doanh nghiệp được quyền quy định các khoản phụ cấp lương do chính phủ quy định đối với doanh nghiệp nhà nước trả cho người lao động”.

Thông tư số 12/2003 của Bộ LĐ-TB&XH (hướng dẫn thực hiện Nghị định 114/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tiền lương đối với người lao động làm việc trong doanh nghiệp Nhà nước) cũng quy định: “Theo khoản 4 Điều 5 Nghị định 114/2002, doanh nghiệp tiếp tục áp dụng thang lương, bảng lương và phụ cấp lương quy định tại Nghị định số 25/CP, Nghị định số 26/1993/NĐ-CP của Chính phủ”.

Theo Điều 4 Nghị định 26/1993/NĐ-CP: “Phụ cấp trách nhiệm: áp dụng đối với một số nghề hoặc công việc đòi hỏi trách nhiệm cao hoặc phải kiêm nhiệm công tác quản lý không thuộc chức vụ lãnh đạo. Phụ cấp gồm 3 mức: 0,1; 0,2 và 0,3 so với mức lương tối thiểu”.

Chiều theo các quy định nêu trên, phụ cấp trách nhiệm của bạn = 100% tiền lương là chưa hợp lý.

Theo quy định tại Thông tư mục 2 phần 1 Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13-8-2004 (hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23-7-2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao): "Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập thường xuyên và thu nhập không thường xuyên. 2.1. Thu nhập thường xuyên gồm: 2.1.1. Các khoản thu nhập dưới các hình thức tiền lương, tiền công, tiền thù lao, bao gồm cả tiền lương làm thêm giờ, lương ca 3, lương tháng thứ 13 (nếu có); tiền phụ cấp; tiền trợ cấp thay lương nhận từ quỹ bảo hiểm xã hội; tiền ăn trưa, ăn giữa ca (nếu nhận bằng tiền)".

Căn cứ theo quy định pháp luật thì mức thuế thu nhập của bạn được tính theo mức 10 triệu.

Câu hỏi 57:

Khi ly hôn, ai được quyền nuôi con?

** Tôi có chồng được hai năm và có một bé trai 10 tháng tuổi. Chồng tôi làm nghề tài xế, lương mỗi tháng 2.000.000đ, còn tôi làm nghề kế toán, lương mỗi tháng 3.000.000đ. Do anh ấy thường xuyên ăn nhậu, ít quan tâm chăm sóc gia đình và khi say xỉn đánh đập tôi, thậm chí có ý định dùng dao giết tôi nên tôi và con dọn ra sống riêng.*

Anh cũng đồng ý ly dị nên tôi đã nộp đơn ở tòa, tuy nhiên anh nói bằng mọi cách sẽ bắt con, không cho tôi được quyền nuôi bé. Xin hỏi tôi có được quyền nuôi con không? Nếu có thì tôi được nuôi đến khi con bao nhiêu tuổi? Trong điều kiện nào thì người cha mới được quyền nuôi con?

Riêng trường hợp của tôi, muốn được quyền nuôi con phải có đủ điều kiện gì và tôi phải làm như thế nào? Tôi không thể sống mà không có cháu bé, tôi chấp nhận đánh đổi tất cả để được sống gần con.

Trả lời:

Khoản 2 điều 92 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 qui định: “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; nếu không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 9 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Về nguyên tắc, con dưới ba tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi nếu các bên không có thỏa thuận khác”.

Vì bạn là mẹ và con bạn mới 10 tháng tuổi nên khi vợ chồng bạn ly hôn, bạn được quyền ưu tiên nuôi con.

Về câu hỏi của bạn liên quan đến nội dung thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn, căn cứ vào Điều 93 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 qui định về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, “vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con và phải tính đến nguyện vọng của con, nếu con từ đủ 9 tuổi trở lên”.

Câu hỏi 58:

Tác dụng của mã số thuế?

- Trước đây tôi làm việc cho một công ty và đã được cấp mã số thuế thu nhập cá nhân. Gần đây tôi nghỉ công ty cũ và chuyển sang làm việc cho một công ty mới. Tôi muốn tiếp tục đóng thuế thu nhập cá nhân vào mã số

thuế cũ có được không?

Mã số thuế có tác dụng gì? Vì tôi có đề nghị công ty mới tiếp tục đóng thuế theo mã số đó thì công ty không đồng ý.

Trả lời:

Theo qui định tại điểm 3.1 phần 1, thông tư 85/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18-7-2007 hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế về đăng ký thuế, mã số thuế là một dãy các chữ số được mã hóa theo một nguyên tắc thống nhất để cấp cho từng người nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo qui định của luật, pháp lệnh thuế, phí và lệ phí (gọi chung là pháp luật về thuế), bao gồm cả người nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Mã số thuế để nhận biết, xác định từng người nộp thuế và được quản lý thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Cũng theo qui định tại điểm 3.3 phần 1 thông tư này, người nộp thuế chỉ được cấp một mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt quá trình hoạt động từ khi đăng ký thuế cho đến khi không còn tồn tại. Riêng mã số thuế đã cấp cho người nộp thuế là chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ hộ kinh doanh hoặc một cá nhân không thay đổi trong suốt cuộc đời của cá nhân đó, kể cả trường hợp đã ngừng hoạt động kinh doanh sau đó kinh doanh trở lại.

Theo nội dung câu hỏi của bạn, bạn đã được cấp mã số thuế trước đây để nộp thuế thu nhập cá nhân thì mã số thuế đó sẽ không thay đổi trong suốt cuộc đời của bạn dù bạn chuyển sang làm việc ở bất kỳ công ty nào. Như vậy, nếu thu nhập của bạn ở công ty mới thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân thì bạn sẽ phải kê khai, nộp thuế theo qui định của pháp luật về thuế trên cơ sở mã số thuế nêu trên.

Câu hỏi 59:**Cách phân chia gia sản thừa kế?**

** Ông bà nội tôi mất đi, cha tôi còn lại 4 anh em. Mới đây một người chị của cha tôi cũng mất đi. Xin hỏi phân tài sản của ông bà nội tôi được chia như thế nào?*

Theo tôi biết thì hiện tại phần tài sản đó chú tôi đang đứng tên, vậy pháp luật giải quyết trường hợp này như thế nào?

Trả lời:

Do thông tin bạn đưa ra không đầy đủ nên chúng tôi không thể trả lời chi tiết phần tài sản của ông bà nội bạn sẽ được chia như thế nào. Hơn nữa, phần di sản ông bà nội bạn để lại do chú của bạn đứng tên, do đó vấn đề đặt ra là chú của bạn đứng tên trên phần tài sản đó một cách hợp pháp hay không.

Nếu hợp pháp thì phần tài sản đó không phải là di sản thừa kế của ông bà nội bạn, như vậy sẽ không có chuyện phân chia di sản thừa kế của ông bà nội bạn. Nếu bạn có văn bản chứng minh được chú của bạn chỉ đứng tên hộ cho ông bà nội bạn trên phần tài sản đó thì tài sản đó mới được coi là di sản thừa kế của ông bà nội bạn để lại.

Theo quy định tại Điều 676 Bộ luật dân sự 2005 thì những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự: Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết; Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; Hàng thừa kế thứ ba gồm: cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột, chắt ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại.

Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau.

Những người ở hàng thừa kế sau chỉ được hưởng thừa kế, nếu không còn ai ở hàng thừa kế trước do đã chết, không có quyền hưởng di sản, bị truất quyền hưởng di sản hoặc từ chối nhận di sản.

Trong trường hợp con của người để lại di sản chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng nếu còn sống; nếu cháu cũng chết trước hoặc

cùng một thời điểm với người để lại di sản thì chất được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của chất được hưởng nếu còn sống (Điều 677 Bộ luật dân sự 2005).

Câu hỏi 60:

Vợ chồng ly dị, chia tài sản như thế nào?

*** Anh tôi lấy vợ. Cha vợ anh có cho chị dâu tôi một mảnh đất có giấy tay. Anh tôi đã sống trên khu đất đó trên 10 năm và xây nhà trên đó. Hiện hai vợ chồng ly dị, xin hỏi anh tôi có được hưởng một phần tài sản đó không?**

Trả lời:

Vì nguồn gốc miếng đất trên là do cha vợ của anh bạn cho riêng chị dâu bạn (bằng giấy tay) nên miếng đất trên không phải là tài sản chung của vợ chồng anh bạn.

Vợ chồng anh bạn đã xây nhà trên mảnh đất đó trong thời kỳ hôn nhân nên ngôi nhà là tài sản chung của hai vợ chồng.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 95 Luật hôn nhân & gia đình thì ngôi nhà, tài sản chung của vợ chồng anh bạn, về nguyên tắc được chia đôi, nhưng có xem xét hoàn cảnh của mỗi bên, tình trạng tài sản, công sức đóng góp của mỗi bên vào việc tạo lập, duy trì, phát triển tài sản này.

Như vậy khi ly dị, anh bạn có thể thỏa thuận với vợ về việc chia lại một phần giá trị của ngôi nhà theo quy định nêu trên. Nếu không chia được thì có thể nhờ tòa án giải quyết.

Câu hỏi 61:

Quyền đối với nhà đất cùng mua?

- Năm 1995, mẹ tôi và cậu tôi cùng chung tiền để mua nhà đất, có làm giấy xác nhận sự việc này với sự chứng kiến của tất cả anh chị em trong gia đình. Nhà đất do cậu tôi đứng tên chủ quyền, mẹ tôi và các con ở. Năm 1998 cậu tôi qua đời. Đến nay, vợ tôi cùng các con đến yêu cầu gia đình tôi phải dọn đi nơi khác, trả lại nhà đất. Gia đình tôi yêu cầu giải quyết chia thỏa đáng phần mẹ tôi đã đóng góp để mua nhà đất này nhưng họ không đồng ý.

Xin hỏi:

1. Về pháp lý, gia đình vợ (vợ cậu) tôi có những hành động nêu trên đã đúng với qui định của pháp luật chưa? Họ có quyền hạn, nghĩa vụ gì đến yêu cầu mẹ tôi phải chuyển đi nơi khác?

2. Với yêu cầu trên, gia đình tôi phải làm thế nào, xử lý ra sao để đúng với qui định pháp luật?

3. Những thành phần nào trong gia đình vợ tôi và mẹ tôi được xét hưởng thừa kế, nếu được hưởng thừa kế thì nhận được bao nhiêu phần trăm trong phần tài sản đó?

Trả lời:

- Về mặt giấy tờ pháp lý, nhà đất được đề cập như trên là di sản do cậu của ông để lại. Hơn nữa, nếu nhà đất này được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, căn cứ theo điều 27 Luật hôn nhân gia đình thì nhà đất này có phần thuộc quyền sở hữu chung của vợ của ông, theo nguyên tắc mỗi người có quyền sở hữu 50%.

Vì vậy, vợ của ông và các con yêu cầu gia đình ông trả lại nhà đất là đúng theo qui định của pháp luật.

Trong trường hợp này, vợ của ông và các con có quyền khởi kiện ra tòa để đòi gia đình ông trả lại nhà đất. Gia đình ông phải có chứng cứ chứng minh phần đã góp tiền mua chung, và mẹ của ông cần có yêu cầu phân tố xin công nhận quyền sở hữu đối với phần nhà đất đã mua chung tương ứng theo tỉ lệ phần góp tiền mua chung.

Theo pháp luật về thừa kế, trong trường hợp cậu của ông không để lại di chúc thì người thừa kế theo pháp luật phần di sản của cậu của ông trong trường hợp này là ông, bà ngoại của ông (nếu còn sống), mẹ của ông, các con của cậu của ông (theo điều 676 khoản 1 mục a Bộ luật dân sự năm 2005 hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết).

Nếu cậu của ông có để lại di chúc thì người thừa kế căn cứ theo di chúc và những người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc (theo qui định của điều 669 Bộ luật dân sự năm 2005, những người này gồm cha, mẹ, vợ, chồng, con chưa thành niên, con đã thành niên mà không có khả năng lao động).

Trong trường hợp không có di chúc, mỗi người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau (điều 676 khoản 2 Bộ luật dân sự năm 2005).

Câu hỏi 61:

Góp vốn mua nhà cho thuê, đóng thuế thu nhập cá nhân ra sao?

Trường hợp ba người góp vốn mua nhà và cho thuê nhà đó được 9 triệu đồng/tháng, sau này có thể được 12 triệu/tháng, tiền thuê nhà hằng tháng được chia cho ba người; vậy sẽ đóng thuế thu nhập cá nhân (TNCN) như thế nào? Đoàn Thiện Tâm

Trả lời:

- Thông tin của bạn chưa rõ là cả ba người cùng đứng tên trong một đăng ký kinh doanh cho thuê nhà hay chỉ một người, giấy đăng ký kinh doanh là công ty hay hộ kinh doanh. Trong trường hợp đăng ký là hộ kinh doanh cho cả nhóm người, thu nhập chịu thuế TNCN của mỗi người sẽ được chia theo một trong các nguyên tắc sau: (a) tính theo tỉ lệ vốn góp của từng cá nhân ghi trong đăng ký kinh doanh; hoặc (b) tính theo thỏa thuận giữa các cá nhân ghi trong đăng ký kinh doanh; hoặc (c) tính bằng số bình quân thu nhập đầu người trong trường hợp đăng ký kinh doanh không xác định tỉ lệ vốn góp, hoặc không có thỏa thuận về phân chia thu nhập giữa các cá nhân.

Trong trường hợp chỉ một trong ba người đứng tên đăng ký kinh doanh, thuế TNCN sẽ được tính cho người này, và các bên sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc chia tiền thuế phải trả này.

Trường hợp đăng ký kinh doanh dưới hình thức công ty TNHH, các thành viên góp vốn sẽ chỉ chịu thuế TNCN trên lợi nhuận được chia, nếu có, gọi là thu nhập chịu thuế từ đầu tư vốn, với mức thuế suất 5% theo biểu thuế toàn phần.

Câu hỏi 62:

Thủ tục cho thuê nhà đang thuê?

*** Tôi thuê nhà một người bạn. Cô ấy đang sống ở nước ngoài và chú cô ấy là người được ủy quyền để thực hiện các giao dịch với tôi trong việc thuê nhà.**

Hiện nay tôi muốn cho một người bạn khác của tôi thuê lại nhà đó để mở văn phòng kinh doanh. Tôi không hỏi ý kiến của chú bạn tôi có được không? Nếu được tôi phải làm những thủ tục gì?

Trả lời:

Đối với trường hợp của bạn thì theo qui định tại khoản 3 Điều 496 Bộ luật dân sự năm 2005, bên thuê nhà có quyền được cho thuê lại nhà đang thuê *nếu được bên cho thuê đồng ý bằng văn bản*.

Vì vậy theo qui định của pháp luật, nếu muốn cho một người bạn của bạn thuê lại căn nhà nói trên, bắt buộc bạn phải được sự đồng ý bằng văn bản của người chủ của cô bạn đang ở nước ngoài.

Câu hỏi 63:

Đối tượng nào được hưởng trợ cấp tuất?

*** Cha tôi là sĩ quan thuyền viên, công tác được 37 năm 1 tháng, dự tính đến giữa năm nay sẽ về hưu. Nhưng thật không may, khi đang công tác bên Argentina thì cha tôi bị bệnh mất vào ngày 30-3-2008. Xin hỏi gia đình tôi sẽ được những khoản trợ cấp nào? Cách tính những khoản đó như thế nào?**

(Hoàn cảnh gia đình tôi: có 7 anh chị em và mẹ tôi. Anh em tôi đều đã lớn, chỉ còn một người em 19 tuổi đang học. Mẹ tôi sinh năm 1951, đã nghỉ việc 20 năm để ở nhà chăm sóc anh em tôi, trước cha tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng mẹ và các anh chị em tôi).

Trả lời:

Đối với trường hợp của bạn, nếu cha bạn bị bệnh chết trong thời gian đang đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) thì được hưởng các khoản trợ cấp sau đây:

- Người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng bằng 10 tháng tiền lương tối thiểu chung (Điều 63 Luật BHXH, Điều 35 Nghị định 152/2006).

- Mẹ của bạn hiện nay đã trên 55 tuổi nên được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng. Trường hợp nếu bạn còn ông bà nội, ông bà ngoại từ đủ 60 trở lên đối với nam, từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nữ mà cha bạn khi còn sống có trách nhiệm nuôi dưỡng thì những người nói trên vẫn được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

Mức trợ cấp tuất hàng tháng đối với mỗi thân nhân bằng 50% mức lương tối thiểu chung. Số thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng không quá 4 người (Điều 64,65 Luật BHXH, Điều 36, 37 Nghị định 152/2006).

Đối với trường hợp em bạn (năm nay đã 19 tuổi tuy, còn đi học) thì theo quy định trên, em bạn không được nhận trợ cấp tuất hàng tháng.

Câu hỏi 64:

Tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế có được trừ vào thu nhập chịu thuế?

- Xin cho biết tiền đóng bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) có được trừ vào tổng thu nhập để nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN) hay không? Nguyễn Kim Tính

Trả lời:

- Theo pháp luật về thuế hiện hành, tiền nộp BHXH, BHYT từ tiền lương, tiền công của người lao động thuộc diện thu nhập được miễn thuế. Do vậy, các khoản tiền này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

Khi Luật thuế TNCN có hiệu lực từ 1-1-2009, người nộp thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công hoặc thu nhập từ kinh doanh cũng được trừ các khoản tiền đóng BHXH, BHYT và các khoản giảm trừ khác theo qui định.

Câu hỏi 65:

Hộ kinh doanh cá thể đóng thuế nào?

*** Hiện tôi đang kinh doanh ngành bách hóa với hình thức hộ kinh doanh cá thể, đóng thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo mức khoán trên doanh thu với tỉ lệ là 2,4%/doanh thu. Với mức doanh thu bình quân hiện nay của cơ sở tôi là 220.000.000 đồng/tháng thì mỗi tháng tôi phải nộp thuế 5.300.000 đồng. Gia đình tôi bao gồm tôi, vợ tôi và con trai lớn cùng giúp việc kinh doanh cho tôi, hai con nhỏ còn đi học. Vậy mỗi tháng tôi phải đóng thuế thu nhập cá nhân (TNCN) bao nhiêu? Và khi đã đóng thuế TNCN tôi có còn phải đóng thuế TNDN? Nguyễn Văn Đức**

Trả lời:

- Hiện nay, hộ kinh doanh cá thể đang đóng thuế theo Luật thuế TNDN. Nhưng đến 1-1-2009, thời điểm Luật thuế TNCN có hiệu lực, các hộ kinh doanh cá thể sẽ chuyển sang đóng thuế TNCN mà không phải đóng thuế

TNDN nữa.

Theo đó, thu nhập chịu thuế từ kinh doanh được xác định bằng doanh thu trừ đi các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập chịu thuế từ kinh doanh trong kỳ tính thuế. Các chi phí hợp lý bao gồm: tiền lương, tiền công, thù lao và các chi phí khác trả cho người lao động; chi phí nguyên vật liệu, hàng hóa sử dụng vào sản xuất kinh doanh; chi phí khấu hao, bảo dưỡng tài sản cố định sử dụng vào sản xuất kinh doanh; chi trả lãi tiền vay; chi phí quản lý; các khoản thuế, phí và lệ phí phải nộp theo qui định của pháp luật được tính vào chi phí và các khoản chi phí khác có liên quan. Việc xác định doanh thu, chi phí dựa trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ và chứng từ, sổ kế toán theo qui định của pháp luật. Trường hợp nhiều người cùng tham gia kinh doanh trong một đăng ký kinh doanh thì thu nhập chịu thuế của mỗi người được xác định theo (a) tỉ lệ vốn góp của từng cá nhân ghi trong đăng ký kinh doanh; hoặc (b) thỏa thuận giữa các cá nhân đăng ký kinh doanh; hoặc (c) tính bằng số bình quân thu nhập đầu người trong trường hợp đăng ký kinh doanh không xác định tỉ lệ vốn góp hoặc không có thỏa thuận về phân chia thu nhập giữa các cá nhân.

Như vậy, đối với trường hợp gia đình ông, nếu có ba người (gồm ông, vợ ông và con trai ông) cùng đăng ký kinh doanh ngành hàng bách hóa, thu nhập chịu thuế của mỗi người có thể chia bình quân như cách (c) nói trên. Mỗi người đều được giảm trừ gia cảnh cho bản thân là 4 triệu đồng/tháng, ngoài ra ông và vợ ông có thể thỏa thuận tính hai con nhỏ là người phụ thuộc cho một người hay mỗi người một người phụ thuộc để được giảm thêm 1,6 triệu đồng/người phụ thuộc/tháng. Số thu nhập còn lại sau khi giảm trừ sẽ là thu nhập chịu thuế, theo biểu thuế lũy tiến từng phần.

Câu hỏi 66:

Không ký kết hợp đồng lao động có vi phạm?

*** Tôi làm việc cho một doanh nghiệp tư nhân từ tháng năm đến tháng 12-2007 thì xin nghỉ việc. Tôi không được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động, nhưng trước khi nghỉ việc tôi có báo cho người quản lý biết trước ba tháng bằng miệng. Vậy trường hợp của tôi có được hưởng chế độ nào không? (N.T.T. - TP.HCM)**

Trả lời:

- Theo qui định tại điều 28 Bộ luật lao động thì hợp đồng lao động (HĐLĐ) được ký kết bằng văn bản và phải được làm thành hai bản, mỗi bên giữ một bản. Đối với một số công việc có tính chất tạm thời mà thời hạn dưới ba tháng hoặc đối với lao động giúp việc gia đình thì các bên có thể giao kết bằng miệng. Trong trường hợp giao kết bằng miệng thì các bên đương nhiên phải tuân theo các qui định của pháp luật lao động.

Như vậy, doanh nghiệp của bạn đã vi phạm về hình thức của HĐLĐ khi không ký kết HĐLĐ bằng văn bản với bạn. Tuy nhiên, khi bạn xin nghỉ việc và có sự đồng ý của doanh nghiệp, thì cũng phải thể hiện bằng văn bản để chứng minh cho việc nghỉ việc của bạn là tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục luật định để được hưởng trợ cấp mất việc khi nghỉ việc.

Câu hỏi 67:

Không còn thu nhập để tính thuế

- Vợ chồng chúng tôi đều ở tuổi hưu trí (56 và 58 tuổi). Chúng tôi có nhà mặt tiền cho thuê mỗi tháng được 3.000.000đ và còn phải chu cấp cho một mẹ già trên 80 tuổi. Xin hỏi chúng tôi có được miễn giảm thuế thu nhập không? (B.Đ.)

- Thu nhập từ việc cho thuê nhà của vợ chồng ông là thu nhập từ kinh doanh, được tính là thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, với mức thu nhập 3.000.000 đồng/tháng từ việc cho thuê nhà, nếu chia đôi mỗi người là 1.500.000 đồng, trừ giảm trừ gia cảnh cho bản thân mỗi người là 4 triệu đồng/tháng, như vậy không có thu nhập để tính thuế nữa.

Câu hỏi 68:

Đầu tư chứng khoán nhỏ lẻ có đóng thuế TNCN?

Chúng tôi tham gia thị trường chứng khoán nhưng chỉ đầu tư nhỏ lẻ từ tiền dành dụm được và từ tiền của các con cháu cho. Xin hỏi chúng tôi có được miễn giảm thuế thu nhập từ việc mua bán chứng khoán không? (ng.v.luan@...)

Trả lời:

- Việc thu nhập từ mua bán chứng khoán gọi là thu nhập từ chuyển nhượng vốn, phải chịu thuế TNCN. Thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng chứng khoán này được xác định bằng giá bán trừ giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp, với mức thuế suất toàn phần là 20%. Trường hợp không xác định được giá mua và chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán thì thu nhập chịu thuế được xác định là giá bán chứng khoán, với mức thuế suất là 0,1%. Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế là khi giao dịch chuyển nhượng chứng khoán hoàn tất theo qui định pháp luật.

Lưu ý là Luật thuế TNCN có hiệu lực từ 1-1-2009.

Câu hỏi 69:

Chạy xe ôm có phải đóng thuế TNCN?

- Tôi hành nghề chạy xe ôm, xưa nay chưa biết đóng thuế thu nhập cá nhân (TNCN) là gì, cũng chưa bao giờ nghe các cán bộ thuế hỏi đến mình. Xin hỏi sắp tới tôi tiếp tục "lo" đi có được không? (nghĩa là không ai hỏi đến tôi thì tôi không đi đăng ký mã số thuế, không kê khai thuế).

Hai vợ chồng tôi có một đứa con đang đi học và tự cảm thấy mình thu nhập không đến 10 triệu đồng/tháng thì không đi kê khai thuế có đúng không? (Vĩnh Bình)

Trả lời:

- Theo qui định của Luật quản lý thuế, hiện nay chỉ những người có mức thu nhập đến mức phải khấu trừ thuế, hoặc đến mức phải nộp thuế mới phải làm thủ tục kê khai thuế. Nếu thu nhập của anh và những người trong gia đình chưa đến mức phải nộp thuế thì cũng chưa cần phải làm thủ tục đăng ký nộp thuế.

Câu hỏi 70:

Thu nhập từ đầu tư chứng khoán không được giảm trừ gia cảnh

Tôi không đi làm, hằng ngày chủ yếu đến sàn để mua bán chứng khoán và thu nhập chỉ đến từ nguồn này. Vậy sau khi tôi làm quyết toán để nộp thuế 20% hằng năm, tôi được giảm trừ gia cảnh như thế nào?

Trả lời:

Theo qui định tại điều 19 của Luật thuế TNCN, việc áp dụng giảm trừ gia cảnh chỉ được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú. Đối với các khoản thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, chứng khoán không được áp dụng giảm trừ gia cảnh.

Câu hỏi 71:

Cho thuê nhà có phải đóng thuế TNCN?

*** Tôi có một căn nhà cho thuê, có đăng ký kinh doanh và hằng tháng có đóng thuế. Vậy thu nhập từ tiền thuê nhà của tôi sau khi trừ thuế có phải đóng thuế thu nhập cá nhân (TNCN) không?**

Chồng tôi làm việc cho công ty liên doanh, vậy khi kê khai người phụ thuộc thì có được kê khai cho cả hai con (hiện còn đi học) hay chỉ một con? Tôi không có thu nhập nào khác ngoài tiền thuê nhà, nhưng có những tháng nhà không cho thuê được, chồng tôi phải cày cấy đáng toàn bộ chi phí cuộc sống của gia đình.

Vậy những tháng tôi không cho thuê nhà được, chồng tôi có được khấu trừ cho cả tôi là người phụ thuộc không?

Trả lời:

- Trường hợp của chị nếu việc cho thuê nhà đã được đăng ký như cá nhân kinh doanh thì hiện nay nộp thuế cho thuê nhà theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Kể từ 1-1-2009, tức thời điểm Luật thuế TNCN có hiệu lực, qui định về thuế TNDN đối với cá nhân kinh doanh bãi bỏ, thay vào đó cá nhân cho thuê nhà sẽ chuyển sang nộp thuế TNCN. Nếu chỉ riêng chị là người đứng tên kinh doanh (không đăng ký tên chồng chị), thu nhập từ việc cho thuê nhà sẽ được tính là thu nhập của chị, sau khi trừ đi các khoản chi phí hợp lý của việc cho thuê, cũng như trừ 4 triệu đồng giảm trừ gia cảnh chính bản thân chị, sẽ là thu nhập chịu thuế.

Việc tính giảm trừ cho hai con do người nộp thuế lựa chọn, có thể tính cả hai cho vợ hoặc cho chồng, hoặc mỗi người tính giảm trừ cho một con, nhưng không được kê khai trùng. Chị cũng có thể được tính là người phụ thuộc của chồng chị, nếu chị không còn thu nhập từ cho thuê nhà cũng như không có bất cứ thu nhập nào khác.

Câu hỏi 72:

Không còn mức khởi điểm chịu thuế

*** Tôi độc thân, thu nhập 9 triệu đồng /tháng, sau khi giảm trừ cho bản thân 4 triệu đồng thì 5 triệu đồng còn lại có phải đóng thuế không? Mức khởi điểm đóng thuế sau khi giảm trừ gia cảnh là bao nhiêu?**

Trả lời:

- Khi Luật thuế TNCN có hiệu lực từ 1-1-2009, không còn mức khởi điểm chịu thuế là thu nhập từ trên 5 triệu đồng như hiện nay nữa. Mỗi đối tượng có thu nhập chịu thuế đều được giảm trừ gia cảnh cho bản thân là 4 triệu đồng/tháng, ngoài ra nếu có người phụ thuộc theo qui định thì sẽ được trừ thêm 1,6 triệu/người/tháng. Phần thu nhập sau khi trừ các khoản giảm trừ gia cảnh như trên là thu nhập tính thuế, được tính theo biểu thuế lũy tiến từng phần. Theo đó, nếu thu nhập tính thuế đến 5 triệu đồng/tháng sẽ chịu mức thuế suất 5%.

Như vậy, trường hợp của bạn, phần 5 triệu đồng thu nhập sau khi đã giảm trừ gia cảnh cho bản thân sẽ phải chịu thuế 5%, tức bạn phải nộp thuế 250.000 đồng/tháng.

Câu hỏi 73:

Người bị mất tích, khi nào được coi là đã chết?

- Ba của tôi mất tích đã lâu mà gia đình vẫn chưa hề xác định được tin tức. Vậy xin hỏi ba tôi có bị xem là đã chết hay không? Khi cần, gia đình tôi phải làm thủ tục gì để phân chia tài sản?

Trả lời:

Cha của bạn chỉ bị xem là đã chết khi có quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án tuyên bố cha bạn là đã chết.

Theo qui định tại khoản 2, điều 82, Bộ luật dân sự, quan hệ tài sản của người bị tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo qui định của pháp luật về thừa kế. Nếu muốn phân chia tài sản, trước hết gia đình bạn phải yêu cầu tòa án ra quyết định tuyên bố cha bạn là đã chết, rồi sau đó mới tiến hành thủ tục phân chia di sản theo qui định của pháp luật thừa kế.

Gia đình bạn có thể yêu cầu tòa án ra quyết định tuyên bố cha bạn là đã chết trong các trường hợp sau: sau ba năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống; biệt tích trong chiến tranh sau năm năm, kể từ ngày chiến tranh kết thúc mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống; bị tai nạn hoặc thảm họa, thiên tai mà sau một năm, kể từ ngày tai nạn hoặc thảm họa, thiên tai đó chấm dứt vẫn không có tin tức xác thực là còn sống, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác; biệt tích năm năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống.

Câu hỏi 74:**Di chúc có hiệu lực pháp lý không?**

- Ông nội tôi có hai người con là ba tôi và cô tôi. Do bệnh nặng nên ông tôi đã qua đời và để lại di chúc cho tôi là cháu nội thừa kế căn nhà của ông tôi. Bản di chúc được đánh máy và có chứng thực của UBND địa phương. Xin hỏi, bản di chúc này có giá trị pháp lý không? Sau này khi bán căn nhà tôi có phải chia cho những người khác không?

Trả lời:

- Điều 650 Bộ luật dân sự quy định về di chúc bằng văn bản bao gồm: di chúc bằng văn bản không có người làm chứng; di chúc bằng văn bản có người làm chứng; di chúc bằng văn bản có công chứng; di chúc bằng văn bản có chứng thực.

Di chúc do ông nội của bạn để lại thuộc hình thức di chúc bằng văn bản có chứng thực. Vì vậy, bản di chúc này là có giá trị pháp lý nếu tuân thủ đúng trình tự thủ tục lập di chúc được quy định tại điều 658 và điều 659 Bộ luật dân sự về “thủ tục lập di chúc tại cơ quan công chứng hoặc UBND xã, phường, thị trấn” và “người không được công chứng, chứng thực di chúc”. Nếu đã tuân thủ đúng các quy định trên, bạn được quyền đứng tên quyền sở hữu căn nhà mà bạn được thừa kế theo di chúc và khi bán căn nhà đó, bạn không phải chia cho những người khác.

Câu hỏi 75:**Thời gian tăng ca như thế nào?**

* Má tôi làm việc ở một công ty may tay. Công ty thường tăng ca rất nhiều khiến má tôi rất mệt mỏi. Xin hỏi theo Luật lao động thì một tháng không được tăng ca quá bao nhiêu giờ? Công ty tăng ca không báo trước, có khi tăng đến 12g đêm hoặc 2g sáng. Như vậy có đúng không?

Trả lời:

- Theo quy định tại điều 5, nghị định 195/CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi được sửa đổi bổ sung bởi nghị định số 109/2002/NĐ-CP, người sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận thời giờ làm thêm nhưng không được vượt quá 50% số giờ làm việc được quy định trong mỗi ngày đối với từng loại công việc. Trong trường hợp quy định thời giờ làm việc theo tuần thì tổng cộng thời giờ làm việc bình thường và thời giờ làm thêm trong một ngày không vượt quá 12 giờ. Tổng số thời giờ làm thêm trong một năm không vượt quá 200 giờ. Ngoài ra, trong những trường hợp đặc biệt thì có thể thỏa thuận làm thêm nhưng không được vượt quá 300 giờ trong một năm.

Vì vậy, khi tăng ca công ty phải thực hiện theo đúng những điều đã thỏa thuận với người lao động và phải báo trước. Trường hợp tăng ca đến 12g đêm hoặc 2g sáng cũng không được vượt quá 50% số giờ làm việc được quy định trong mỗi ngày đối với từng loại công việc. Trong trường hợp quy định thời giờ làm việc theo tuần thì tổng cộng thời giờ làm việc bình thường và thời giờ làm thêm trong một ngày cũng không được vượt quá 12 giờ.

Câu hỏi 76:**Ngừng việc không do lỗi của người lao động, tính lương như thế nào?**

- Do công ty bị cúp điện theo lịch của điện lực nên giám đốc cho chúng tôi nghỉ một ngày và không tính lương ngày nghỉ đó. Xin hỏi những ngày nghỉ việc vì cúp điện, chúng tôi có được tính lương không? Nếu có thì tính lương như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại điều 62 Bộ luật lao động, trường hợp phải ngừng việc do lỗi của người sử dụng lao động thì người lao động được trả đủ tiền lương. Nếu phải ngừng việc do lỗi của người lao động thì người có lỗi đó không được trả lương, còn những người lao động khác trong cùng đơn vị phải ngừng việc được trả lương theo mức do

hai bên thỏa thuận, nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu. Nếu phải ngừng việc do sự cố về điện, nước mà không do lỗi của người sử dụng lao động hoặc vì những nguyên nhân bất khả kháng, thì tiền lương do hai bên thỏa thuận nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu.

Vì vậy, nếu bạn phải nghỉ việc trong trường hợp trên thì tiền lương do hai bên thỏa thuận nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu (mức lương cụ thể sẽ được qui định trong hợp đồng lao động hoặc trong thỏa ước lao động tập thể hoặc trong một văn bản thỏa thuận khác)

Câu hỏi 77:

Hết thời hiệu khởi kiện, di sản được xử lý ra sao?

Em gái tôi vừa qua đời, có để lại một miếng đất do em gái tôi đứng chủ quyền. Chồng của em gái tôi đã chết tai nạn cách đây hơn 10 năm, và hai vợ chồng không có con.

Hiện tôi là người thừa kế duy nhất theo luật định (tôi là người anh cùng mẹ khác cha với em gái tôi), ngoài ra còn lại bà mẹ chồng của em gái tôi. Nay bà mẹ chồng đòi chia đôi miếng đất của em tôi để lại với lý do miếng đất này là của hai vợ chồng em tôi tạo nên. Nhưng em rể tôi đã chết cách đây hơn 10 năm, theo luật định là đã hết thời hiệu mở quyền thừa kế. Vậy bà mẹ chồng của em tôi có quyền đòi tôi phải chia quyền thừa kế miếng đất ấy hay không?

Trả lời:

Trước tiên, cần phải làm rõ miếng đất do em gái bạn đứng chủ quyền là tài sản riêng hay tài sản chung của vợ chồng em gái bạn. Nếu miếng đất là tài sản riêng của em gái bạn thì người mẹ chồng của em gái bạn không có quyền thừa kế theo luật định.

Trong trường hợp miếng đất là tài sản chung của vợ chồng em bạn, nếu trước khi mất cả hai vợ chồng em bạn đều không để lại di chúc thì tài sản này sẽ được chia theo pháp luật về thừa kế. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết. Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại.

Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau. Những người ở hàng thừa kế sau chỉ được hưởng thừa kế nếu không còn ai ở hàng thừa kế trước do đã chết, không có quyền hưởng di sản, bị truất quyền hưởng di sản hoặc từ chối nhận di sản

Như vậy, 1/2 miếng đất của người chồng em gái bạn sẽ chia thừa kế theo luật định cho hàng thừa kế thứ nhất gồm vợ, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chồng em gái bạn.

Dù thời hiệu khởi kiện về quyền thừa kế không còn nữa, nhưng theo quy định tại điểm 2.4 Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10-8-2004 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thì "sau khi kết thúc thời hạn 10 năm mà các đồng thừa kế không có tranh chấp về hàng thừa kế và đều thừa nhận di sản do người chết để lại chưa chia thì di sản đó chuyển thành tài sản chung của các đồng thừa kế. Khi có tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện về quyền thừa kế, mà áp dụng các quy định của pháp luật về chia tài sản chung để giải quyết".

Do đó, trong trường hợp này mẹ chồng của em gái bạn tuy không có quyền khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế nhưng vẫn có quyền khởi kiện để xin chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 78:

Chồng thường xuyên ngược đãi, vợ ly hôn được không?

Chồng tôi say xỉn và thường xuyên ngược đãi mẹ con tôi. Đã năm lần tôi xin ly hôn nhưng anh ấy cứ xin tha thứ. Vậy bây giờ tôi xin ly hôn tòa có giải quyết không? Vợ chồng tôi có một ngôi nhà, tôi muốn chia tài sản để nuôi hai con nhưng theo tôi biết, tôi phải nộp án phí cho tòa án?

Trả lời:

- Theo Luật hôn nhân gia đình hiện hành, căn cứ để tòa án cho ly hôn là nếu xét thấy tình trạng gia đình trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Được coi là tình trạng gia đình trầm trọng khi vợ hoặc chồng luôn có hành vi ngược đãi, hành hạ nhau, như thường xuyên đánh đập, hoặc có hành vi khác xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của nhau, đã được bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, đoàn thể nhắc nhở, hòa giải nhiều lần... Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị có thể được tòa chấp nhận.

Đối với tài sản chung, nguyên tắc việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được mới yêu cầu tòa án giải quyết và thông thường sẽ là chia đôi. Trong trường hợp yêu cầu tòa án giải quyết thì phải nộp án phí, được tính theo mức giá ngạch qui định tương ứng với giá trị phần tài sản mà mỗi bên được hưởng.

Câu hỏi 79:

Lao động dôi dư do sắp xếp lại DNNN hưởng chế độ thế nào?

- Công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước thực hiện cơ cấu lại trong vòng 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì số lao động dôi dư có được hưởng các chế độ theo nghị định 41 không? Nếu không thì số lao động dôi dư đó có được hưởng chế độ theo diện trợ cấp mất việc làm không và cơ quan nào chi trả?

Trả lời:

1. Ngày 6-2-2007, Chính phủ ban hành nghị quyết số 07 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 1-2007; ngày 9-2-2007, Văn phòng Chính phủ có công văn về việc thực hiện điểm hai nghị quyết nói trên.

Trong đó có nội dung qui định việc thực hiện chính sách đối với lao động dôi dư như sau: từ ngày 1-1-2007 đến khi nghị định về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước có hiệu lực, tiếp tục áp dụng chính sách hỗ trợ người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước qui định tại nghị định số 41 (ngày 11-4-2002) và được sửa đổi, bổ sung tại nghị định số 155 (ngày 10-8-2004) đối với các doanh nghiệp nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu (cổ phần hóa; giao, bán); giải thể, phá sản và chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn; nông, lâm trường quốc doanh thực hiện sắp xếp lại theo nghị quyết số 28/NQ-T.U ngày 16-6-2003 của Bộ Chính trị (khóa IX) về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh.

Như vậy, kể từ ngày 1-1-2007, công ty cổ phần được chuyển từ công ty nhà nước thực hiện cơ cấu lại trong vòng 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Luật doanh nghiệp không thuộc phạm vi áp dụng chế độ như qui định tại nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11-4-2002 của Chính phủ.

2. Việc giải quyết chế độ thôi việc, mất việc làm đối với người lao động dôi dư tại công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước trong vòng 12 tháng kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Luật doanh nghiệp được thực hiện theo các qui định của pháp luật hiện hành.

3. Nguồn kinh phí chi trả chế độ cho người lao động thực hiện theo qui định của nghị định số 187 ngày 16-11-2004 của Chính phủ về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Câu hỏi 80:

Người dưới 15 tuổi gây thiệt hại, bồi thường như thế nào?

* Con trai tôi 13 tuổi, đang học bán trú. Trong thời gian ở trường cháu có đùa giỡn gây thương tích cho bạn và làm thiệt hại một số tài sản của trường. Xin hỏi, tôi có phải bồi thường thiệt hại cho bạn của cháu và nhà trường hay không?

Trả lời:

- Theo qui định tại điều 621 Bộ luật dân sự 2005, người dưới 15 tuổi trong thời gian học tại trường mà gây

thiệt hại trong thời gian nhà trường quản lý thì trường học phải bồi thường thiệt hại xảy ra, nếu ngoài thời gian nhà trường quản lý mà người dưới 15 tuổi gây thiệt hại thì nhà trường không phải bồi thường thiệt hại.

Trong trường hợp nhà trường chứng minh được mình không có lỗi trong quản lý thì cha, mẹ, người giám hộ của người dưới 15 tuổi phải bồi thường.

Câu hỏi 81:

Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ghi tên ai?

Chồng tôi là người nước ngoài. Nay tôi muốn mua nhà để ở thì giấy tờ sở hữu nhà sẽ đứng tên cả hai người hay chỉ đứng tên mình tôi?

Trả lời:

- Khoản 3, điều 12, Luật nhà ở 2005 về ghi tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở qui định: “Trường hợp nhà ở thuộc sở hữu chung của vợ chồng thì ghi đủ tên của cả vợ và chồng, trường hợp có vợ hoặc chồng không thuộc diện được sở hữu nhà ở tại VN theo qui định của pháp luật thì chỉ ghi tên người có quyền sở hữu nhà ở tại VN”.

Chồng bạn là người nước ngoài, do đó chồng bạn không thuộc diện được sở hữu nhà ở tại VN (người nước ngoài chỉ được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở có thời hạn khi xây dựng nhà ở để cho thuê theo giấy chứng nhận đầu tư). Như vậy, trường hợp vợ chồng bạn mua nhà để ở thì giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở sẽ chỉ ghi tên một mình bạn.

Câu hỏi 82:

Có phải bồi thường chi phí dạy nghề?

* Tôi ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định thời hạn với công ty, sau đó công ty có cử tôi đi học nghề và tôi đã ký cam kết làm việc cho công ty trong thời hạn năm năm. Tuy nhiên, khi mới làm việc được một năm, do chế độ công việc không thỏa đáng, tôi đã làm đơn xin nghỉ việc từ ngày 12-11-2006. Đến ngày 22-12-2006 vẫn chưa thấy quyết định chấm dứt HĐLĐ của giám đốc công ty nên tôi đã nghỉ việc. Tôi có được trợ cấp thôi việc không và có phải bồi thường chi phí dạy nghề không?

Trả lời:

- Do bạn không tuân thủ thời hạn báo trước theo qui định tại điều 37 Bộ luật lao động nên trường hợp nghỉ việc của bạn được coi là đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật. Theo khoản 2, khoản 4 điều 41 Bộ luật lao động, bạn sẽ không được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho công ty hai khoản: nửa tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có), một khoản tiền tương ứng với tiền lương của bạn trong những ngày không báo trước. Đồng thời theo qui định tại điều 13 nghị định số 44/2003/NĐ - CP ngày 9-5-2003 về HĐLĐ, bạn còn phải bồi thường chi phí dạy nghề cho công ty.

Câu hỏi 83:

Điều kiện để được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần

- Tôi đã làm việc ở một công ty từ tháng 1-1991 đến 12-1994 với mức lương khoảng 1 triệu đồng/tháng. Sau đó tôi chuyển sang làm việc ở một công ty khác từ tháng 1-1995 đến 9-2006. Mức lương từ năm 2002 đến tháng 9-2006 khoảng 3 triệu đồng/tháng.

Xin hỏi nếu tôi nghỉ việc thì chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội (BHXH) một lần như thế nào? Cách tính ra sao?

- Trả lời:

Trong thư bạn chưa trình bày đủ dữ kiện để có thể xác định bạn có đủ điều kiện để được hưởng trợ cấp BHXH một lần hay không. Tại khoản 5 điều 1 nghị định 01/2003/NĐ-CP ngày 9-1-2003 về sửa đổi bổ sung một số điều của điều lệ BHXH ban hành kèm theo nghị định 12/CP ngày 26-1-1995 thì có hai trường hợp được trợ cấp BHXH một lần.

Một là người lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu hoặc suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên do ốm đau, tai nạn, bệnh nghề nghiệp, nhưng chưa đủ thời gian đóng BHXH để hưởng chế độ hưu trí hằng tháng theo qui định của pháp luật lao động.

Hai là người đi định cư hợp pháp ở nước ngoài. Mức được hưởng trợ cấp BHXH một lần là cứ mỗi năm đóng BHXH được tính bằng một tháng mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH (đối với số tháng lẻ đóng BHXH từ đủ ba tháng đến sáu tháng được tính tròn là nửa năm, từ trên sáu tháng được tính tròn là một năm).

Nếu cả hai công ty bạn làm việc đều là doanh nghiệp nhà nước thì một tháng mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH dùng để trợ cấp BHXH một lần sẽ là mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH trong năm năm cuối trước khi nghỉ hưu.

Nếu một trong hai công ty bạn làm việc không phải là doanh nghiệp nhà nước thì một tháng mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH dùng để trợ cấp BHXH một lần sẽ là mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH trong toàn bộ thời gian làm việc của bạn.

Từ ngày 1-1-2007 một số qui định mới đã được thay thế, theo đó nếu người nghỉ việc từ ngày 1-1-2007 trở về sau thì mức hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần là cứ mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội được tính bằng 1,5 tháng lương bình quân (khoản 2, điều 30, mục 4, chương II, nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22-12-2006 hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc).

Câu hỏi 84:

Làm khai sinh cho con khi cha mẹ chưa đăng ký kết hôn

*** Đầu năm 2006 tôi từ Mỹ về VN làm đám cưới với vợ tôi là người VN, nhưng chưa đăng ký kết hôn tại VN vì tôi chưa làm giấy chứng nhận độc thân. Sau đó vợ tôi có thai và sinh con. Vì chưa làm hôn thú nên đứa con của chúng tôi sẽ không có tên cha khi làm khai sinh, và do bận việc nên tôi chưa thể về VN để hoàn tất thủ tục kết hôn. Xin hỏi, sau này 1-2 năm nữa tôi về VN làm thủ tục kết hôn và sau đó làm khai sinh cho con để có tên cha (vì tôi muốn con tôi có quốc tịch Mỹ) có được không?**

Trả lời:

- Anh chị chưa đăng ký kết hôn vẫn có thể làm khai sinh cho cháu, chứ không nhất thiết phải có giấy đăng ký kết hôn mới có thể làm thủ tục khai sinh. Đây gọi là trường hợp khai sinh cho con ngoài giá thú. Giấy khai sinh của cháu vẫn có thể được ghi tên cha nếu anh làm thủ tục nhận con cùng với thủ tục đăng ký khai sinh. Thủ tục khai sinh và nhận con trong trường hợp cha là người VN đã định cư tại nước ngoài được thực hiện tại sở tư pháp tỉnh nơi cư trú của người mẹ. Trường hợp cha mẹ chọn quốc tịch nước ngoài cho con thì phải có giấy thỏa thuận của cha mẹ về việc chọn quốc tịch, giấy này phải có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước ngoài, nơi người cha hoặc mẹ là công dân về việc chọn quốc tịch cho con là phù hợp pháp luật của nước đó.

Thời gian đi khai sinh là 60 ngày kể từ ngày sinh con. Nếu sau thời hạn này mới đăng ký khai sinh thì phải làm thủ tục “đăng ký quá hạn”.

Câu hỏi 85:

Chưa hết thời gian nghỉ thai sản có được đi làm lại?

- Tôi sinh con được hai tháng, thời gian được nghỉ theo chế độ còn lại là một tháng 15 ngày. Xin hỏi tôi muốn đi làm khi chưa hết thời gian nghỉ thai sản có được không? Nếu tôi đi làm lại có được hưởng lương hay không? Xin cho biết về chế độ trợ cấp một lần khi sinh con? (B.L.H. - Q.7, TP.HCM)

Trả lời:

- Theo qui định tại khoản 2, điều 114 Bộ luật lao động, bạn có thể đi làm việc lại với điều kiện phải có giấy của bác sĩ chứng nhận việc trở lại làm việc sớm không có hại cho sức khỏe và phải báo cho người sử dụng lao động biết trước.

Trong thời gian nghỉ thai sản mà bạn vẫn làm việc cho người sử dụng lao động khi đã đủ các điều kiện nêu trên, một mặt bạn vẫn được hưởng chế độ thai sản, một mặt bạn vẫn được hưởng lương trong những ngày làm việc. Chế độ trợ cấp một lần khi sinh con được qui định tại điều 34 của Luật bảo hiểm xã hội.

Theo đó, khi lao động nữ sinh con hoặc người lao động nhận nuôi con nuôi dưới bốn tháng tuổi thì được trợ cấp một lần bằng hai tháng lương tối thiểu chung cho mỗi con.

Câu hỏi 86:

Xe chưa sang tên, người bán có chịu trách nhiệm khi người mua gây tai nạn?

- Tôi bán một chiếc xe máy cho một người và có làm giấy bán (có xác nhận của phường) đồng thời đã giao xe cùng giấy tờ xe. Tuy nhiên cho đến nay người đó vẫn chưa đăng ký sở hữu.

Tôi được biết Bộ luật dân sự có qui định đối với hợp đồng mua bán tài sản mà tài sản đó phải đăng ký quyền sở hữu thì bên bán phải chịu rủi ro cho đến khi hoàn thành thủ tục đăng ký. Tôi đọc báo thấy có trường hợp cho mượn xe mà người mượn gây tai nạn thì chủ xe cũng phải chịu trách nhiệm. Xin hỏi trường hợp của tôi thì như thế nào?

L.T.H. (Vĩnh Long)

Trả lời:

- Việc phải chịu rủi ro theo qui định của điều 440 Bộ luật dân sự có nghĩa là: khi tài sản đã bán gặp phải những sự kiện bất khả kháng như mưa gió, bão lụt, động đất, sấm sét... khiến tài sản bị tổn thất, hư hỏng thì người là chủ sở hữu sẽ phải gánh chịu phần thiệt hại đối với tài sản đó, chứ không phải là việc phải chịu thiệt hại do tài sản đó gây ra cho một bên thứ ba nào khác.

Theo qui định của Bộ luật dân sự 2005, người được chủ sở hữu giao quản lý, sử dụng tài sản hợp pháp phải tự chịu trách nhiệm đối với việc quản lý, sử dụng tài sản được giao. Do đó, trong trường hợp người đã ký hợp đồng mua bán xe với bạn gây tai nạn thì người đó phải tự chịu trách nhiệm đối với việc gây tai nạn của mình. Bạn cũng có thể qui định rõ trong hợp đồng mua bán điều khoản người mua hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng xe kể từ thời điểm giao xe

Câu hỏi 87:

Con nuôi có được hưởng quyền lợi như con đẻ?

Trả lời:

- Vợ chồng tôi đã có hai con, nay muốn nhận một đứa cháu 3 tuổi làm con nuôi vì gia đình cháu khó khăn. Song tôi lại lo lớn lên đứa con nuôi đối xử không tốt với chúng tôi, hoặc tranh giành tài sản với các con ruột của chúng tôi. Xin hỏi giữa con nuôi và con ruột quyền lợi có khác nhau không? Tôi không chia tài sản cho con nuôi có được không? Khi bị ngược đãi tôi có thể chấm dứt việc nuôi con nuôi được không?

Trả lời:

Nếu vợ chồng anh chị và cháu bé hội đủ các điều kiện về nuôi con nuôi thì làm thủ tục đăng ký nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền. Kể từ thời điểm đăng ký này, giữa anh chị và cháu bé có các quyền và nghĩa vụ đối với nhau như là giữa cha mẹ ruột và con ruột theo qui định pháp luật. Con nuôi cũng được hưởng các quyền lợi như con đẻ. Nếu sau này anh chị qua đời không để lại di chúc, tài sản của anh chị để lại thừa kế sẽ được chia đều cho con nuôi và con đẻ mỗi người một phần bằng nhau. Trường hợp anh chị để lại di chúc nhưng không chia tài sản

cho con nuôi, nếu người con nuôi này chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động, thì cũng được chia một phần di sản bằng 2/3 suất của người thừa kế theo pháp luật. Tuy nhiên, anh chị cũng có thể tặng cho tài sản cho con ruột vào lúc còn sống bằng một hợp đồng tặng cho có cơ quan công chứng chứng nhận.

Việc nuôi con nuôi cũng có thể chấm dứt bằng một quyết định của tòa án khi cha mẹ nuôi và con nuôi đã thành niên tự nguyện chấm dứt quan hệ; hoặc con nuôi bị kết án về một trong những tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của cha mẹ nuôi, ngược đãi hành hạ cha mẹ nuôi, có hành vi phát tán tài sản của cha mẹ nuôi...

Câu hỏi 88:

Không đăng ký kết hôn có phải ra tòa án khi ly hôn?

- Tôi và chồng tôi sống chung với nhau từ sau 30-4-1975 không đăng ký kết hôn và có với nhau hai con (sinh năm 1978 và 1983). Nay, cuộc sống chung của chúng tôi không thể tiếp tục được nữa. Xin hỏi tôi có cần phải làm thủ tục ly hôn không?

Trả lời:

- Điểm a khoản 3 của nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9-6-2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình có qui định: “Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 3-1-1987 (ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực) mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn. Trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được tòa án thụ lý giải quyết theo qui định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000”. Do đó, mặc dù bạn và chồng bạn không đăng ký kết hôn nhưng pháp luật vẫn công nhận quan hệ hôn nhân giữa bạn và chồng bạn nên bạn phải tiến hành thủ tục ly hôn tại tòa án.

Câu hỏi 89:

Khi ly hôn, có chia tài sản cho con?

- Vợ chồng tôi kết hôn năm 1990 và có hai con. Nay chúng tôi muốn ly hôn. Xin hỏi: tài sản của chúng tôi chia làm hai phần hay làm bốn phần cho cả các con? Một bên nhận nuôi cả hai con có được phần nhiều hơn không?

Trả lời:

- Việc chia tài sản khi ly hôn do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết. Về nguyên tắc, tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn là chia đôi cho vợ chồng, không phải chia cho các con. Tuy nhiên, các bên có thể thỏa thuận cho một phần, hoặc toàn bộ tài sản cho các con, bằng hợp đồng tặng cho có sự chứng nhận của cơ quan công chứng nhà nước.

Theo nguyên tắc trên, bên nuôi con cũng chỉ được 50% tài sản. Tuy nhiên, nếu bên nuôi cả hai con dưới 18 tuổi, các con sẽ được nhận cấp dưỡng từ bên không trực tiếp nuôi con. Ngoài ra, tài sản chung của vợ chồng dù chia đôi song vẫn có xem xét đến hoàn cảnh, công sức đóng góp của mỗi bên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của vợ, con chưa thành niên...

Câu hỏi 90:

Thất lạc hôn thú, phải làm sao?

*** Vợ chồng tôi đã trên 55 tuổi. Chúng tôi có làm giấy hôn thú vào trước 1975, nhưng nay đã bị thất lạc. Khi chúng tôi làm giấy tờ, cơ quan công an yêu cầu phải có giấy này. Chúng tôi phải làm sao? Có thể có giấy tờ thay thế không?**

Trả lời:

- Vợ chồng ông đã kết hôn với nhau từ trước 3-1-1987 (ngày Luật hôn nhân và gia đình 1986 có hiệu lực), do vậy dù có đăng ký kết hôn hay không, pháp luật hiện hành vẫn công nhận ông bà là vợ chồng. Vì ông bà đã có giấy

đăng ký kết hôn nhưng bị thất lạc, nay có thể đăng ký lại việc kết hôn.

Thủ tục đăng ký lại việc kết hôn được thực hiện tại UBND cấp xã, phường nơi ông bà đang cư trú hoặc nơi đã đăng ký kết hôn trước đây. Việc đăng ký lại được thực hiện trong thời hạn năm ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ; trong trường hợp cần phải xác minh thì chỉ được kéo dài thêm không quá năm ngày nữa. Khi đăng ký lại việc kết hôn, cả hai vợ chồng đều phải có mặt. Quan hệ hôn nhân được công nhận kể từ ngày đã đăng ký kết hôn trước đây.

Câu hỏi 91:

Đất nông nghiệp có xây nhà được không?

*** Tôi có hộ khẩu ở TP.HCM và có mua một miếng đất nông nghiệp đã có sổ đỏ ở TP Đà Lạt. Nay tôi muốn xây dựng một căn nhà nhỏ 60m² để tiện việc canh tác thì cần phải làm những thủ tục gì?**

Trả lời:

- Đất của ông hiện là đất nông nghiệp nên muốn xây dựng nhà ông phải xin đăng ký chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư. Sau khi được UBND TP Đà Lạt cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, ông có quyền lập hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng nhà ở gửi UBND địa phương có thẩm quyền để được xem xét giải quyết.

Khi được cấp giấy phép xây dựng nhà, ông nên thực hiện đúng thời hạn và các nghĩa vụ ghi trong giấy phép xây dựng. Sau khi xây dựng xong, ông tiến hành thủ tục lập biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành và nộp thuế trước bạ xây dựng nhà theo qui định. Sau đó, ông có quyền lập hồ sơ xin cấp sổ nhà và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở theo qui định của Luật nhà ở có hiệu lực từ ngày 1-7-2006.

Câu hỏi 92:

Hiệu lực của di chúc miệng?

- Tháng 1-2006 cha tôi thấy không còn khỏe nên có họp gia đình (gồm ông, ba người con và một người trong họ), ông đã nói miệng về việc phân chia tài sản sau khi ông mất là để lại căn nhà cho tôi (vì tôi là người trực tiếp chăm sóc ông).

Sau đó năm tháng cha tôi mất. Bây giờ hai anh tôi đòi chia đều căn nhà cha tôi để lại. Xin hỏi, di chúc miệng mà cha tôi đã nói có hiệu lực không?

Trả lời:

Bộ luật dân sự 2005 qui định di chúc miệng được coi là hợp pháp nếu người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng của mình trước mặt ít nhất hai người làm chứng và ngay sau đó những người làm chứng ghi chép lại, cùng ký tên hoặc điểm chỉ, đồng thời trong thời hạn năm ngày kể từ ngày người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng thì di chúc phải được công chứng hoặc chứng thực. Sau ba tháng kể từ thời điểm di chúc miệng mà người di chúc còn sống, minh mẫn, sáng suốt thì di chúc miệng mặc nhiên bị hủy bỏ (điều 651, 652).

Như vậy, di chúc của cha ông không được coi là hợp pháp vì không được ghi chép lại và không công chứng, chứng thực. Thêm vào đó, nếu sau ba tháng kể từ thời điểm di chúc miệng mà cha ông vẫn còn minh mẫn, sáng suốt thì di chúc cũng không có hiệu lực. Do đó di sản của cha ông để lại sẽ được chia theo pháp luật.

Câu hỏi 93:

Khởi kiện đòi trợ cấp thôi việc được miễn án phí

*** Tôi làm việc tại một công ty với hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Vì hoàn cảnh gia đình tôi làm đơn xin nghỉ việc (báo trước 45 ngày) và đã được giám đốc công ty ra quyết định cho nghỉ việc, đồng thời được hưởng trợ cấp thôi việc.**

Từ đó đến nay đã hơn ba tháng, mặc dù tôi nhiều lần lên công ty xin giải quyết trợ cấp thôi việc nhưng vẫn chưa nhận được khoản tiền này. Như vậy công ty có vi phạm Luật lao động không? Nếu tôi khởi kiện thì đóng án phí như thế nào? Công ty có được chia nhỏ tiền trợ cấp thôi việc của tôi để thanh toán làm nhiều lần không?

Trả lời:

Theo điều 43 của Bộ luật lao động 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001): “Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trường hợp đặc biệt có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày”. Như vậy, công ty nơi anh làm việc đã vi phạm pháp luật lao động.

Theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 166 Bộ luật lao động, anh có thể khởi kiện ra tòa án nhân dân có thẩm quyền mà không cần phải thông qua việc hòa giải của hội đồng hòa giải lao động cơ sở hoặc hòa giải viên lao động. Và theo khoản 3 điều 166 Bộ luật lao động, nếu anh khởi kiện ra tòa án để đòi trợ cấp thôi việc thì anh sẽ được miễn án phí.

Câu hỏi 94:

Thủ tục kết hôn với người định cư ở Mỹ?

- Tôi sống ở Hà Nội đã có vợ và 1 con trai, nhưng chúng tôi chưa đăng ký kết hôn được vì vợ tôi đang sinh sống tại Mỹ (được 10 năm rồi) và vẫn đang dùng thẻ xanh (chưa nhập được Quốc tịch).

Cho tôi hỏi: làm thế nào để có thể đăng ký kết hôn được và đăng ký ở đâu, thủ tục gồm những gì? Bây giờ vợ tôi có thể bảo lãnh tôi sang đó được không và phải làm gì?

Trả lời:

Muốn đăng ký kết hôn, bạn nên liên hệ với Sở Tư pháp Hà Nội, họ sẽ hướng dẫn bạn thủ tục đăng ký kết hôn. Những loại giấy tờ mà cả hai cần chuẩn bị để nộp cho Sở Tư pháp Hà Nội là: Giấy Khai sinh, Xác nhận độc thân, Giấy khám sức khỏe. Vợ bạn đang cư trú tại nước ngoài thì có thể xin giấy chứng nhận chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Mỹ (mẫu đơn tham khảo tại đây)

Sau khi Sở Tư pháp Hà Nội đã tiếp nhận hồ sơ, họ sẽ hẹn ngày để cả hai cùng ký vào Sổ đăng ký kết hôn, vào thời điểm đó, vợ bạn phải có mặt tại Việt Nam, cô ấy không thể ủy quyền cho bất kỳ ai.

Vợ bạn có thể bảo lãnh bạn sang Hoa Kỳ định cư. Thủ tục bảo lãnh sẽ phải thực hiện theo các qui định của Luật Di trú Hoa Kỳ, tuy nhiên do vợ bạn chỉ là Thường trú nhân nên thời gian chờ đợi sẽ rất lâu bởi Hoa Kỳ chỉ ưu tiên giải quyết hồ sơ đăng ký kết hôn giữa công dân của họ với người nước ngoài.

Theo thông báo của Sở Di trú Hoa Kỳ (INS), tính đến thời điểm hiện tại (tháng 8-2006), tiến độ xét hồ sơ bảo lãnh chồng (hoặc vợ) của Thường trú nhân mới chỉ tới những hồ sơ đã nộp vào ngày 8-9-1999.

Vì những qui định về Di trú rất phức tạp, vợ bạn nên liên hệ với INS hoặc một Luật sư chuyên trách về Di trú ở Hoa Kỳ để tham khảo thêm.

Câu hỏi 95:

Tài sản do Nhà nước ưu đãi người có công với cách mạng

Cha tôi là người có công với cách mạng. Sau khi ông mất, Nhà nước cấp cho ông một căn nhà và vợ sau của ông đứng tên căn nhà. Xin hỏi căn nhà này có phải là tài sản chung của ông với người vợ sau hay không? Chúng tôi là con của ông với người vợ trước có được hưởng thừa kế căn nhà? Có thể kiện để chia tài sản hay không?

Trả lời:

Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10-8-2004 của hội đồng thẩm phán TAND tối cao có hướng dẫn về việc giải quyết tranh chấp tài sản được Nhà nước cấp cho người có công với cách mạng như sau:

- Đối với tài sản được Nhà nước cấp cho chính người có công với cách mạng: (a) Nếu người này được nhận tài sản trong thời kỳ hôn nhân khi họ còn sống thì được coi là tài sản riêng của người đó, trừ trường hợp họ đã nhập vào khối tài sản chung của vợ chồng. Khi họ chết, tài sản đó là di sản để lại cho các thừa kế của họ; (b) Nếu sau khi người có công với cách mạng chết mới được Nhà nước cấp tài sản cho họ thì tài sản đó là di sản để lại cho các thừa kế của họ.

- Đối với tài sản được Nhà nước cấp cho thân nhân của người có công với cách mạng: Nếu sau khi người này chết, Nhà nước mới quyết định cho thân nhân của họ hưởng tài sản, thì (a) trong trường hợp quyết định cấp tài sản ghi cụ thể tên thân nhân nào được hưởng tài sản thì chỉ người có tên mới được hưởng tài sản đó; (b) trong trường hợp quyết định cấp tài sản không ghi rõ người được hưởng tài sản gồm những người cụ thể nào mà chỉ ghi cấp chung cho thân nhân của người có công với cách mạng thì thân nhân người đó được hưởng chung. Việc xác định ai là thân nhân của người có công với cách mạng trong từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo qui định của Chính phủ.

Câu hỏi 96:

Không đăng ký kết hôn có được thừa kế di sản?

*** Tháng 11-2003 chúng tôi tổ chức đám cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn. Tháng 2-2005 chồng tôi bị tai nạn mất mà không để lại di chúc. Sau đó, gia đình chồng tranh chấp khối tài sản chung của chúng tôi vì cho rằng chỉ có bố mẹ chồng tôi mới là người thừa kế.**

Vậy tôi có được thừa kế tài sản của chồng tôi không? Quyền lợi về tài sản của tôi được giải quyết như thế nào?

Trả lời:

- Pháp luật hiện hành qui định: kể từ ngày 1-1-2003 nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng.

Như vậy, theo qui định trên thì chị và anh sẽ không được pháp luật công nhận là vợ chồng, nên chị không được coi là người thừa kế theo pháp luật của người mà chị đã chung sống. Trong trường hợp này, người thừa kế thuộc hàng thứ nhất là bố mẹ anh ấy.

Nếu có tranh chấp về tài sản thì quyền lợi của chị sẽ được giải quyết dựa trên nguyên tắc: những tài sản anh chị tạo lập trong thời gian sống chung sẽ được chia đôi có tính đến công sức đóng góp của mỗi bên; tài sản nào chị chứng minh được là của riêng chị thì chị được hưởng.

Như vậy, tài sản của chị bao gồm tài sản mà chị chứng minh được là của riêng chị cùng với phần tài sản mà chị được chia từ tài sản chung của hai người.

Câu hỏi 97:

Thủ tục làm sổ hồng, sổ đỏ đối với tài sản tặng, cho

Sau khi ly hôn đến nay, cha tôi chưa tái hôn với ai. Tài sản chung theo bản án ly hôn không có. Nay cha tôi cho tôi một miếng đất, có nhà trên đó thì phải làm những thủ tục gì để có sổ hồng, sổ đỏ?

Trả lời:

Theo thư bạn trình bày, miếng đất và căn nhà trên đất là tài sản riêng của cha bạn, vì bạn không nói rõ miếng đất và căn nhà đã có giấy chủ quyền hợp pháp hay chưa, nên hai trường hợp có thể xảy ra như sau:

- Nếu miếng đất và căn nhà đã có giấy chủ quyền do cha bạn đứng tên, hiện tại cha bạn cho bạn thì hai bên nên

liên hệ phòng công chứng theo địa hạt để tiến hành thủ tục tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo qui định của pháp luật.

- Nếu miếng đất và căn nhà chưa có giấy tờ hợp lệ về chủ quyền thì trước khi cho, cha bạn nên làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sử dụng nhà ở (gọi là thủ tục hợp thức hóa nhà, đất) theo qui định tại nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai và nghị định 95/2005/NĐ-CP ngày 15-7-2005 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở. Sau đó cha bạn mới tiến hành thủ tục tặng cho nhà, đất như đã nêu ở trường hợp 1.

- Trong trường hợp miếng đất và căn nhà chưa có giấy tờ hợp lệ nhưng cha bạn đã cho bạn bằng giấy tay và thực tế bạn đã quản lý, sử dụng căn nhà đó ổn định, không ai tranh chấp, thì tùy vào thời điểm làm giấy tay đó, bạn có thể liên hệ UBND phường và phòng tài nguyên - môi trường quận để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất theo Luật đất đai và hai nghị định nêu trên.

Câu hỏi 98:

Đưa cháu ở Mỹ về VN học phong tục tập quán

*** Con gái tôi đang sinh sống tại Mỹ, đã có thẻ xanh (chưa nhập quốc tịch) và đã có một đứa con khoảng 4 tuổi (sinh tại Mỹ - công dân Mỹ). Nay tôi muốn đưa cháu ngoại về VN chăm sóc và để học làm quen phong tục tập quán VN trong vài ba năm rồi sẽ đưa lại về Mỹ khi cháu nhập học lớp 1. Vậy mẹ cháu và gia đình tôi cần phải có những thủ tục gì từ phía Mỹ và VN?**

Trả lời:

- Do cháu ông (bà) đã có quốc tịch Hoa Kỳ (mang hộ chiếu Hoa Kỳ), vì vậy sẽ không có trở ngại gì khi trở lại Hoa Kỳ sau thời gian lưu trú hợp pháp tại VN, nếu không có vi phạm gì về xuất nhập cảnh tại VN và Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, khi cháu của ông (bà) về VN, tư cách lưu trú của cháu là tư cách người nước ngoài. Và nếu xem xét đầy đủ thì cháu của ông (bà) có tư cách người VN định cư ở nước ngoài. Vì vậy, cháu của ông (bà) chỉ có thể lưu trú tại VN theo thời hạn đã được cấp trong visa. Do đó, trước khi hết hạn visa cần phải làm thủ tục xin gia hạn visa tại cơ quan xuất nhập cảnh VN.

Cháu của ông (bà) chưa đủ tuổi thành niên, do vậy việc xuất nhập cảnh của cháu phải có cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ đi cùng. Ngoài ra, trong thời gian cư trú tại VN cha mẹ của cháu phải cử người giám hộ hoặc chọn người để ủy quyền chăm sóc nuôi dạy con của mình

Câu hỏi 99:

Con nuôi có được nộp đơn theo diện HO?

*** Trước đây tôi có nhận con người em làm con nuôi vì hai vợ chồng tôi không có con. Nay tôi được đi diện HO, vậy đứa con nuôi của tôi có được đi theo tôi không?**

Trả lời:

- Chương trình HO đã kết thúc vào ngày 30-9-1994. Chương trình xuất cảnh định cư Hoa Kỳ theo diện HO được ông nêu trong thư hỏi là chương trình tái định cư nhân đạo (HR) đã được Chính phủ CHXHCN VN và Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ thông báo tháng 11-2005.

Theo thông báo trên, những thành viên trực hệ của gia đình đủ tiêu chuẩn tham gia chương trình như sau: “Vợ chồng của đương đơn có đơn được chấp thuận và các con chưa lập gia đình, chưa tròn 21 tuổi vào thời điểm đương đơn nộp đơn có thể được nộp đơn theo HR”.

Từ tiêu chuẩn trên, chỉ có trường hợp con của đương đơn, chưa đủ 21 tuổi và chưa lập gia đình tại thời điểm nộp đơn mới hội đủ điều kiện tham gia chương trình HR này.

Theo Luật hôn nhân và gia đình VN, không có sự phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi. Tuy nhiên, thông báo

tháng 11-2005 về chương trình HR không đề cập cụ thể vấn đề con nuôi của đương đơn.

Vì vậy, để biết thêm chi tiết, ông có thể liên hệ trực tiếp đến Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ theo số điện thoại 08.8292750 hoặc vào website: <http://hochiminh.usconsulate.gov/rrs.html>.

Câu hỏi 100:

Chồng mất, em chồng đòi chia nhà, giải quyết thế nào?

Năm 1980, cha mẹ chồng tôi có mua cho vợ chồng tôi một căn nhà. Từ đó đến nay vợ chồng tôi có sửa chữa lại và đã ở ổn định, đăng ký hộ khẩu thường trú ở căn nhà này, đồng thời nộp đầy đủ thuế đất hằng năm. Sau khi chồng tôi mất, mấy cô em chồng có ý định đòi chia căn nhà của vợ chồng tôi. Vì nhà chưa có sổ đỏ nên tôi rất lo. Vậy xin hỏi căn nhà trên được giải quyết như thế nào?

Trả lời :

Nguồn gốc căn nhà bạn đang ở là do cha mẹ chồng bạn mua cho, trải qua hơn 25 năm, vợ chồng bạn đã ở, quản lý, sử dụng, cải tạo, xây dựng lại và đã thực hiện đầy đủ việc nộp thuế nhà đất hằng năm cho Nhà nước mà không ai tranh chấp.

Như vậy dù nhà đất chưa có chủ quyền hợp pháp nhưng trên thực tế có thể được xem đó là tài sản chung của vợ chồng bạn. Căn cứ vào điều 49, điều 50 của Luật đất đai 2003, vợ chồng bạn đã có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì đây là tài sản chung của vợ chồng bạn nên việc các cô em chồng bạn đòi chia nhà đất là không có cơ sở pháp lý. Bạn nên làm thủ tục xin cấp chủ quyền nhà đất trên cho vợ chồng bạn.

Tuy nhiên, vì chồng bạn đã chết nên 1/2 giá trị căn nhà trên sẽ là di sản thừa kế của chồng bạn để lại. Khi đó nếu có yêu cầu thì sẽ được phân chia cho các đồng thừa kế theo qui định tại Bộ luật dân sự.

Câu hỏi 101:

Tòa án không nhận đơn khởi kiện có đúng không?

*** Tôi có mua một nền nhà trong dự án do công ty bất động sản làm chủ đầu tư. Tôi đã trả tiền đầy đủ nhưng đã quá hạn theo hợp đồng mà công ty vẫn không giao nền cho tôi.**

Tôi khởi kiện thì bị tòa án từ chối không nhận đơn vì lý do hiện có nhiều người mua chung cùng dự án nên không giải quyết riêng lẻ mà chờ giải quyết một lần. Vậy tòa án từ chối đúng không?

Trả lời:

- Vụ việc của bà là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Theo qui định tại khoản 3, điều 25 Bộ luật tố tụng dân sự thì tòa án có nghĩa vụ giải quyết. Nếu khi ký hợp đồng bà là người trực tiếp ký kết và không mua chung nền với ai thì bà có quyền gửi đơn khởi kiện công ty, yêu cầu công ty thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Việc có nhiều người cùng mua các nền khác trong dự án đó không liên quan gì đến hợp đồng bà đã ký riêng với công ty. Việc tòa án từ chối không nhận đơn khởi kiện của bà với lý do hiện có nhiều người cùng kiện công ty trên nên chờ những người khác khởi kiện để giải quyết chung là không đúng pháp luật.

Điều 167 Bộ luật tố tụng dân sự qui định: “Tòa án phải nhận đơn khởi kiện do đương sự nộp trực tiếp tại tòa án hoặc gửi qua đường bưu điện và phải ghi vào sổ nhận đơn”. Vì vậy, để thuận tiện, bà hãy gửi đơn theo đường bưu điện (bằng thư bảo đảm có hồi báo) đến tòa án nơi có trụ sở của công ty đã ký hợp đồng với bà, tòa án sẽ phải nhận đơn của bà.

Câu hỏi 102:

Độ tuổi được nhận làm con nuôi và được nuôi con nuôi?

* Tôi hiện 27 tuổi, độc thân. Vì gia đình tôi có khó khăn về tài chính để cho tôi đi học nước ngoài nên có một gia đình người quen có ý định nhận tôi làm con nuôi để bảo lãnh tài chính cho tôi. Xin hỏi trường hợp của tôi có được phép làm con nuôi không?

* Tôi năm nay 24 tuổi, làm nghề uốn tóc, có thu nhập ổn định. Tôi muốn xin một đứa bé làm con nuôi có được không?

TRẢ LỜI:

- Trường hợp 1: Theo qui định pháp luật VN hiện hành, người được nhận làm con nuôi phải là người từ 15 tuổi trở xuống. Người trên 15 tuổi chỉ có thể được nhận làm con nuôi nếu là thương binh, người tàn tật, người mất năng lực hành vi dân sự hoặc làm con nuôi của người già yếu cô đơn. Như vậy, anh Cần không thể được nhận làm con nuôi.

- Trường hợp 2: Đối với người nhận nuôi con nuôi, pháp luật qui định phải đáp ứng đủ các điều kiện: có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên; có tư cách đạo đức tốt; có điều kiện thực tế đảm bảo việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con nuôi; không phải là người đang bị hạn chế một số quyền của cha mẹ hoặc bị kết án mà chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự của người khác... Như vậy, trong trường hợp của chị Ty, nếu chị đáp ứng tất cả các điều kiện nói trên, chị cũng chỉ được nhận nuôi con nuôi dưới 4 tuổi.

Câu hỏi 103:**Điều kiện để được nhập quốc tịch VN**

Tôi là người Campuchia, đã ở VN từ năm 1975 đến nay, hiện đang thường trú tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Tôi muốn nhập quốc tịch VN thì liên hệ ở đâu và thủ tục như thế nào?

Trả lời:

Luật quốc tịch VN và nghị định 104/1998/NĐ-CP ngày 31-12-1998 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật quốc tịch VN có qui định: công dân nước ngoài và người không quốc tịch đang thường trú ở VN có đơn xin nhập quốc tịch VN thì có thể được nhập quốc tịch VN nếu có đủ các điều kiện sau: 1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; 2. Tuân thủ pháp luật VN; 3. Biết tiếng VN; 4. Đã thường trú ở VN từ năm năm trở lên; 5. Có khả năng đảm bảo cuộc sống tại VN.

Những đối tượng trên có thể được nhập quốc tịch VN mà không phải có đủ các điều kiện 3, 4, 5 vừa nêu nếu thuộc một trong các trường hợp sau: là vợ, chồng, con, cha hoặc mẹ của công dân VN; có công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc VN; có lợi cho Nhà nước CHXHCN VN.

Do đó, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện trên thì có thể đến Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương để làm hồ sơ xin nhập quốc tịch VN.

Câu hỏi 104:**Bao giờ mới đòi được nhà đã cho Nhà nước mượn?**

* Trước đây tôi cho các đồng chí hoạt động nội thành Sài Gòn mượn nhà, có giấy mượn nhà. Sau giải phóng, tôi có văn bản đòi nhà, Sở Thương mại có tờ trình đề nghị TP trả nhà cho tôi. UBND TP.HCM thì lại có văn bản nói chờ chỉ đạo của Thủ tướng.

Sau đó (tháng 1-2004), Thủ tướng cũng có chỉ đạo TP giải quyết dứt điểm khiếu nại của tôi nhưng đến nay, thanh tra Sở Xây dựng vẫn yêu cầu tôi chờ triển khai nghị quyết số 23 và 755 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bao giờ thì TP mới triển khai nghị quyết này?

Trả lời:

- Để thực hiện nghị quyết số 23 và 755 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nghị định 127/CP (ngày 10-10-2005) và Bộ Xây dựng cũng đã có thông tư hướng dẫn số 19 ngày 1-12-2005. Hiện nay, UBND TP.HCM đang chuẩn bị ban hành chỉ thị để triển khai công tác này trên địa bàn TP. Khi có chỉ thị của UBND TP, bà có thể liên hệ với Sở Xây dựng hoặc UBND quận nơi căn nhà tọa lạc để được giải quyết.

Câu hỏi 105:

Chậm nộp tiền sử dụng đất, thuê đất bị phạt thế nào?

*** Tôi làm hợp thức hóa nhà, đã được cơ quan thuế tính tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ hơn 30 triệu đồng. Hơn ba tháng nay tôi vẫn chưa có đủ tiền để nộp, tôi nghe nói nếu chậm nộp thuế sẽ bị phạt hay chịu lãi suất gì đó. Xin hỏi việc chậm nộp thuế đất bị tính phạt như thế nào? Nguyễn Văn Thắng, P.3, Q.8, TP.HCM**

Trả lời:

- Theo luật định, hành vi chậm nộp tiền sử dụng đất, thuê đất của người xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép (bằng việc cho ghi nợ), sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền ở mức 0,02% số tiền phải nộp cho mỗi ngày chậm nộp kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền qui định phải nộp tiền sử dụng đất, thuê đất.

Câu hỏi 106:

Khi nào thì tòa xử vắng mặt bị đơn?

*** Tôi là bị đơn trong một vụ án dân sự, tòa án gửi giấy triệu tập tôi tham gia phiên tòa hai lần nhưng cả hai lần tôi đều có lý do chính đáng là bị bệnh đang điều trị, và tôi đã gửi cho tòa án giấy xác nhận của bệnh viện. Nhưng tòa án vẫn mở phiên tòa xử vắng mặt tôi. Xin hỏi tòa làm như vậy có đúng không?**

Trả lời:

- Theo qui định tại khoản 2, điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự: “Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ”. Do vậy, trường hợp của ông mặc dù có lý do chính đáng là đang nằm viện nhưng theo luật, tòa án chỉ hoãn phiên xử khi ông vắng mặt lần thứ nhất, còn từ lần thứ hai trở đi nếu tòa đã triệu tập hợp lệ, ông đã nhận được giấy triệu tập của tòa án mà không tham gia phiên xử thì dù có lý do chính đáng, tòa vẫn có quyền mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông.

Câu hỏi 107:

Con đã được cha mẹ cho tiền ra ở riêng có được hưởng thừa kế?

*** Gia đình tôi có cha mẹ và bảy anh chị em, mẹ tôi mất không để lại di chúc. Tài sản của cha mẹ tôi gồm một ngôi nhà và một khu đất. Trước đó, cha mẹ tôi có cho ba người con một số tiền để mua nhà ở riêng.**

Nay cha tôi muốn chia tài sản này cho bốn người con mà ông chưa cho tiền ra ở riêng có được không? Nếu cha tôi qua đời mà không làm di chúc thì những người con đã được cha mẹ cho tiền mua nhà rồi có được hưởng thừa kế hay không?

Trả lời:

1. Về nguyên tắc tài sản cha mẹ khi còn sống cho con cái ở riêng không tính vào di sản thừa kế. Do đó, nếu cha mẹ đã chết mà không lập di chúc thì tất cả các con (trong đó có cả những người đã được cha mẹ cho tài sản khi ra ở riêng) vẫn được quyền thừa kế theo luật.

2. Trường hợp mẹ ông chết trước không lập di chúc thì tài sản chung của ông bà được chia đôi, 1/2 trở thành di sản thừa kế của mẹ ông được chia cho tám người bao gồm cha của ông và bảy người con. Vì vậy, ba người con

đã được cho tiền ra riêng mỗi người vẫn được nhận 1/8 giá trị di sản của mẹ ông (1/16 giá trị toàn bộ tài sản của cha mẹ). Và tài sản của cha ông hiện có: 1/2 tài sản chung + 1/8 di sản thừa kế từ mẹ ông, nên cha ông chỉ có quyền đối với phần tài sản này mà thôi.

Như vậy cha ông có thể chia hoặc lập di chúc để lại phần tài sản nói trên cho bất cứ ai. Nếu cha ông mất mà không để lại di chúc thì tất cả bảy anh em ông mỗi người được hưởng 1/7 giá trị tài sản của cha để lại.

Câu hỏi 107:

Tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong trường hợp nào?

- Con trai tôi đang đi chơi với các bạn ở vũ trường thì bị công an bắt đưa về trụ sở cùng nhiều người khác, lý do là con tôi không đem giấy tờ tùy thân (con tôi không sử dụng ma túy hay chất kích thích gì cả). Xin hỏi việc bắt giữ người như vậy đúng không? Có ảnh hưởng đến lý lịch của con tôi? Cơ quan công an được giữ người trong thời gian bao lâu?

Trả lời:1

1. Theo qui định tại nghị định số 162/2004/NĐ-CP về “Qui chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính”, việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong các trường hợp sau:

- Cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng hoặc gây thương tích cho người khác.
- Cần thu thập, xác minh những tình tiết quan trọng làm căn cứ để quyết định xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp: người vi phạm không có giấy tờ tùy thân, không biết rõ lai lịch nhân thân; không có nơi cư trú nhất định, cần xác minh làm rõ lai lịch nhân thân và những tình tiết quan trọng liên quan đến hành vi vi phạm.
- Người bị bắt giữ theo quyết định truy tìm của người có thẩm quyền theo qui định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp của con ông - nếu cơ quan công an có nghi ngờ hành vi vi phạm của vũ trường - thì việc con ông bị “tạm giữ người theo thủ tục hành chính” do không có giấy tờ tùy thân là đúng với qui định của pháp luật. Việc giữ người như trên chỉ là biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lý đối với người có hành vi vi phạm, chứ không phải là một hình thức xử phạt và cũng không ghi vào lý lịch như ông nghĩ.

2. Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính không được quá 12 giờ kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm (trong trường hợp cần thiết, thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài hơn nhưng cũng không được quá 24 giờ). Riêng đối với trường hợp vi phạm qui chế biên giới hoặc vi phạm hành chính ở vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo thì thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài hơn nhưng cũng không được quá 48 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm.

Câu hỏi 108:

Không biết vợ vay tiền chi trong gia đình, chồng vẫn phải liên đới trả nợ

Vợ tôi vay mượn khoảng 60 triệu đồng, lãi suất 2-3%/tháng. Không trả được nợ, vợ tôi bị kiện ra tòa. Trong buổi hòa giải, tòa lập luận rằng tôi là chồng nên phải cùng chịu trách nhiệm, cho dù tôi không biết gì về việc vay mượn này.

Xin hỏi: Tòa xử vậy đúng hay sai? Nếu luật pháp buộc tôi như thế là đồng tình với bọn cho vay nặng lãi hay sao?

Trả lời:

- Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình đã qui định: “Vợ hoặc chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự hợp pháp do một trong hai người thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình”.

Thông tin của ông chỉ thể hiện ông không biết việc vợ ông vay mượn tiền, nhưng không nói rõ số tiền vay này

được dùng để làm gì. Nếu như việc vay mượn dùng cho sinh hoạt gia đình, chẳng hạn như nhu cầu ăn mặc hằng ngày, thuê, mua nhà, xây dựng sửa chữa nhà cửa, lo cho con cái học hành..., thì dù ông biết hay không biết việc vay mượn, ông cũng phải có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Riêng về vấn đề lãi suất, pháp luật hình sự hiện hành quy định về tội “cho vay lãi nặng” chỉ khi lãi suất cho vay từ 10 lần trở lên so với lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật. Ông không nói việc vay mượn vào thời điểm nào, nhưng đối chiếu mức lãi suất 2-3%/tháng so với các mức lãi suất vay bằng đồng VN được Ngân hàng Nhà nước quy định thời gian qua, thì trường hợp vay của vợ ông chưa phải là vay nặng lãi.

Câu hỏi 109:

Bị phạt vì chưa góp đủ vốn

- Năm 2003 chúng tôi thành lập công ty TNHH hai thành viên với số vốn điều lệ là 3 tỉ đồng. Chúng tôi góp nhiều lần và báo cáo tài chính hằng năm đến nay được 1 tỉ đồng. Do công ty nhận những công trình nhỏ nên chưa cần phải góp thêm vốn ngay nhưng thanh tra tỉnh hỏi chúng tôi về số vốn 3 tỉ đồng và chỉ đạo UBND huyện phạt công ty 10 triệu đồng vì đăng ký vốn đầu tư không đúng sự thật, đồng thời buộc công ty phải thực hiện góp vốn theo đúng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Xin hỏi: việc phạt trên có đúng pháp luật không?
Trả lời:

- Theo điều 27 Luật doanh nghiệp, các thành viên công ty TNHH phải góp vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết. Việc không góp đủ và đúng hạn phải được người đại diện theo pháp luật của công ty thông báo bằng văn bản đến cơ quan đăng ký kinh doanh (ở đây là phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) trong thời hạn 30 ngày, kể từ thời điểm cam kết góp vốn.

Như vậy, trường hợp của công ty ông cần xem lại đã có thông báo với cơ quan chức năng về lộ trình (chậm) góp vốn hay chưa. Trên thực tế, mặc dù các công ty TNHH thường không góp đủ vốn ngay khi thành lập nhưng lại có văn bản thông báo với phòng đăng ký kinh doanh là “các thành viên đã góp đủ vốn điều lệ”. Nếu công ty của ông rơi vào trường hợp này thì việc bị xử phạt vi phạm như trên là đúng quy định.

Nếu thực tế hoạt động của công ty không cần phải có số vốn điều lệ lớn như đã đăng ký ban đầu thì giải quyết như sau: người đại diện theo pháp luật của công ty có văn bản gửi cơ quan chức năng trình bày sự việc và cam kết lộ trình góp vốn; hoặc hội đồng thành viên công ty có thể ra quyết định giảm vốn điều lệ, sau đó gửi kèm quyết định này, bảng cân đối tài sản của công ty tại thời điểm giảm vốn cùng với văn bản thông báo giảm vốn đến phòng đăng ký kinh doanh.

Câu hỏi 110:

Đang khiếu nại vẫn phải thi hành quyết định hành chính

- Tôi bị xử phạt hành chính với hành vi “bán thuốc vượt giá do cơ quan có thẩm quyền quy định”. Ngoài số tiền phải nộp phạt 15.000.000 đồng, tôi còn bị phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề và tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do bán thuốc vượt giá.

Tôi không đồng ý với quyết định trên nên khiếu nại nhưng chưa được trả lời. Sau đó, cơ quan xử phạt tiếp tục ra quyết định cưỡng chế thi hành, tôi nói là đang tiếp tục khiếu nại nhưng không được xem xét. Xin hỏi số tiền xử phạt và xử phạt bổ sung đúng hay sai? Việc cưỡng chế trên có đúng pháp luật không? Nếu cưỡng chế sai tôi có được bồi thường?

Trả lời:

1. Số tiền và các hình thức xử phạt bổ sung mà bà nêu trên là đúng với quy định tại điều 41 nghị định 45/2005/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

2. Quyết định xử phạt hành chính có hiệu lực ngay, người vi phạm phải chấp hành trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định, nếu không tự nguyện thi hành sẽ bị cưỡng chế. Tuy nhiên, người bị xử phạt có quyền khiếu nại về quyết định trên. Theo quy định tại điều 4 nghị định 55/2005/NĐ-CP về khiếu nại tố cáo, trong quá

trình khiếu nại, người khiếu nại vẫn phải chấp hành quyết định hành chính mà mình khiếu nại, trừ trường hợp quyết định đó bị tạm đình chỉ thi hành. Trong trường hợp của bà, vì cơ quan nhà nước không áp dụng việc tạm đình chỉ nên bà phải chấp hành quyết định trên.

3. Sau khi được trả lời khiếu nại, nếu cơ quan nhà nước xử phạt sai, áp dụng biện pháp cưỡng chế sai đối với bà thì phải bồi thường thiệt hại cho bà theo qui định tại điều 121 pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 2002.

Câu hỏi Trả lời::

Chúng tôi có được công nhận là vợ chồng?

- **Vợ chồng tôi cưới nhau năm 1985 không đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa xử vụ án ly hôn của chúng tôi ngày 4-5-2005, Tòa án huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã tuyên xử không công nhận chúng tôi là vợ chồng. Theo nhận định của tòa, dù chúng tôi kết hôn vào năm nào cũng vậy, không có giấy đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận là vợ chồng. Xin hỏi trường hợp của tôi có được pháp luật công nhận là vợ chồng? Và trong thời gian sống ly thân, tài sản chúng tôi làm ra có được xem là tài sản chung hay không?**
Trả lời:

- Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội ngày 9-6-2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình 2000 qui định: “Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 3-1-1987 (thời điểm Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực thi hành) mà chưa đăng ký kết hôn..., nếu có yêu cầu ly hôn thì được tòa án thụ lý giải quyết theo qui định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình 2000”.

Như vậy, nếu bà chứng minh được vợ chồng bà chung sống với nhau trước ngày 3-1-1987 thì trường hợp của bà được pháp luật công nhận là hôn nhân thực tế, khi có yêu cầu ly hôn tòa án phải giải quyết theo thủ tục ly hôn. Cho nên, bản án (quyết định) của tòa án không công nhận vợ chồng như bà nêu là không phù hợp pháp luật.

Pháp luật về hôn nhân và gia đình hiện hành không qui định về việc ly thân, nên dù có ly thân thì trước pháp luật bà và chồng vẫn được công nhận là vợ chồng. Vì thế tài sản hai người làm ra trong thời gian này vẫn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp hai người thỏa thuận đó là tài sản riêng. Tài sản chung khi ly hôn do các bên tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết dựa trên nguyên tắc chia đôi, nhưng có xem xét hoàn cảnh, công sức đóng góp của mỗi bên.

Câu hỏi 112:

Chia di sản thừa kế: Người muốn, người không thì phải kiện ra tòa

*** Tôi và hai người nữa đồng thừa kế một tài sản. Do hoàn cảnh khó khăn, tôi muốn được chia một phần tài sản thừa kế đó nhưng hai người kia không đồng ý chia. Tôi phải làm thế nào để được chia thừa kế?**

Theo qui định của pháp luật hiện hành, những người đồng thừa kế có quyền thỏa thuận về việc phân chia di sản thừa kế. Tuy nhiên, nếu không thỏa thuận được hoặc có người không đồng ý phân chia thì những người đồng thừa kế khác có quyền khởi kiện tại tòa án nhân dân nơi có di sản để xin phân chia.

Do đó, trong trường hợp của ông, ông có thể khởi kiện hai người đồng thừa kế kia tại tòa án nhân dân để xin tòa án xét xử tranh chấp về thừa kế. Xin ông lưu ý thời hiệu khởi kiện về quyền thừa kế là 10 năm kể từ ngày người có tài sản qua đời.

Câu hỏi 113:

Muốn mở tiệm Internet ở quận 3, TP.HCM, thủ tục thế nào?

Tôi muốn mở một tiệm kinh doanh dịch vụ Internet ở Quận 3, TP.HCM. Tôi phải chuẩn bị hồ sơ gì? Thủ tục ra sao? Nộp hồ sơ ở đâu? Thời gian cấp phép là bao lâu? Có những quy định nào đặc biệt trong ngành kinh doanh này không?

Trả lời:

Căn cứ vào Nghị định 55 ngày 23-8-2001 của Chính phủ về quản lý cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, thì các vấn đề bạn hỏi cụ thể như sau:

A. Hồ sơ:

- + Đơn đăng ký kinh doanh theo mẫu.
- + Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với trụ sở kinh doanh.
- + Sao CMND, hộ khẩu, có bản chính để đối chiếu.
- + Có hợp đồng đại lý với đơn vị cung cấp dịch vụ truy cập.

B. Hồ sơ nộp tại phòng đăng ký kinh doanh/Phòng tiếp nhận hồ sơ, Quận 3.

C. Quy định điều đặc biệt trong ngành: Bắt buộc phải lập hợp đồng đại lý với đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ truy cập Internet, và phải tuân thủ theo quy định tại ND 55 ngày 23-8-2001 của Chính phủ. Cũng như các văn bản quản lý chuyên ngành của Bộ Bưu chính viễn thông.

D. Về các khoản thuế:

- + Thuế môn bài (đóng trong một năm).
- + Thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp. Nhưng vì do cơ sở kinh doanh Internet thường không có hóa đơn, chứng từ mua bán hàng hóa nên cơ quan thuế áp dụng theo phương pháp khoán thu.

Tuy nhiên hiện nay Quyết định số 02 ngày 06-01-2005 của UBND TP.HCM, v/v phê duyệt quy hoạch một số ngành nghề trong lĩnh vực văn hóa xã hội “nhạy cảm” trên địa bàn Q3 năm 2005, đã quy định tạm ngừng cấp mới giấy ĐKKD ngành nghề dịch vụ này.

Câu hỏi 113:

*** Thủ tục mở trường tư thục mầm non, mẫu giáo?**

Tôi muốn mở trường mầm non, mẫu giáo hoặc nhà trẻ tư thục tại phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TP.HCM. Tôi muốn biết các điều kiện để mở trường. Xin giấy phép ở đâu? Thời gian bao lâu?

Trả lời:

Theo Nghị Định 73 ngày 19-8-1999 của Chính phủ về qui định chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Y tế, văn hóa, Thể thao và theo qui định của sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM.

A. Về điều kiện:

- + Đơn xin thành lập trường (Phải có xác nhận của địa phương nơi cư trú của người đứng tên mở trường và có ý kiến của UBND cấp xã nơi trường đặt trụ sở).
- + Lập luận chứng khả thi.
- + Lập đề án tổ chức và hoạt động trường.
- + Dự thảo “Nội quy tổ chức và hoạt động” của trường.
- + Hồ sơ về cơ sở vật chất (giấy tờ về chủ quyền nhà đất/hợp đồng thuê)
- + Cam kết xây dựng trường.

- + Danh sách trích ngang của giáo viên.
- + Chứng nhận về khả năng tài chính (từng quy mô).
- + Danh sách hội đồng quản trị.
- + Hồ sơ về Hiệu Trưởng hoặc chủ trường.

B. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép: là UBND Quận Tân Phú

Hồ sơ nộp tại văn phòng Giáo dục Quận (Tổ Mầm non)

C. Thời gian cấp giấy phép: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ.

Câu hỏi 114:

Doanh nghiệp tạm ngưng rồi tự ý hoạt động lại, có vi phạm?

- Doanh nghiệp (DN) chúng tôi vì lý do riêng không thể hoạt động và đã thông báo tạm ngưng đến ngày 30-11-2005. Tuy nhiên cơ hội làm ăn lại đến đúng vào thời điểm này, nên tôi muốn DN mình hoạt động lại ngay. Xin hỏi trường hợp này DN tôi có hoạt động lại ngay được không? Nếu không được mà tôi vẫn lén lút hoạt động thì có bị xử lý gì không? Cơ quan nào có thẩm quyền xử phạt?

Trả lời:

Theo Nghị định 37/2003/NĐ- CP ngày 10-4-2003 của Chính phủ, DN có các hành vi sau đây thì sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc bị phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng:

- Thay đổi địa chỉ trụ sở, thay đổi tên DN, tên chi nhánh, tên văn phòng đại diện, ngành nghề kinh doanh, vốn đăng ký, thay đổi người quản lý, người đại diện theo pháp luật, thành viên công ty mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Đăng ký không trung thực với nội dung thay đổi đối với cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Đã không thông báo tạm ngưng hoạt động nhưng vẫn kinh doanh bình thường.

Theo đó DN của bạn phải ngừng hoạt động cho đến khi hết thời hạn tạm ngưng như đã ghi trong thông báo rồi mới được phép hoạt động trở lại. Tức, DN của bạn phải đợi cho đến hết ngày 30-11-2005 rồi mới được hoạt động trở lại.

Nếu DN của bạn vẫn lén lút hoạt động thì tùy theo mức độ vi phạm mà cơ quan chức năng sẽ xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1 triệu đến 5 triệu đồng. Theo Điều 37 Pháp lệnh xử lý các vi phạm hành chính, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm là cơ quan quản lý thị trường nơi bạn đang kinh doanh.

Câu hỏi 115:

*** Người nước ngoài được góp vốn bao nhiêu % khi đầu tư vào Việt Nam ?**

Tôi có mấy người bạn ở nước ngoài muốn tham gia đầu tư vốn làm ăn với các doanh nghiệp Việt Nam. Xin cho biết pháp luật Việt Nam hiện nay có cho phép những người đó được đầu tư vốn vào doanh nghiệp Việt Nam hay không? Nếu được thì người nước ngoài được nắm giữ bao nhiêu phần trăm vốn của công ty?

Trả lời:

Theo Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 36/2003/QĐ - TTg ngày 11-3-2003 của Thủ tướng Chính phủ) thì nhà đầu tư nước ngoài được

phép đầu tư vốn vào các doanh nghiệp Việt Nam dưới các hình thức sau:

• Hình thức mua cổ phần:

- Mua cổ phần phát hành lần đầu (đối với các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa).
- Mua cổ phần phát hành thêm của công ty cổ phần, mua lại cổ phần của các cổ đông trong công ty cổ phần.

• Hình thức góp vốn:

- Mua lại phần vốn góp của các thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn để trở thành thành viên mới của công ty trách nhiệm hữu hạn.
- Và một số trường hợp góp vốn khác.

Vẫn theo Quy chế này, dù góp vốn hay mua cổ phần thì mức góp vốn hoặc mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp VN tối đa chỉ được bằng 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp VN. Theo đó, những người bạn ở nước ngoài của bạn được tham gia đầu tư vốn hoạt động sản xuất kinh doanh tại VN theo những hình thức như trên. Lưu ý, quy định “nhà đầu tư nước ngoài tối đa chỉ được nắm giữ 30% vốn điều lệ của công ty”, phải được hiểu là cả một nhóm bạn của bạn tổng cộng chỉ được 30% (không phải cho từng người) mà thôi.

Câu hỏi 116:

Công ty giải thể có phải tiếp tục tham gia tố tụng?

- Tôi có kiện công ty TNHH X về việc thanh toán tiền trong hợp đồng thuê nhà. Trong quá trình giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng dân sự, công ty vẫn hoạt động, nhưng khi chuẩn bị mở phiên tòa xét xử thì công ty bị giải thể. Vậy vụ án có được tiếp tục giải quyết không hay phải chấm dứt?

Trả lời:

Vấn đề ông hỏi được quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng dân sự: Nếu bị đơn là một tổ chức mà trong quá trình tố tụng tại tòa án, tổ chức đó giải thể thì vụ án sẽ vẫn được tiếp tục giải quyết và các chủ thể khác phải kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của tổ chức đó như sau:

- Nếu tổ chức bị giải thể là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh thì cá nhân, tổ chức là thành viên của tổ chức đó hoặc đại diện của họ phải tiếp tục tham gia tố tụng tại tòa án.
- Nếu tổ chức bị giải thể là cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thì đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức đó hoặc đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức được giao tiếp nhận các quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó tham gia tố tụng;

Như vậy, trong trường hợp của ông, cá nhân là thành viên của công ty X hoặc người đại diện của công ty phải tiếp tục tham gia tố tụng tại tòa án.

Câu hỏi 117:

Người lao động trộm cắp tài sản với giá trị nhỏ có bị sa thải không?

- Tôi ký hợp đồng lao động với công ty TNHH A trong thời hạn 3 năm, hợp đồng có hiệu lực từ 03-01-2004, công việc của tôi là nấu ăn cho công nhân. Ngày 1-5-2005 sau khi hết giờ làm việc, thấy trong bếp ăn còn một ít cá và đường, tôi bỏ vào giỏ đem về. Ra cổng bị bảo vệ phát hiện, lập biên bản về hành vi trộm cắp tài sản giá trị khoảng 50.000 đồng.

Ngày 6-5-2005 doanh nghiệp gửi cho tôi quyết định sa thải, tôi có tới công ty để trình bày nhưng bảo vệ không cho vào. Hỏi tôi bị sa thải có đúng không?

Trả lời:

Theo khoản 1 Điều 85 Bộ luật lao động, hình thức xử lý kỷ luật sa thải chỉ được áp dụng trong những trường hợp sau đây:

- Người lao động có hành vi trộm cắp, tham ô, tiết lộ bí mật công nghệ kinh doanh hoặc có hành vi khác gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của doanh nghiệp.
- Người lao động bị xử lý kỷ luật kéo dài thời hạn nâng lương, chuyển sang làm công việc khác mà tái phạm trong thời gian chưa xóa kỷ luật hoặc bị xử lý kỷ luật cách chức mà tái phạm.
- Người lao động tự ý bỏ việc 5 ngày cộng dồn trong 1 tháng hoặc 20 ngày cộng dồn trong 1 năm mà không có lý do chính đáng.

Tuy nhiên, tại điểm 1 mục III Thông tư số 19/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22.9.2003 quy định: “Để xử lý kỷ luật lao động phù hợp với mức độ vi phạm của người lao động khi vi phạm điểm a, khoản 1 Điều 85 thì người sử dụng lao động căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị để quy định cụ thể mức giá trị tài sản bị trộm cắp... để quyết định việc sa thải người lao động”.

Vì chị không nêu rõ công ty A có quy định trong Nội quy lao động về giá trị tài sản mà người lao động trộm cắp là bao nhiêu để sa thải người lao động hay không nên nếu trong Nội quy lao động xác định giá trị tài sản trộm cắp để áp dụng hình thức sa thải là trên 50.000 đồng, thì công ty sa thải chị trái pháp luật. Nếu trong Nội quy lao động không quy định về giá trị tài sản bị trộm cắp, công ty sẽ phải xem xét quyết định sa thải căn cứ vào điểm a, K1 điều 85 nêu trên.

Mặt khác, công ty xem xét kỷ luật lao động mà không tổ chức phiên họp xử lý kỷ luật (phải có mặt chị và có sự tham gia của Đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp) là trái với khoản 3 Điều 87 BLLĐ.

Như vậy, trong trường hợp của chị, công ty A ra quyết định sa thải chị mà không tổ chức phiên họp xử lý kỷ luật là trái pháp luật lao động.

Câu hỏi 118:

Giải đáp pháp luật

- Tôi và chồng tôi chung sống từ năm 1983 không đăng ký kết hôn, không có con chung nhưng được bà con lối xóm và ban tư pháp phường chứng nhận. Năm 2000 chồng tôi mất, có di chúc để lại toàn bộ đất vườn và nhà cho một người chị của chồng tôi, nhưng di chúc này chỉ có mình chồng tôi ký, không có người làm chứng cũng không có cơ quan thẩm quyền nào chứng nhận. Di chúc này được lập trước khi chồng tôi mất một tháng, lúc ông đang đau rất nặng.

Xin hỏi di chúc này có hợp pháp không và tôi có quyền thừa kế di sản của chồng tôi không?

Trả lời:

- Theo qui định của pháp luật hiện hành, trường hợp của bà vẫn được công nhận là hôn nhân thực tế, bà vẫn được hưởng thừa kế trong phần di sản chồng bà để lại, bao gồm 1/2 khối tài sản chung của vợ chồng và tài sản riêng của chồng (nếu có). Nếu chồng bà để lại di chúc hợp pháp cho người khác (không phải bà) được hưởng khối di sản đó thì bà vẫn được hưởng một suất bằng 2/3 suất của người thừa kế theo pháp luật như khi di sản được chia theo pháp luật.

Về di chúc của chồng bà, do không có người làm chứng cũng như không có chứng thực của UBND xã phường hay chứng nhận của công chứng nhà nước, theo điều 655 Bộ luật dân sự, chỉ được coi là hợp pháp với điều kiện: người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, cưỡng ép khi lập di chúc; nội dung di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội...

Mặt khác, bà không nêu rõ toàn bộ tài sản mà chồng bà để lại di chúc là tài sản riêng của chồng hay tài sản chung

của vợ chồng. Nếu là tài sản chung thì chồng bà chỉ có quyền để lại cho người khác 1/2 khối tài sản đó, còn 1/2 kia vẫn thuộc quyền sở hữu hay sử dụng của bà. Cho nên, trước hết bà và người chị chồng nên thỏa thuận với nhau về phần di sản mỗi người được hưởng. Trường hợp không thỏa thuận được dẫn đến tranh chấp, di chúc này có được công nhận là hợp pháp toàn bộ hoặc một phần hay không sẽ do tòa án quyết định.

Nếu như đây là di chúc không hợp pháp, di sản sẽ được chia theo dạng thừa kế theo pháp luật. Những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thứ nhất bao gồm: bà (vợ), con đẻ, con nuôi (nếu có) của người chết, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi của người chết sẽ được hưởng phần di sản bằng nhau trong khối di sản mà người chết để lại.

Câu hỏi 119:

Người bị nhiễm HIV vẫn được quyền kết hôn

- Tôi sinh vào tháng 8-1986, anh H. sinh vào tháng 6-1984. Chúng tôi yêu nhau đã hai năm. Trước đây H. có sử dụng ma túy và nay tuy đã cai nghiện xong nhưng trớ trêu H. đã bị nhiễm HIV. Tôi nghĩ H. đang rất cần sự động viên giúp đỡ của mọi người nên tôi quyết định sống chung để chăm sóc cho H. nhưng nghe nói chúng tôi chưa đủ tuổi để kết hôn theo qui định.

Mặc khác tôi cũng nghe nói những người bị nhiễm HIV không được kết hôn với người khác. Đề nghị quý báo cho biết có đúng như vậy không?

Trả lời:

Điều 9 Luật hôn nhân gia đình (HN & GD) qui định nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên mới được phép kết hôn. Tức chỉ cần nam bước sang tuổi hai mươi, nữ bước sang tuổi mười tám là đã đủ tuổi kết hôn. Trường hợp bạn hỏi, tính đến ngày hôm nay H. đã 21 tuổi 3 tháng và bạn cũng đã 19 tuổi 1 tháng nên cả hai đã đủ tuổi kết hôn.

Pháp luật hiện nay không cấm những người mắc bệnh hoa liễu (lậu, giang mai...) kể cả đã bị nhiễm HIV/AIDS kết hôn. Trường hợp cả hai người cùng bị nhiễm cũng thế. Do đó, bạn vẫn được phép kết hôn bình thường với anh H. Cũng cần lưu ý với bạn đây là điểm mới của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, còn pháp luật về hôn nhân gia đình trước đây không cho phép.

Câu hỏi 120:

Đất thuộc sở hữu chung của gia đình có chia được không?

- Bà tôi mất để lại 2 ha đất vườn và ruộng. Trước khi mất Bà có di chúc để lại cho 5 người con, nhưng không chia từng phần cho mỗi người (và không cho chuyển nhượng), bà muốn để chung và cho một người canh tác, lấy tiền thu hoạch lo chuyện thờ phụng và để anh em tụ họp về chơi.

Khi bà tôi mất, các cậu dì của tôi không muốn để cho một người đứng tên trên GCN vì đây là quyền sở hữu chung của 5 người, vậy giấy tờ vẫn là tên của Bà được không? Nếu không thì phải làm sao ?

Trả lời:

Giấy tờ đất mà vẫn giữ nguyên tên bà của bạn – một người đã qua đời, thì về mặt pháp lý xem như đó là khối tài sản “chưa chia”: do vậy việc phân chia sẽ giải quyết theo qui định về thừa kế. Về nguyên tắc, nếu đồng lòng thì bốn người còn lại có thể ủy quyền cho một người thay mặt làm thủ tục xin thừa hưởng quyền sử dụng đất theo luật thừa kế và đứng tên đại diện trên giấy tờ đất. Song song đó, năm người con có thể thỏa thuận với nhau (bằng văn bản) về việc người đứng tên không được tự ý sang nhượng nếu không có sự đồng ý của những người khác (theo như ý nguyện của bà bạn).

Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận như trên thì phải làm đơn trình bày kèm với bản di chúc gửi chính quyền nơi mảnh đất tọa lạc để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng người. Nếu phương án giải quyết của địa phương vẫn không thỏa mãn được thì xem như đây là một vụ tranh chấp về di sản thừa kế, phải đưa ra tòa án giải quyết.

Mặt khác, có thể thấy di chúc của bà bạn thuộc loại di chúc “có điều kiện” và có một số điểm không phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành. Chẳng hạn như việc cho đất nhưng lại không cho đứng tên, không cho chuyển nhượng ... là đã hạn chế về quyền của người sử dụng đất. Những điểm này sẽ không có hiệu lực theo quy định pháp luật. Chúc cả gia đình bạn đồng lòng và đoàn kết với nhau để có thể thỏa thuận và giải quyết ổn thỏa.

Câu hỏi 121:

Điều kiện và thủ tục xin thay đổi thẩm phán

Tôi là nguyên đơn trong vụ kiện tranh chấp về quyền sử dụng đất với ông A. Sau nhiều lần đến tòa án theo yêu cầu, tôi nhận thấy thẩm phán thụ lý vụ án có thái độ rất thân mật với phía bị đơn nên tôi lo vụ án sẽ không được giải quyết thuận lợi. Nay tôi muốn xin thay đổi thẩm phán khác có được không? Thủ tục như thế nào?

Trả lời:

Theo qui định tại điểm k, khoản 2, điều 58 và khoản 3, điều 46 của Bộ luật tố tụng dân sự thì: đương sự (bao gồm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan) có quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, trong đó có thẩm phán, khi có căn cứ rõ ràng rằng họ có thể không vô tư khi làm nhiệm vụ.

Vì bà là nguyên đơn nên có quyền xin thay đổi thẩm phán phụ trách giải quyết vụ án. Tuy nhiên, yêu cầu này có được chấp nhận hay không còn phụ thuộc vào các căn cứ bà xuất trình để xác định thẩm phán có mối liên hệ với bị đơn và mối liên hệ đó dẫn đến việc thẩm phán sẽ giải quyết vụ án không khách quan. Nếu bà chỉ cảm thấy họ thân thiết mà không có bằng chứng cụ thể thì yêu cầu sẽ không được chấp nhận.

Muốn xin thay đổi thẩm phán, trước khi mở phiên tòa, bà phải làm đơn gửi cho chánh án tòa án đang thụ lý vụ án của bà, nêu rõ lý do và căn cứ của việc xin thay đổi thẩm phán. Nếu thẩm phán đang phụ trách giải quyết vụ án của bà đồng thời giữ chức vụ chánh án tại tòa án đó thì bà phải gửi đơn lên chánh án tòa án cấp trên trực tiếp để xin xem xét giải quyết.

Nếu tại phiên tòa bà mới yêu cầu thay đổi thẩm phán - chủ tọa phiên tòa - thì không phải làm đơn mà chỉ nêu rõ lý do và căn cứ; trong trường hợp này, hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định theo đa số việc có thay đổi thẩm phán hay không.

Câu hỏi 122:

Bị đuổi việc sau thời gian nghỉ thai sản?

*** Vợ tôi làm việc ở một công ty liên doanh. Trong thời gian hợp đồng lao động còn hiệu lực, vợ tôi sinh con và sau bốn tháng nghỉ sinh, vợ tôi trở lại làm việc thì bị đuổi việc mà không được hưởng khoản trợ cấp nào. Xin hỏi, công ty cho vợ tôi nghỉ việc có đúng pháp luật không?**

Trả lời:

- Để bảo vệ nguồn lao động nữ, khoản 3 điều 39, khoản 2 điều 117 Bộ luật lao động (BLLĐ) qui định: “Người sử dụng lao động không được sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động nữ vì lý do kết hôn, có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trừ trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động”, và “người lao động nữ vẫn được bảo đảm chỗ làm việc sau khi hết thời gian nghỉ thai sản theo chế độ và cả trong trường hợp được phép nghỉ thêm không hưởng lương”.

Với qui định trên, công ty cho vợ ông nghỉ việc vì lý do nghỉ sinh con là trái pháp luật.

Theo qui định tại điều 41 BLLĐ, người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật phải nhận người lao động trở lại làm công việc theo hợp đồng đã ký và phải bồi thường một khoản tiền tương ứng với tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) trong những ngày người lao động không được làm việc, cộng với ít nhất hai tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có).

Như vậy, vợ ông có quyền được trở lại làm việc và được nhận khoản tiền bồi thường như qui định trên.

Nếu vợ ông không muốn trở lại làm việc thì ngoài khoản tiền bồi thường nói trên, công ty còn phải trả trợ cấp thôi việc (cứ mỗi năm làm việc là nửa tháng lương cộng với phụ cấp lương nếu có - khoản 1 điều 42 BLLĐ). Nếu công ty không muốn nhận vợ ông trở lại làm việc và vợ ông đồng ý thì ngoài khoản tiền bồi thường, tiền trợ cấp thôi việc, hai bên thỏa thuận về khoản tiền bồi thường thêm cho vợ ông để chấm dứt hợp đồng lao động.

Câu hỏi 123:

Quyền thừa kế đối với con khi cha mẹ ly hôn

*** Năm 1987 cha mẹ tôi ly dị nhau. Lúc ra tòa ba tôi chấp nhận nuôi tôi, mẹ tôi không nuôi tôi mà lấy hết tài sản không cho ba tôi cái gì. Vậy xin hỏi nếu cha mẹ ly dị nhau, tôi là con có được hưởng tài sản của mẹ tôi không và sau này khi mẹ tôi mất, tôi có được hưởng thừa kế tài sản (vì mẹ tôi bây giờ có chồng khác và có hai đứa con).**

Trả lời:

- Do thư của anh không kèm theo tài liệu nào, vì vậy chúng tôi trả lời câu hỏi của anh với nguyên tắc chung như sau:

1. Vì năm 1987 khi ly hôn, cha anh đã đồng ý để cho mẹ anh toàn bộ tài sản, nên tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của cha mẹ anh đã trở thành tài sản thuộc sở hữu riêng của mẹ anh.
2. Điều 32 Luật hôn nhân gia đình (năm 2000) qui định: "Vợ, chồng có quyền nhập hoặc không nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung".

Vì vậy, nếu mẹ anh không có thỏa thuận với cha đẻ của anh để nhập tài sản riêng của bà vào khối tài sản chung của vợ chồng thì tài sản riêng mà mẹ anh có trước khi kết hôn với cha đẻ vẫn là tài sản thuộc sở hữu riêng của mẹ anh, mẹ anh có toàn quyền định đoạt cho bất cứ ai. Trường hợp mẹ anh đã nhập tài sản riêng của bà vào khối tài sản chung của vợ chồng thì theo điều 233 Bộ luật dân sự: "...vợ chồng có quyền ngang nhau trong việc chiếm hữu, sử dụng định đoạt tài sản chung...".

3. Khi mẹ anh qua đời, nếu có để lại di chúc thì việc thừa kế di sản của mẹ anh sẽ căn cứ theo di chúc. Nếu không có di chúc thì di sản của mẹ anh sẽ được để lại cho những người thừa kế theo pháp luật, được qui định tại điều 679 Bộ luật dân sự. Theo đó, anh là con đẻ của mẹ anh nên sẽ được thừa kế một phần di sản của mẹ anh bằng với phần thừa kế của mỗi người em cùng mẹ khác cha với anh.

Câu hỏi 124:

Thủ tục nhận nuôi con nuôi

*** Tôi có một người bạn muốn xin con nuôi, mong các anh chị chỉ dùm thủ tục và nơi đăng ký nhận nuôi con nuôi; Tôi là công dân Mỹ, tôi muốn xin một đứa con nuôi ở Việt Nam (vẫn còn cha mẹ) có được không?**

Trả lời:

- Đăng ký nhận nuôi con nuôi:

Đối với người Việt Nam sống tại Việt Nam: Đăng ký tại UBND Phường nơi cư trú của người xin nhận nuôi hoặc của người được nhận làm con nuôi

Thủ tục:

Đơn xin nhận con nuôi có xác nhận của cơ quan đơn vị nơi người nhận nuôi công tác (đối với CB-CC, người lao động; lực lượng vũ trang) hoặc UBND Phường nơi cư trú (đối với nhân dân) của người nhận nuôi :

Cam kết về việc chăm sóc giáo dục đứa trẻ.

Nếu có vợ hoặc chồng phải có chữ ký của cả vợ và chồng.

Giấy thỏa thuận về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi của cha mẹ đẻ, người giám hộ, cơ sở y tế hoặc cơ sở nuôi dưỡng (có xác nhận UBND nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở của cơ sở y tế) .

Giấy khai sinh của người nhận nuôi con nuôi và của người được nhận làm con nuôi (trường hợp trẻ em chưa được khai sinh, thì phải đăng ký khai sinh trước khi đăng ký nhận nuôi con nuôi)

Chứng minh nhân dân của người nhận nuôi con nuôi.

Hộ khẩu của người nhận nuôi con nuôi và người được nhận làm con nuôi.

Nếu người được nhận làm con nuôi từ 9 tuổi trở lên, thì phải có sự đồng ý của người đó.

Ghi chú : Trường hợp con nuôi là thương binh, người tàn tật hoặc người xin nhận con nuôi già yếu cô đơn, đơn phải có xác nhận của UBND nơi cư trú về hoàn cảnh đặc biệt đó.

- **Người nước ngoài muốn nhận trẻ em đang sinh sống tại Việt Nam làm con nuôi:** Đăng ký tại Sở tư pháp tỉnh, thành phố nơi trẻ em đó cư trú.

Thủ tục: Hồ sơ (2 bộ) gồm: (theo khoản 1 điều 41 Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/07/2002 của Chính phủ)

Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi theo mẫu quy định;

Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;

Giấy phép còn giá trị do cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người xin nhận con nuôi thường trú cấp, cho phép người đó nhận con nuôi. Nếu nước nơi người xin nhận con nuôi thường trú không cấp loại giấy phép này thì thay thế bằng giấy xác nhận có đủ điều kiện nuôi con nuôi theo pháp luật của nước đó;

Giấy xác nhận do tổ chức y tế có thẩm quyền của nước nơi người xin nhận con nuôi thường trú cấp chưa quá 6 tháng, tính đến ngày nhận hồ sơ, xác nhận người đó có sức khỏe, không bị mắc bệnh tâm thần, bệnh truyền nhiễm;

Giấy tờ xác nhận về tình hình thu nhập của người xin nhận con nuôi, chứng minh người đó bảo đảm việc nuôi con nuôi;

Phiếu lý lịch tư pháp của người xin nhận con nuôi do cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người đó thường trú cấp chưa quá 6 tháng, tính đến ngày nhận hồ sơ.

Giấy thỏa thuận về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi do cha mẹ đẻ của người con nuôi ký, kể cả trường hợp đã ly hôn

Cơ quan đại diện có trách nhiệm dịch hồ sơ ra tiếng Việt và chứng nhận bản dịch. Hồ sơ con nuôi được miễn hợp pháp hoá và chuyển giao giữa cơ quan trung ương của hai nước phụ trách về con nuôi.

Lưu ý: Hiện nay Việt Nam chỉ tiếp nhận hồ sơ xin trẻ em Việt Nam làm con nuôi đối với công dân các nước đã ký hiệp định hợp tác về con nuôi với Việt Nam.

Câu hỏi 125:

Khiếu kiện UBND tỉnh, thủ tục thế nào?

- Tôi đang sống ở Đồng Nai nhưng sinh ra ở Miền Trung. Nay tôi muốn kiện UBND tỉnh quê tôi (xin được dấu tên) ra Toà hành chính về quyết định của tỉnh đã mở một khu công nghiệp trên mảnh đất nơi tôi

sinh ra, vì tôi cho rằng khu công nghiệp tồn tại tác động xấu đến giá trị lịch sử của vùng đất này có được không? Thủ tục như thế nào?

Trả lời:

Trước hết, theo quy định tại Điều 2 Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính, điều kiện cần đầu tiên là để *kiếu kiện* ra toà hành chính là ông phải khiếu nại cơ quan hành chính đã ban hành quyết định.

Tại Điều 1, Điều 2 Luật Khiếu nại, tố cáo và Điều 1 Nghị định 53/2005/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo, thì người khiếu nại phải là người *có quyền, lợi ích hợp pháp chịu tác động trực tiếp bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính mà mình khiếu nại*. Rõ ràng, trong trường hợp này, quyền và lợi ích hợp pháp của ông không chịu tác động trực tiếp bởi quyết định của UBND tỉnh quê ông về việc thành lập khu công nghiệp và quyết định này cũng không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Vì vậy, ông không có *quyền khiếu nại*. Khi không có quyền khiếu nại, điều này dẫn đến không có *quyền khiếu kiện* đến toà án hành chính TAND tỉnh. (Đó là chưa xét đến thẩm quyền theo loại việc của toà hành chính)

Trong trường hợp này, nếu ông có căn cứ xác định được lợi ích chung của xã hội bị xâm phạm, ông chỉ có quyền kiến nghị hoặc tố cáo hành vi cố ý ban hành văn bản trái pháp luật của tập thể UBND tỉnh (tố cáo là việc công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức). Lúc này sẽ áp dụng thủ tục tố cáo để giải quyết.

Tôi cũng muốn trao đổi cùng ông là hiện nay hầu hết các nước trên thế giới đều không thừa nhận việc một cá nhân có quyền khiếu nại, khiếu kiện quyết định hành chính mà không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Vì điều này sẽ tạo tiền lệ không tốt cho xã hội do nhiều người sẽ lợi dụng quy định này để khiếu nại, khởi kiện tràn lan nhưng không giải quyết được vấn đề gì. Và hậu quả nhìn thấy trước là các cơ quan Nhà nước, toà án phải tốn rất nhiều thời gian thụ lý, giải quyết trong khi những khiếu kiện liên quan trực tiếp thì không đủ thời gian.

Câu hỏi 126:

Làm giám đốc có được mua bảo hiểm xã hội?

*** ...Tôi tham gia góp cổ phần trong một công ty cổ phần và đồng thời tham gia lao động tại công ty đó với chức danh giám đốc. Công ty chúng tôi đã làm thủ tục mua bảo hiểm xã hội (BHXH) và bảo hiểm y tế cho CBCNV tại BHXH quận 4, TP.HCM thì được trả lời chỉ những CBCNV đơn thuần “làm công ăn lương” mới được mua, còn trường hợp của tôi được xem là “chủ sử dụng” nên không được mua hai loại bảo hiểm nêu trên. Trả lời như vậy đúng hay sai?**

Trả lời:

Theo nguyên tắc, có quan hệ tiền lương (theo hợp đồng lao động từ ba tháng trở lên) là thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc (hiện nay chưa có BHXH tự nguyện). Trường hợp của ông (bà) hỏi, cần phân biệt một trong hai trường hợp:

* Nếu ông (bà) làm giám đốc do hội đồng quản trị phân công, được trả công để điều hành doanh nghiệp (bằng văn bản) thì ông (bà) được tham gia BHXH (cả bảo hiểm y tế) với tư cách là người làm công ăn lương. Tương tự như vậy, nếu làm giám đốc của một doanh nghiệp do được người chủ thuê làm cũng thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc.

* Nếu ông (bà) làm giám đốc để quản lý và điều hành tài sản của mình, hưởng lợi nhuận từ kinh doanh của doanh nghiệp (không có thù lao cho việc làm giám đốc) thì không thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc.

Câu hỏi 127:

Đi du học, đi cai nghiện có bị cắt hộ khẩu?

- Ông Nguyễn Thân, ngụ tại Q.3, TP.HCM, có người con đi du học ở Mỹ được hơn một năm. Vừa rồi công an khu vực có hỏi thăm và đề nghị gia đình ông Thân làm thủ tục cắt hộ khẩu thường trú (HKTT) của người con.

Ông Thân rất băn khoăn và nêu nhiều câu hỏi: “Khi cho con đi học, tôi đều làm đúng thủ tục để cháu xin làm hộ chiếu và thị thực đi học tại Mỹ, nếu công an địa phương đề nghị cắt HKTT thì có đúng qui định? Nếu cắt, sau này cháu học xong, trở về sẽ xử lý về HKTT ra sao? Trong thời gian đi học, thỉnh thoảng cháu về nước. Trong trường hợp cần thiết để chứng nhận giấy tờ thì cháu sẽ chứng nhận ở đâu khi đã bị cắt HKTT?”.

Chị Huỳnh Thị Lan, ngụ P.3, Q.Gò Vấp, cho biết từ tháng 9-2002, theo quyết định của UBND TP.HCM, em của chị đi cai nghiện ở Trường Giải quyết việc làm số 2 tại Lâm Hà, Lâm Đồng do Lực lượng Thanh niên xung phong quản lý. Mới đây, công an khu vực yêu cầu cắt hộ khẩu của người em với lý do vắng mặt tại địa phương. Vì thế, chị Lan đã đề nghị được giải thích trường hợp đi cai nghiện theo quyết định của thành phố có bị cắt HKTT hay không?

Trả lời hai trường hợp nêu trên, trung tá Võ Văn Nhuận, trưởng Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an TP.HCM, cho biết: “Theo thông tư 06 ngày 20-6-1997 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) hướng dẫn thực hiện nghị định 51/CP của Chính phủ, những người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép xuất cảnh từ 12 tháng trở lên (kể cả đi công tác, học tập, lao động hoặc định cư ở nước ngoài); những người bị thi hành án phạt tù trong các trại cải tạo, tập trung giáo dục chữa bệnh, đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, chậm nhất không quá bảy ngày kể từ ngày có thay đổi nói trên, người có thay đổi hoặc chủ hộ phải báo cho cơ quan công an nơi đăng ký HKTT của mình biết để điều chỉnh sự thay đổi đó và xóa tên người có thay đổi trong sổ hộ khẩu gia đình”.

Vì thế, theo trung tá Nhuận, công an khu vực yêu cầu ông Thân, chị Lan đi đăng ký thay đổi về nhân khẩu, hộ khẩu (xóa hộ khẩu) cho con, em là đúng qui định. Trung tá Nhuận nói thêm: “Theo qui định, trường hợp bị xóa hộ khẩu thì sau này khi trở về nơi thường trú cũ chỉ cần đến công an quận (nơi có hộ khẩu gốc trước khi đi du học, đi cai nghiện) để được giải quyết nhập khẩu trở lại”.